TVSI

CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

ĐỔI MỚI TỪ CHÍNH MÌNH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN | 2020

ĐỔI MỚI TỪ CHÍNH MÌNH

"ĐỔI MỚI TỪ CHÍNH MÌNH" để tạo ra "BƯỚC ĐI ĐỘT PHÁ" - TVSI sẽ cùng cổ đông, đối tác và khách hàng phát huy truyền thống, nắm bắt tương lai, tạo dựng những giá trị bền vững. Hành trình đó sẽ mang tư duy mới, tinh thần mới, công nghệ mới và tính minh bạch, chuyên nghiệp nâng tầm.

TVSI
CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

NỘI DUNG CHÍNH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

ĐIỂM NHẤN 2020

A - KHỞI NGUỒN VỮNG MẠNH 11

TỔNG QUAN TVSI

Thông tin cơ bản

Ngành nghề kinh doanh

Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi

Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu tổ chức & Nhân sự chủ chốt

Quá trình hình thành và phát triển

Các danh hiệu đạt được

Đối tác hợp tác toàn diện

B - BỨT PHÁ VƯƠN LÊN 25

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Tăng trưởng kinh tế 2020

Triển vọng kinh tế 2021

C - ĐỔI MỚI CHÍNH MÌNH 41

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TVSI

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TVSI

Kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản - Nguồn vốn

Các chỉ số tài chính

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Môi giới

Dịch vụ tài chính

Dịch vụ ngân hàng đầu tư

Đầu tư & kinh doanh nguồn vốn

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ HỖ TRỢ

Công nghệ thông tin

Nghiên cứu & Phát triển sản phẩm

Chăm sóc khách hàng

D - LAN TỎA GIÁ TRỊ 69

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP HIỆU QUẢ

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bộ máy tổ chức hoạt động

Hội đồng Quản trị

Báo cáo hoạt động

Định hướng 2021

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Bộ máy tổ chức hoạt động Ban kiểm soát

Báo cáo hoạt động

Định hướng 2021

E

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 85

Tổng quan về phát triển bền vững

Báo cáo chi tiết

F

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN 101

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo kiểm toán độc lập

Báo cáo tình hình tài chính

Báo cáo kết quả hoạt động

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu

Thuyết minh báo cáo tài chính

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG 148

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

"ĐỔI MỚI TỪ CHÍNH MÌNH" ĐỂ TẠO RA "ĐỘT PHÁ TỪ CHÍNH MÌNH" - TVSI SẼ PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG, NẮM BẮT TƯƠNG LAI, CÙNG CỔ ĐÔNG, ĐỐI TÁC VÀ KHÁCH HÀNG "CẤT CÁNH THÀNH CÔNG". HÀNH TRÌNH MỚI SẼ MANG TƯ DUY MỚI, TINH THẦN MỚI, CÔNG NGHỆ MỚI VÀ TÍNH MINH BẠCH, CHUYÊN NGHIỆP NÂNG TẦM.

Kính thưa Quý Cổ đông, Quý Đối tác, Quý Khách hàng, và toàn thể CBNV TVSI!

Năm 2020 qua đi chứa đầy cảm xúc thăng trầm khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát rất nhanh và thay đổi gần như mọi thứ. Kinh tế thế giới khởi đầu với nhiều kỳ vọng tích cực, nhưng nhanh chóng chuyển biến xấu với tác động nặng nề và khó lường của dịch bệnh Covid-19. Dịch bệnh đã tác động bao trùm và sâu khắc tới tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, khiến chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy, giao thương ngưng trệ dẫn đến tình trạng suy thoái kinh tế thế giới nghiêm trọng nhất kể từ sau Đại khủng hoảng 1929 - 1933.

Với Việt Nam, tác động tiêu cực cũng không ngoại lệ, nhưng nhờ có nội lực tốt, thích ứng nhanh và nỗ lực chống dịch quyết liệt, hiệu quả, cùng các chính sách hỗ trợ tích cực đã giúp các chỉ tiêu vĩ mô trụ vững, thậm chí là "ngôi sao sáng" trong bức tranh chung toàn cầu.

Thị trường chứng khoán (TTCK) toàn cầu trong những tháng đầu năm 2020 đã trải qua những biến động lớn chưa từng thấy. Và cũng không nằm ngoài xu hướng chung của chứng khoán thế giới, TTCK Việt Nam đã chứng kiến những đợt giảm điểm mạnh. Tuy nhiên, từ Quý II, thị trường phục hồi bền vững và tăng trưởng ngoạn mục trong năm 2020.

Chúng ta nói nhiều hơn về bối cảnh để thấy được một năm đặc biệt của TVSI. Khi Covid-19 xuất hiện ở Việt Nam, có lẽ không nhiều công ty chứng khoán tự tin đặt mục tiêu "màu hồng" và TVSI cũng vậy. Nhưng soi chiếu vào TVSI, slogan **"ĐỔI MỚI TỪ CHÍNH MÌNH"** đã giúp cho "con tàu Tân Việt" bạt gió, giữ vững đường băng và tiến lên phía trước.

Thưa Quý vị,

Khách quan nhìn nhận rằng, 2020 là năm đầy thách thức, áp lực khó lường, nhưng cũng là năm vượt khó và có phần may mắn tạo nên thành công vượt mong đợi của nhiều công ty chứng khoán trong đó có TVSI.

Năm 2020, TVSI tiếp tục ghi nhận kết quả kinh doanh ấn tượng với doanh thu đạt 1.481,6 tỷ đồng, tăng 106% so với năm 2019, bằng 316% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 292,4 tỷ đồng, vượt 76% kế hoạch, tăng 60% so với cùng kỳ. EPS năm 2020 đạt 2.168 đồng/cổ phiếu, tăng 72% so với năm 2019. ROE đạt 16% so với 12% năm 2019. Như vậy, 2020 không chỉ là năm thứ 12 liên tiếp Công ty có lãi, mà còn là năm tăng trưởng nổi bật, tạm khép lại một hành trình 5 năm 2016 – 2020 "có hậu". Năm 2020 ví như vaccine mà TVSI "test" thành công cho phương châm **"ĐỔI MỚI TỪ CHÍNH MÌNH"** – đây cũng là tiền đề, là bước đà, là động lực quan trọng để "Con tàu Tân Việt cất cánh bay xa" trong chặng đường mới giai đoạn 2021 – 2025 và trước mắt là năm 2021.

Thành công đó là thành tựu chung của "đại gia đình TVSI"! Thay mặt Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, tôi xin gửi lời tri ân chân thành tới Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, đối tác và "người Tân Việt" đã đồng lòng, đồng sức, đồng chí hướng với tập thể lãnh đạo Công ty vượt thách thức và gặt hái thành công.

Năm 2021 đã sang những trang đầu và chúng ta vẫn cảm nhận rất rõ áp lực không hề nhỏ từ những biến động khó lường của dịch Covid-19 tác động lên kinh tế - xã hội toàn cầu. Dù vaccine đã có, nhưng hậu quả để lại cũng như những diễn biến mới của dịch bệnh luôn đặt TTCK trong tình trạng "biến động đỏ". Mọi diễn biến bất thường của kinh tế - tài chính và TTCK thế giới đều có thể tác động ngay tức thì tới TTCK Việt Nam. Ở trong nước, TTCK Việt Nam nhìn tổng thể vẫn rất tích cực, nhưng trong lúc này chúng ta đặc biệt cần bản lĩnh, lấy "dĩ bất biến ứng vạn biến" để vượt qua các biến động bất thường.

Nếu như 2020 là năm tạm khép lại một chặng đường thành công của TVSI, thì năm 2021 cũng ý nghĩa không kém khi mở ra một giai đoạn mới. Khó khăn, thách thức chắc hẳn vẫn chờ, nhưng chúng ta hoàn toàn tự tin để kỳ vọng thành công sẽ đón chờ ở đích đến. Chúng ta đã dựng xây được "Khởi nguồn vững mạnh" và điều còn lại là tự tin, nhiệt huyết để "Bứt phá vươn lên". Chính vì vậy, chúng tôi mong rằng, slogan **"ĐỔI MỚI TỪ CHÍNH MÌNH"** sẽ luôn cháy trong mỗi "con người Tân Việt" từ tâm thức, nhận thức đến hành động. Chuyến bay đang trên đà cất cánh của con tàu mang tên Tân Việt sẽ chuyên chở tinh thần đoàn kết, lòng nhiệt huyết, tính trách nhiệm và sự chuyên nghiệp để khách hàng luôn ở vị thế trung tâm. Hành trình đó, TVSI sẽ vững mạnh hơn về nguồn lực tài chính và con người, sẽ có những bước tiến đột phá hơn từ nghiệp vụ, lĩnh vực kinh doanh, đầu tư mới dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại và sẵn sàng đón đầu xu thế mới.

Một lần nữa, thay mặt Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và lời tri ân sâu sắc nhất tới Quý cổ đông, Quý đối tác, Quý khách hàng và toàn thể cán bộ nhân viên TVSI. Kính chúc Quý vị luôn bình an, giàu sức khoẻ, lan toả niềm vui, để cùng dựng xây một hành trình hạnh phúc, một chặng đường dài thành công.

Trân trọng!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Tiến Thành

ĐIỂM NHẤN NĂM 2020

Tổng doanh thu
1.481,6 tỷ VNĐ
Tăng gấp **2,1** lần

Lợi nhuận trước thuế
292,4 tỷ VNĐ
Tăng trưởng **60,1 %**

Tổng tài sản
3.956,5 tỷ VNĐ
Tăng trưởng **78,4 %**

Nhân sự
366 người
Tăng **24,9 %**

Công ty chứng khoán thành viên tiêu biểu trên HNX năm 2020

Công ty Chứng khoán quản trị doanh nghiệp hiệu quả nhất Việt Nam 2020

A MÔI GIỚI

Doanh thu
189,0 tỷ VNĐ
Tăng **55,2 %**

Quản lý
74.647 tài khoản
Tăng **11,3%**

Tổng tài sản quản lý trên
42.861,0 tỷ VNĐ
Tăng gấp **4,3 lần** năm 2019

B DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

Doanh thu
168,6 tỷ VNĐ
Tăng **4,1** lần

Top 5
Công ty chứng khoán tư vấn phát hành trái phiếu 2020

C DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

Doanh thu
170,9 tỷ VNĐ

A

KHỞI NGUỒN VỮNG MẠNH

TỔNG QUAN TVSI

THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

CƠ CẤU TỔ CHỨC & NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

CÁC DANH HIỆU ĐẠT ĐƯỢC

ĐỐI TÁC HỢP TÁC TOÀN DIỆN

THÔNG TIN CƠ BẢN

- Tên giao dịch **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT**
- Thành lập ngày **28/12/2006**
- Vốn điều lệ **1.080.000.000.000** đồng
  (Một nghìn không trăm tám mươi tỷ đồng)

Địa chỉ Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Điện thoại (84) 24 3728 0921
Fax (84) 24 3728 0920
Email contact@tvsi.com.vn
Website www.tvsi.com.vn

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN

TVSI cung cấp đa dạng các dịch vụ môi giới chứng khoán cơ sở, phái sinh, trái phiếu, chứng chỉ quỹ... niêm yết & chưa niêm yết;

Các sản phẩm dịch vụ tài chính: Giao dịch ký quỹ (margin);...

Sản phẩm dịch vụ giao dịch điện tử: iTrade-Home; TVSI Mobile; Contact Center & SMS;

Đồng thời TVSI cũng là đơn vị cung cấp dịch vụ đấu giá trực tiếp hoặc đại lý đấu giá của các Sở Giao dịch Chứng khoán.

LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN

TVSI nhận lưu giữ, bảo quản chứng khoán và trợ giúp nhà đầu tư thực hiện đầy đủ các quyền của mình đối với chứng khoán mà nhà đầu tư đang sở hữu như: Quyền nhận cổ tức, nhận cổ phiếu thưởng, quyền chia tách hoặc gộp cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, quyền biểu quyết tại đại hội cổ đông, quyền chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi...

TƯ VẤN TÀI CHÍNH VÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Bằng sự chuyên nghiệp và tận tâm, TVSI cung cấp đầy đủ các dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán cho mọi đối tượng cá nhân & tổ chức, khách hàng trong nước & nước ngoài.

BẢO LÃNH PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN

Với năng lực tài chính vững vàng, đội ngũ tư vấn giàu kinh nghiệm, quy trình tư vấn chặt chẽ, được hoàn thiện liên tục, và mối quan hệ sâu rộng với các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức có uy tín, TVSI giúp khách hàng phân phối chứng khoán thành công và nhanh chóng ra công chúng hoặc cho đối tác.

DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

TVSI cung cấp đa dạng các dịch vụ tư vấn về thị trường vốn như: Tư vấn phát hành chứng khoán; Tư vấn niêm yết cổ phiếu trên TTCK; Tư vấn Cổ phần hóa doanh nghiệp...

Các dịch vụ tư vấn về thị trường nợ như: Tư vấn phát hành và phân phối trái phiếu; Đại lý phát hành & kinh doanh trái phiếu...

Tư vấn Mua bán & Sáp nhập doanh nghiệp (M&A)...

ĐẦU TƯ & KINH DOANH NGUỒN VỐN

Với triết lý kinh doanh an toàn, hiệu quả, TVSI luôn tuân thủ pháp luật, đảm bảo không xung đột với lợi ích của khách hàng. Danh mục đầu tư của TVSI đa dạng và được chọn lọc với các tiêu chí rõ ràng, trong đó chúng tôi ưu tiên tới cổ phiếu/trái phiếu của các doanh nghiệp hàng đầu trong các ngành, có lợi thế cạnh tranh, hiệu quả hoạt động cao và quản trị minh bạch.

TẦM NHÌN
SỨ MỆNH
GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

Trở thành định chế tài chính trung gian hàng đầu trong lĩnh vực chứng khoán trong nước và trong khu vực

SỨ MỆNH

Mang lại những giá trị vượt trội cho cổ đông, đối tác và khách hàng dựa trên việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính chứng khoán đa dạng, hiệu quả. Đồng thời kiến tạo môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- **ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO**

  Tích cực tiếp thu phản hồi, chủ động thay đổi linh hoạt để nâng tầm dịch vụ, thương hiệu.

- **TRUNG THỰC, MINH BẠCH**

  Từ quan điểm tới hành động, lãnh đạo làm gương, nhân viên tuân thủ, đề cao đạo đức nghề nghiệp, xứng đáng với niềm tin của khách hàng, cổ đông.

- **TỰ CHỦ, PHÂN QUYỀN**

  Cá nhân làm chủ công việc phù hợp với phạm vi thẩm quyền và trách nhiệm vì mục tiêu hiệu năng, hiệu quả.

- **DÂN CHỦ, TÔN TRỌNG**

  Mỗi ý kiến, quan điểm dù là khác biệt đều có cơ hội được thẳng thắn trao đổi, lắng nghe và ghi nhận với sự tôn trọng.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

TẠI THỜI ĐIỂM **31/12/2020**, CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TVSI NHƯ SAU:

CỔ PHẦN

Tổng số cổ phần	**108.000.000 cổ phần**
Loại cổ phần đang lưu hành	**Cổ phần phổ thông**
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	**108.000.000 cổ phần**
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu	**Không có**

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

THEO TỶ LỆ SỞ HỮU

Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% CP trở lên):
09 Cổ đông, chiếm tỷ lệ 81,25%

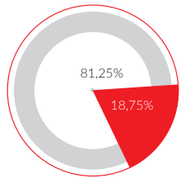

Cổ đông khác:
89 Cổ đông,
chiếm tỷ lệ 18,75%

THEO ĐỐI TƯỢNG

Cổ đông tổ chức:
02 Cổ đông, chiếm tỷ lệ 0,3%

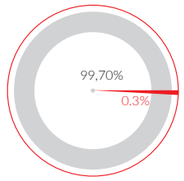

Cổ đông cá nhân:
96 Cổ đông,
chiếm tỷ lệ 99,70%

Ghi chú: TVSI hiện không có Cổ đông Nhà nước.

cơ cấu tổ chức

ĐỐI TÁC HỢP TÁC TOÀN DIỆN

BAO LONG INSURANCE

TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BẢO LONG (BLI)

Cũng trong tháng 05/2016, TVSI và Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long đã trở thành đối tác hợp tác toàn diện. Với tính chất cung cấp dịch vụ bổ trợ cùng phát triển, hai bên đã bước đầu triển khai các hợp tác chặt chẽ về tài chính, bán chéo sản phẩm.

NHÂN SỰ CHỦ CHỐT – BAN ĐIỀU HÀNH

Ông **NGUYỄN TIẾN THÀNH**
Chủ tịch HĐQT,
Tổng Giám đốc

Thạc sỹ Quản lý phát triển
Asian Institute of Management - Philippines

Cử nhân Tài chính ngân hàng
Đại học Kinh tế Quốc dân

Chủ tịch HĐQT
CTCP Chứng khoán Tân Việt (05/2019 - nay)

Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc
CN.TP. Hồ Chí Minh – CTCP Chứng khoán Tân Việt (01/2016 - nay)

Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc
CN.TP. Hồ Chí Minh – CTCP Chứng khoán Tân Việt (2008 - 01/2016)

Giám đốc Dịch vụ chứng khoán
CTCP Chứng khoán Tân Việt (2007-2008)

Số cổ phần đang sở hữu tại TVSI:
3.494.220 cổ phần.

Ông **NGUYỄN VIỆT CƯỜNG**
Thành viên HĐQT,
Phó Tổng Giám đốc

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Đại học Kinh tế Quốc dân

Kỹ sư tin học
Đại học Tổng hợp Kỹ thuật Sofia, Bulgaria

Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
CTCP Chứng khoán Tân Việt (2007 - nay)

Thành viên HĐQT
Công ty cổ phần Tập đoàn HIPT (2012 - nay)

Phó Giám đốc Trung tâm tin học
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (1997 - 2006)

Số cổ phần đang sở hữu tại TVSI:
937.423 cổ phần.

Ông **LÊ THANH TÙNG**
Thành viên HĐQT,
Phó Tổng Giám đốc

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Chương trình Cao học Việt – Bỉ – Đại học Kinh tế Quốc dân

Cử nhân Tài chính Ngân hàng
Học viện Ngân hàng

Cử nhân Ngoại ngữ
ĐH Ngoại ngữ – ĐH Quốc gia

Thành viên HĐQT
CTCP Chứng khoán Tân Việt (03/2018 - nay)

Phó Tổng Giám đốc
CTCP Chứng khoán Tân Việt (2017 - nay)

Giám đốc tài chính/Kế toán trưởng
CTCP Chứng khoán Tân Việt (2008 - 2017)

Trưởng phòng Kế toán Tài chính
Chi nhánh NH TMCP Ngoại thương Việt Nam (2005 - 2007)

Số cổ phần đang sở hữu tại TVSI:
197.027 cổ phần.

Bà **BÙI THỊ THANH HIỀN**
Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng,
Giám đốc CN. Hà Thành

Cử nhân kế toán kiểm toán
Đại học Kinh tế Quốc dân

Cử nhân luật kinh tế
Đại học Luật Hà Nội

Thành viên HĐQT
CTCP Chứng khoán Tân Việt (05/2019 - nay)

Phó Tổng Giám đốc
CTCP Chứng khoán Tân Việt (01/2019 - nay)

Kế toán trưởng
CTCP Chứng khoán Tân Việt (05/2017 – nay)

Trưởng phòng kế toán
CTCP Chứng khoán Tân Việt (01/2017 – 04/2017)

Phó phòng kế toán
CTCP Chứng khoán Tân Việt (02/2013 – 12/2016)

Số cổ phần đang sở hữu tại TVSI:
2.626.104 cổ phần.

Ông **TẠ MINH PHƯƠNG**
Phó Tổng Giám đốc

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Chương trình Cao học Pháp - Việt (CFVG) - Đại học Kinh tế Quốc dân;

Kỹ sư tin học
Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Phó Tổng Giám đốc
CTCP Chứng khoán Tân Việt (01/2019 - nay)

Giám đốc vận hành
CTCP Chứng khoán Tân Việt (01/2017 – 12/2018);

Trưởng phòng CNTT
CTCP Chứng khoán Tân Việt (08/2010 - 12/2016).

Phó phòng CNTT
CTCP Chứng khoán Tân Việt (11/2008 - 08/2010).

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2006 — 2009

2006

Thành lập TVSI

2007

Thành viên chính thức của HOSE, HNX

Thành lập Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh

Triển khai Core giao dịch chứng khoán của nước ngoài đầu tiên tại Việt Nam

2008

Tăng vốn điều lệ lên 128 tỷ đồng

Cung cấp hệ thống phần mềm giao dịch trực tuyến iTrade-Home

2009

Tăng vốn điều lệ lên 350 tỷ đồng

Thành lập các chi nhánh Hải Phòng, Đà Nẵng

Vận hành Trung tâm Dịch vụ Khách hàng 1900 1885

2010 — 2013

2010

Thành lập Chi nhánh Quy Nhơn

Ra mắt phiên bản Website & iTrade 2010

2011

Thành lập Chi nhánh Mỹ Đình

Là một trong số những công ty chứng khoán đầu tiên đáp ứng các yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để ra mắt Giao dịch ký quỹ và triển khai được hệ thống phần mềm quản lý hoàn toàn tự động

Ra mắt tiện ích mới: iPayment kết nối trực tiếp Vietcombank

2012

Ra mắt hệ thống phần mềm giao dịch trực tuyến trên thiết bị di động iTrade Mobile

2013

Chuyển trụ sở chính về số 79 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

TOP 10 công ty chứng khoán có thị phần cao nhất HNX quý 3/2013

2014 — 2017

2014

Phát hành thành công 188,5 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ TVSI

Thành viên lập quỹ ETF VFMVN30 nội đầu tiên của Việt Nam

TOP 10 công ty chứng khoán có thị phần cao nhất HNX quý 3/2014

2015

Phát hành thành công 232 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp TVSI

2016

TOP 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới cao nhất HNX 2016

Ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện với Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) và Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long

2017

Tăng vốn điều lệ lên 500 tỷ đồng

Phát hành thành công 02 đợt trái phiếu doanh nghiệp TVSI với giá trị trên 400 tỷ đồng

Dịch vụ tài khoản đầu tư gián tiếp cho khách hàng nước ngoài qua dịch vụ BIDV@Securities

2018 — 2020

2018

Tăng vốn điều lệ lên 1.080 tỷ đồng

Phát hành thành công 02 đợt trái phiếu doanh nghiệp TVSI với giá trị 290 tỷ đồng

2019

Dẫn đầu thị phần UPCoM quý 3/2019

Thành lập chi nhánh Ngọc Khánh

Phát triển nghiệp vụ mới: Kinh doanh trái phiếu, Quản lý trái phiếu

2020

Thành lập chi nhánh Hà Thành

Thay đổi Bộ nhận diện thương hiệu

CÁC DANH HIỆU ĐẠT ĐƯỢC

2020

Công ty Chứng khoán quản trị doanh nghiệp hiệu quả nhất Việt Nam
do tạp chí Tạp chí Tài chính Quốc tế - IFM trao tặng

Công ty Chứng khoán thành viên tiêu biểu năm 2020 của HNX

2019

TOP 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam 2009 và 2019

Công ty Chứng khoán thành viên tích cực năm 2019 của HNX

2018

Công ty phát triển mạng lưới môi giới nhanh nhất Việt Nam 2018
do tạp chí Global Banking & Finance Review Anh Quốc trao tặng

2017

Sản phẩm giao dịch ký quỹ Chứng khoán tốt nhất Việt Nam
do tạp chí Global Banking & Finance Review Anh Quốc trao tặng

2016

Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến tốt nhất Việt Nam năm 2016

do tạp chí International Finance Magazine Anh Quốc bình chọn và trao tặng

2010

Giải thưởng "TIN VÀ DÙNG"
năm 2009, 2010 cho sản phẩm "Giao dịch trực tuyến"

Thương hiệu chứng khoán uy tín 2010

B

BỨT PHÁ VƯƠN LÊN

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ 2020

TRIỂN VỌNG KINH TẾ 2021

KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI NĂM 2020

KINH TẾ THẾ GIỚI

Đầu năm 2020, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã đưa ra dự báo kinh tế toàn cầu tích cực với tốc độ tăng trưởng 3,3%, cao hơn mức tăng 2,9% của năm trước. Tuy nhiên, tình hình kinh tế thế giới đã chuyển biến xấu nhanh chóng với diễn biến khó lường của dịch Covid-19 khởi phát tại Vũ Hán (Trung Quốc) và bùng phát trên phạm vi toàn cầu, ảnh hưởng rất nặng nề đến tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Đại dịch nhanh chóng khiến chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy, giao thương ngưng trệ, tỷ lệ thất nghiệp tăng mạnh, dẫn đến tình trạng suy thoái kinh tế thế giới nghiêm trọng.

Trước nguy cơ đó, Chính phủ nhiều nước trên thế giới đã thực thi nới lỏng chính sách tiền tệ, tài khóa với quy mô lớn nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong hoàn cảnh kinh tế khó khăn và thất nghiệp tăng cao. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) ước tính tổng số tiền mà các chính phủ chi ra để kích cầu trong năm 2020 khoảng 12 nghìn tỷ USD, tương đương 15% thu nhập toàn cầu trong năm 2019. Điển hình, Mỹ đã tung ra hai gói cứu trợ kinh tế trị giá hơn 5 nghìn tỷ USD và giảm lãi suất cơ bản về mức 0%; Nhật Bản tung gói hỗ trợ 1,86 nghìn tỷ USD, châu Âu và Trung Quốc lần lượt đưa ra các gói kích thích trị giá 826 tỷ USD và 559 tỷ USD. Vào những tháng cuối năm, triển vọng về vaccine phòng chống Covid-19 và các biện pháp chống dịch được triển khai quyết liệt đã phần nào đem lại kỳ vọng phục hồi cho nền kinh tế.

Mặc dù vậy, triển vọng khôi phục kinh tế hậu Covid-19 vẫn gặp phải nhiều trở ngại. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước, đối tác lớn trên thế giới và trong khu vực ngày càng gay gắt. Xung đột thương mại và rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế gia tăng. Theo ước tính của Ngân hàng Thế giới (WB), GDP toàn cầu năm 2020 giảm 4,3% so với năm 2019, GDP đầu người theo đó cũng giảm 6,2%. Những vấn đề này đã khiến tầm nhìn kinh tế năm 2021 càng trở nên khó lường hơn. Cũng theo dự báo của WB, năm 2021, tăng trưởng kinh tế toàn cầu chưa thể hồi phục như mức trước khủng hoảng của năm 2019.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Thị trường chứng khoán (TTCK) toàn cầu trong những tháng đầu năm 2020 đã trải qua những biến động lớn chưa từng thấy, với những phiên ngắt mạch giao dịch liên tục diễn ra tại nhiều TTCK như Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Philippines.... Có những thời điểm TTCK toàn cầu đã mất gần 1/3 giá trị (Mỹ giảm hơn 35%, Anh, Pháp và Đức giảm 34 – 38%, Nhật Bản giảm 30%, Hàn Quốc giảm 33%...).

Tuy nhiên, từ cuối quý II năm 2020, thị trường dần được phục hồi từ đáy, nhờ chính sách nới lỏng tiền tệ của nhiều quốc gia. Các chỉ số chứng khoán thế giới đều tăng điểm trở lại, trong đó, chỉ số Nikkei tại Nhật Bản thậm chí đã đạt mức cao nhất trong 30 năm qua vào ngày 6/11/2020. Mặc dù vậy, TTCK thế giới năm 2020 luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro khi tính phục hồi của nền kinh tế, thương mại, doanh nghiệp còn yếu và mất nhiều thời gian.

> NĂM 2020 KHÉP LẠI, BỨC TRANH KINH TẾ TOÀN CẦU ĐÃ TRẢI QUA MỘT NĂM NHIỀU BIẾN ĐỘNG, PHỦ ĐẦY "GAM MÀU TỐI". VỀ MỨC TĂNG TRƯỞNG, 2020 CŨNG LÀ NĂM TỒI TỆ NHẤT TRONG LỊCH SỬ KINH TẾ THẾ GIỚI, THẬM CHÍ CÒN THẢM HẠI HƠN CẢ CUỘC ĐẠI KHỦNG HOẢNG KINH TẾ 1929 - 1933. TTCK TOÀN CẦU BIẾN ĐỘNG CHƯA TỪNG THẤY, GIẢM MẠNH, THẬM CHÍ NGẮT MẠCH, NHƯNG ĐÃ PHỤC HỒI TÍCH CỰC SAU ĐÓ.

KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM NĂM 2020

NỀN TẢNG VĨ MÔ TỐT, CỘNG VỚI Ý CHÍ, SỰ LINH HOẠT, SÁNG TẠO CỦA CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP VÀ GIẢI PHÁP HỖ TRỢ CÓ HIỆU QUẢ CỦA CHÍNH PHỦ, ĐÃ GIÚP TTCK VIỆT NAM PHỤC HỒI NGOẠN MỤC. NĂM 2020, TTCK VIỆT NAM ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ LÀ THỊ TRƯỜNG PHỤC HỒI MẠNH NHẤT ĐÔNG NAM Á, NẰM TRONG DANH SÁCH 10 TTCK CÓ MỨC TĂNG TỐT NHẤT THẾ GIỚI.

KINH TẾ VĨ MÔ 2020

GDP TĂNG TRƯỞNG DƯƠNG

2020 – năm cuối của thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, Việt Nam đã thực hiện kế hoạch trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp hơn so với dự báo. Dù vậy, tăng trưởng GDP năm 2020 của cả nước đạt 2,91%; là một trong những quốc gia tăng trưởng cao nhất trong khu vực và trên thế giới, trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,68%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,98%; khu vực dịch vụ tăng 2,6%. Quy mô GDP tăng khoảng 1,4 lần so với năm 2015. Thành quả trên đến từ những nỗ lực chống dịch của Chính phủ, cùng với chính sách mở rộng tiền tệ và tài khóa phù hợp, giúp hỗ trợ tăng trưởng kinh tế nhưng vẫn kiểm soát tốt lạm phát và duy trì tỷ giá ổn định.

LẠM PHÁT TIẾP TỤC ĐƯỢC KIỂM SOÁT, DƯỚI 4%

CPI bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với bình quân năm 2019, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra. Các yếu tố chính tác động tới CPI năm 2020 bao gồm (1) Giá các mặt hàng lương thực tăng 4,51% so với năm trước (làm CPI chung tăng 0,17%), trong đó giá gạo tăng 5,14% do giá gạo xuất khẩu và nhu cầu tiêu dùng trong nước tăng; (2) Giá các mặt hàng thực phẩm tăng 12,28% so với năm trước (làm CPI chung tăng 2,61%), trong đó riêng giá thịt lợn tăng 57,23% (làm CPI chung tăng 1,94%); (3) Giá thuốc và thiết bị y tế tăng 1,35% do dịch Covid-19 trên thế giới vẫn diễn biến phức tạp nên nhu cầu về mặt hàng này ở mức cao; (4) Giá các mặt hàng thiết yếu như xăng, dầu giảm 23,03% so với năm trước và (5) Nhu cầu đi lại, du lịch của người dân giảm do ảnh hưởng của dịch Covid-19 làm giá của nhóm du lịch trọn gói giảm 6,24% so với năm trước.

Tăng trưởng GDP và CPI của Việt Nam qua các năm

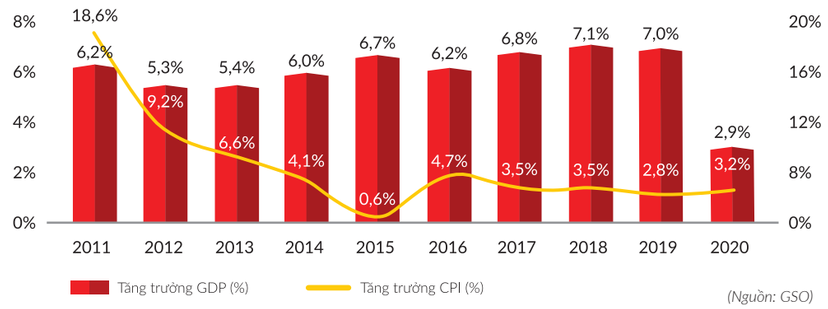

(Nguồn: GSO)

KIM NGẠCH XUẤT NHẬP KHẨU TĂNG LÊN MỨC CAO MỚI

Năm 2020, kim ngạch XNK đạt 543,9 tỷ USD. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam năm 2020 ước đạt 281,5 tỷ USD, tăng 6,5% so với năm 2018, trong đó có 31 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD. Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 262,4 tỷ USD, tăng 3,6% so với năm 2019, có 35 mặt hàng nhập khẩu đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD. Cán cân thương mại hàng hóa năm 2020 ước tính xuất siêu 19,1 tỷ USD - mức cao nhất trong 5 năm liên tiếp xuất siêu kể từ năm 2016.

Hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam qua các năm ĐVT: Tỷ USD

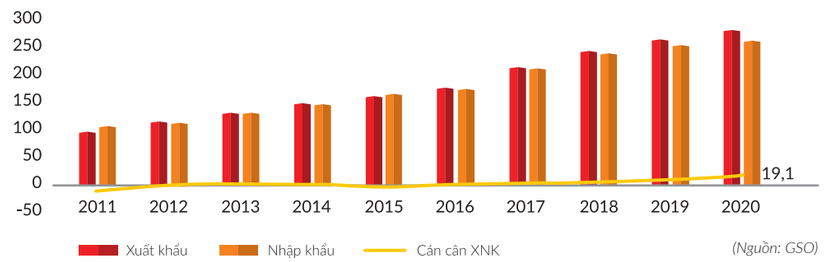

(Nguồn: GSO)

TỔNG VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM GIẢM 25%

Tính đến 20/12/2020, tổng vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 28,5 tỷ USD, giảm 25% so với năm 2019. Trong đó có 2.523 dự án được cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 14,6 tỷ USD, giảm 35% về số dự án và giảm 12,5% về số vốn đăng ký so với năm trước. Công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là ngành được cấp phép mới đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn nhất với số vốn đăng ký của các dự án đạt 13,6 tỷ USD, chiếm 47,7% tổng vốn đăng ký. Xét theo quốc gia, Singapore là nhà đầu tư lớn nhất vào Việt Nam với 8,99 tỷ USD, chiếm 31,6% tổng vốn đăng ký cấp mới; tiếp đến là Hàn Quốc đạt 3,95 tỷ USD, chiếm 13,8%; Trung Quốc 2,46 tỷ USD, chiếm 8,6%.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam

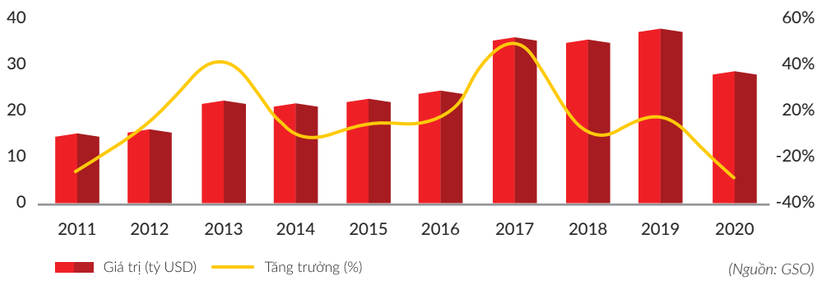

(Nguồn: GSO)

TỶ GIÁ USD/VND ỔN ĐỊNH VỀ CUỐI NĂM

Sau khi ghi nhận sự biến động mạnh mẽ vào cuối tháng 3, tỷ giá USD/VND dần ổn định trở lại và đi ngang cho tới cuối năm. Xuất siêu kỷ lục 19,1 tỷ USD cũng như dự trữ ngoại hối tăng 21 tỷ USD trong năm 2020 lên gần 100 tỷ USD, tương đương khoảng 4 tháng nhập khẩu, đóng vai trò giúp duy trì sự ổn định của tỷ giá. Tính đến ngày 31/12/2020, tỷ giá trung tâm giảm 0,1% so với cuối năm 2019.

TÍN DỤNG TĂNG TRƯỞNG THẤP

Năm 2020, tăng trưởng tín dụng đạt 12,13%, thấp hơn kỳ vọng từ đầu năm là 14% và thấp nhất kể từ năm 2012. Ngân hàng Nhà nước 3 lần giảm lãi suất điều hành để hỗ trợ nền kinh tế trước tác động từ Covid-19. Cuối năm 2020, mặt bằng lãi suất tiền gửi bằng VND phổ biến ở mức 3,3 - 3,9%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ một tháng đến dưới 06 tháng; 4,2 – 6,0%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 06 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn từ 12 tháng trở lên ở mức 5,8 - 6,9%/năm. Đây là mức lãi suất rất thấp trong nhiều năm trở lại đây.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM NĂM 2020

Không nằm ngoài xu hướng chung của TTCK thế giới, trong những tháng đầu năm, TTCK Việt Nam đã chứng kiến những đợt giảm điểm mạnh. Nhưng từ quý II/2020, VN-Index nhanh chóng hồi phục mạnh mẽ và duy trì xu hướng đi lên cho tới cuối năm.

TTCK VIỆT NAM ĐỨNG TRONG TOP 10 TTCK TĂNG TỐT NHẤT SAU KHI CHỊU ẢNH HƯỞNG NẶNG NỀ TỪ ĐẠI DỊCH COVID-19

Trong năm 2020, chỉ số chứng khoán Việt Nam có nhiều nét tương đồng với TTCK thế giới. Trong tháng 01/2020, TTCK Việt Nam tiếp tục đà tăng điểm từ cuối năm 2019 nhưng sau đó TTCK Việt Nam đã trải qua giai đoạn giảm điểm nhanh và mạnh do những diễn biến ngày càng nghiêm trọng của dịch Covid-19. Kết thúc Quý I/2020, chỉ số VN-Index đã mất 33% giá trị so với thời điểm cuối năm 2019.

TTCK Việt Nam trong nhóm phục hồi mạnh nhất trên thế giới

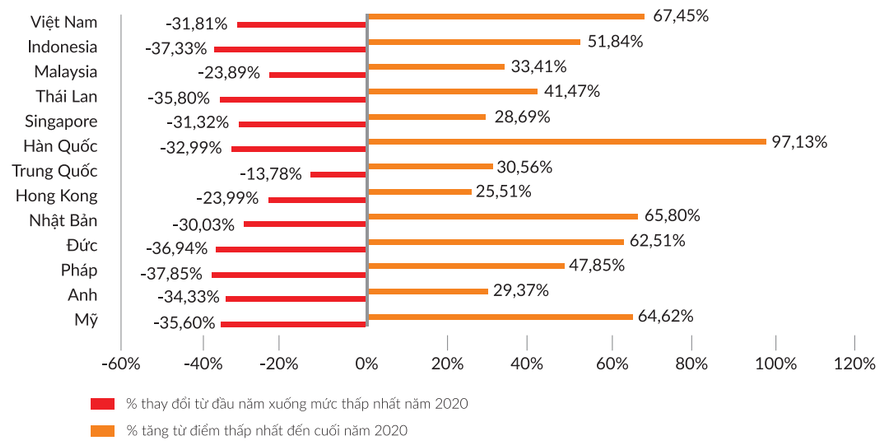

Từ quý II cùng với sự hồi phục của TTCK thế giới, thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng điểm liên tiếp nhờ kiểm soát tốt dịch bệnh Covid - 19, các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô khả quan, xuất siêu kỷ lục, lạm phát được kiểm soát; các ngân hàng giảm lãi suất....

Kết thúc phiên giao dịch năm 2020 (31/12), chỉ số VN-Index vượt 1.100 điểm, đạt 1.103,87 điểm, tăng mạnh tới 67% so với thời điểm thấp nhất của năm 2020 (ngày 24/3/2020, đóng cửa ở mức 659,21 điểm), tăng 14,9% so với thời điểm cuối năm 2019. Chỉ số HNX - Index tăng gần 119% so với thời điểm cuối quý I/2020 và tăng 98,1% so với cuối năm 2019. TTCK Việt Nam được đánh giá là thị trường phục hồi mạnh nhất Đông Nam Á, nằm trong danh sách 10 TTCK có mức tăng trưởng tốt nhất trên thế giới.

Diễn biến chỉ số và thanh khoản cổ phiếu năm 2020 tại TTCK Việt Nam

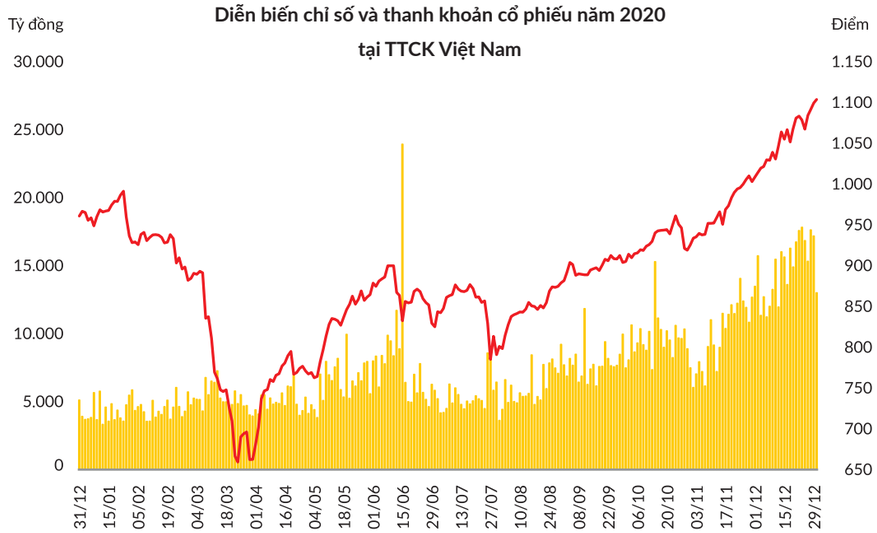

QUY MÔ THỊ TRƯỜNG PHỤC HỒI MẠNH MẼ

Có 1.665 mã cổ phiếu, chứng chỉ quỹ niêm yết/đăng ký giao dịch với quy mô niêm yết/đăng ký giao dịch của thị trường đạt gần 1.514 nghìn tỷ đồng, tăng 8% so với cuối năm 2019. Quy mô vốn hóa của thị trường tăng mạnh cuối năm 2020, vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt gần 5.294 nghìn tỷ đồng, tăng 69% so với thời điểm cuối Quý I và tăng 20,8% so với cuối năm 2019, tương đương với 87,7% GDP năm 2019 và 84,1%GDP năm 2020, vượt mục tiêu đề ra.

THANH KHOẢN CỦA THỊ TRƯỜNG ĐẠT MỨC CAO KỶ LỤC

Giá trị giao dịch bình quân năm 2020 đạt trên 7.420 tỷ đồng/phiên, tăng 59,3% so với bình quân năm 2019. Tính riêng trong quý IV, giá trị giao dịch bình quân đạt 11.593 tỷ đồng/phiên, tăng 2,5 lần so với Quý I/2020 và 2,5 lần so với cuối năm 2019.

SỐ LƯỢNG TÀI KHOẢN MỞ MỚI TĂNG MẠNH

Số tài khoản mở mới năm 2020 đạt 393.659 tài khoản, tăng 94% so với năm 2019. Riêng trong tháng 12, nhà đầu tư trong nước đã mở mới đạt 63.243 tài khoản, vượt xa đỉnh tháng 3/2018 (40.651 tài khoản), đánh dấu số lượng tài khoản mở mới nhiều nhất lịch sử hơn 20 năm của TTCK Việt Nam.

Lũy kế tới hết tháng 12/2020, tổng số lượng tài khoản chứng khoán tại Việt Nam đạt hơn 2,77 triệu tài khoản, tăng 16,7% so với cuối năm 2019, trong đó, số lượng tài khoản trong nước đạt gần 2,74 triệu tài khoản, tăng 16,8% so với cuối năm 2019; số lượng tài khoản NĐTNN đạt 35.071 tài khoản, tăng 9% so với năm 2019.

Số lượng tài khoản nhà đầu tư trong nước mở mới

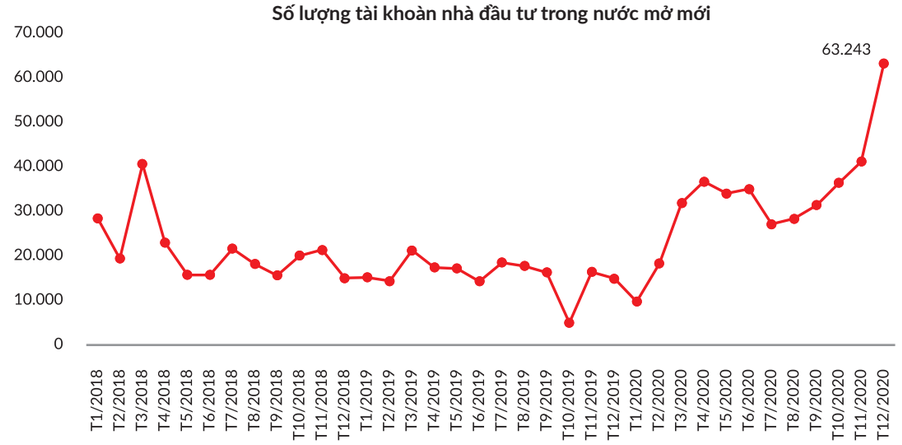

VỀ TÌNH HÌNH GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI (NĐTNN)

NĐTNN có xu hướng mua ròng tích cực trong tháng 1/2020 nhưng từ giữa tháng 2, khi dịch Covid-19 có dấu hiệu lây lan với quy mô rộng toàn cầu, TTCK thế giới biến động mạnh, NĐTNN đã đẩy mạnh bán ròng trên hầu hết các thị trường mới nổi, trong đó có TTCK Việt Nam. Cùng với sự hồi phục của TTCK Việt Nam trong Quý II, giá trị bán ròng của NĐTNN theo từng phiên đã chậm lại trong tháng 4 và tháng 5 và đặc biệt NĐTNN đã quay lại mua ròng mạnh mẽ (gần 15.000 tỷ đồng) trong tháng 6. Tuy nhiên, 6 tháng cuối năm 2020 lại tiếp tục chứng kiến chuỗi bán ròng liên tiếp của NĐTNN. Tính chung cả năm 2020, NĐTNN bán ròng 9/12 tháng với tổng giá trị bán ròng là -18.390 tỷ đồng.

TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

Giao dịch của sản phẩm hợp đồng tương lai trên chỉ số VN30 sôi động hơn, đặc biệt khi thị trường cơ sở biến động mạnh. Điều này thể hiện TTCK phái sinh đóng vai trò phòng vệ rủi ro hiệu quả, có tác dụng ổn định tâm lý nhà đầu tư. Trong năm, khối lượng giao dịch bình quân đạt 156.852 hợp đồng/phiên, tăng 77% so với cuối năm 2019. Tính tại thời điểm 31/12/2020, khối lượng mở OI toàn thị trường đạt 40.339 hợp đồng, tăng 143% so với cuối năm 2019.

DỰ BÁO VĨ MÔ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 2021

"ÁP LỰC, KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC VẪN HIỆN HỮU ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ VÀ TTCK TOÀN CẦU NĂM 2021. SỰ PHỤC HỒI PHỤ THUỘC NHIỀU VÀO HIỆU QUẢ CỦA VACCINE COVID-19 VÀ NỘI LỰC CỦA TỪNG NỀN KINH TẾ, NHƯNG NHÌN CHUNG KINH TẾ TOÀN CẦU SẼ KHẢ QUAN HƠN, NHỜ CÁC CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ, TÀI KHOÁ NỚI LỎNG SẼ VẪN ĐƯỢC CÁC NƯỚC DUY TRÌ ĐỂ KÍCH THÍCH TĂNG TRƯỞNG. ĐÂY CŨNG LÀ YẾU TỐ HỖ TRỢ QUAN TRỌNG CHO TTCK THẾ GIỚI.

TRONG BỐI CẢNH ĐÓ, VIỆT NAM ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ TÍCH CỰC HƠN SO VỚI MẶT BẰNG CHUNG. KINH TẾ DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG TỐT; ĐỒNG THỜI, CÁC CÂN ĐỐI VĨ MÔ SẼ ĐƯỢC GIỮ VỮNG DÙ ÁP LỰC LÀ KHÔNG HỀ NHỎ. TTCK KHÔNG CHỈ HƯỞNG LỢI TỪ KINH TẾ VĨ MÔ MÀ CÒN ĐƯỢC TRỢ LỰC TỪ CHÍNH SÁCH PHÁP LÝ ĐỒNG BỘ HƠN, DÒNG TIỀN KỲ VỌNG ĐƯỢC DUY TRÌ VÀ SỰ BỨT PHÁ CỦA CÁC DOANH NGHIỆP. TUY VẬY, CƠ HỘI KIẾM LỜI CÓ THỂ CŨNG KHÓ HƠN SO VỚI GIỚI ĐẦU TƯ VÌ MỨC ĐỘ BIẾN ĐỘNG CÓ THỂ THƯỜNG XUYÊN HƠN."

KINH TẾ VĨ MÔ 2021

Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) nhận định, triển vọng kinh tế thế giới năm 2021 vẫn khó lường khi đại dịch Covid-19 tiếp tục gây ra thiệt hại đáng kể cho các nền kinh tế với mức độ và thời gian tác động khác nhau ở mỗi quốc gia.

OECD dự báo, năm 2021, tăng trưởng kinh tế toàn cầu có thể đạt mức 5%, trong khi Tổ chức Oxford Economics dự báo, mức tăng trưởng toàn cầu là 5,4%. Ngân hàng Đầu tư Goldman Sachs dự báo, kinh tế toàn cầu có thể phục hồi theo hình chữ V với mức tăng GDP 6% vào năm 2021 và 4,6% vào năm 2022. Tuy nhiên, trong một kịch bản bất lợi hơn với giả định các nước tiếp tục áp dụng các biện pháp phong tỏa mới trong thời gian tới, GDP toàn cầu sẽ tiếp tục giảm sâu trở lại.

Trên thị trường tài chính quốc tế, các biện pháp chống đỡ dịch Covid-19 của các quốc gia như cắt giảm lãi suất và/hoặc nới lỏng tài chính tiền tệ thông qua các gói hỗ trợ tài chính lên tới hàng nghìn tỷ USD. Nếu đạt hiệu quả, các gói hỗ trợ này sẽ giúp tăng sức chống chịu của nền kinh tế, tăng niềm tin của xã hội vào triển vọng cơ hội đầu tư và duy trì tăng trưởng kinh tế, kiểm soát thất nghiệp...

Năm 2021, kinh tế trong nước được đánh giá có nhiều cơ sở để bứt phá mạnh mẽ trở lại như: Dịch bệnh trong nước đang được kiểm soát tốt hơn phần lớn các quốc gia trên thế giới; Lãi suất được duy trì ở mức thấp để hỗ trợ doanh nghiệp; Lạm phát vẫn trong tầm kiểm soát và niềm tin tiêu dùng thuộc top cao nhất thế giới sẽ tiếp tục thúc đẩy tiêu dùng trong nước; Vốn FDI giữ ở mức cao và hàng loạt các hiệp định thương mại như FTA, CTPP sẽ thúc đẩy hoạt động xuất khẩu của Việt Nam.

Dự báo năm 2021, GDP sẽ tăng khoảng 6,5%, tốc độ tăng CPI bình quân tiếp tục được kiểm soát dưới 4%; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 7-8%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội chiếm khoảng 33-34% GDP.

DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM 2021

Năm 2021, TTCK Việt Nam kỳ vọng sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ tích cực từ tăng trưởng kinh tế và các yếu tố vĩ mô khác. Tuy nhiên, nền kinh tế nói chung và TTCK dự báo sẽ còn gặp nhiều thách thức do tác động từ đại dịch Covid-19 còn kéo dài, căng thẳng thương mại và các rủi ro tài chính hiện hữu... Do đó, nhìn về tổng thể, TTCK Việt Nam 2021 có cả yếu tố thuận lợi lẫn yếu tố rủi ro tác động.

CÁC YẾU TỐ THUẬN LỢI

- Việt Nam có nền tảng vĩ mô tích cực, từ sự ổn định chính trị và kỳ vọng tăng trưởng tốt của kinh tế vĩ mô: Lạm phát được kiểm soát; đầu tư công được đẩy mạnh; môi trường lãi suất thấp; dự trữ ngoại hối lớn tạo dư địa tốt cho điều hành tỷ giá; kim ngạch xuất nhập khẩu tăng trưởng; dòng vốn FDI có nhiều cơ hội khả quan;...

- Nỗ lực và các giải pháp hiệu quả trong phòng chống dịch Covid-19 của Việt Nam đã được khẳng định. Cùng với đó, vaccine Covid-19 sẽ có và tiêm chủng đại trà sẽ tạo thêm kỳ vọng thúc đẩy kinh tế phát triển, giúp doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh.

- Chính sách tài khóa mở rộng, kết hợp với thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công sẽ gia tăng hiệu quả hỗ trợ kinh tế nói chung và TTCK nói riêng.

- Duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng tiếp tục hỗ trợ cho dòng tiền rẻ gia nhập TTCK. Đồng thời, sự tham gia mạnh mẽ của nhà đầu tư "F0" đã thay đổi cục diện dòng vốn trên TTCK và dự báo sẽ còn tiếp diễn trong năm 2021.

- Luật Chứng khoán sửa đổi, Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn đồng loạt có hiệu lực, tạo điều kiện cho TTCK phát triển bền vững hơn.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp niêm yết kỳ vọng sẽ tiếp tục phục hồi và tăng trưởng khi đại dịch được khống chế.

- Cơ hội nâng hạng TTCK từ cận biên lên mới nổi, một số nước trong rổ cận biên đã được nâng hạng;... tạo cơ hội cho TTCK thu hút vốn ngoại trong trong và dài hạn.

CÁC YẾU TỐ RỦI RO

- Diễn biến của dịch Covid-19 vẫn rất phức tạp, vaccine đã được tiêm ở nhiều quốc gia nhưng mức độ đại trà trên toàn cầu chưa lớn. Điều này sẽ ảnh hưởng tới tốc độ phục hồi của nền kinh tế thế giới; gia tăng áp lực cho lạm phát và tác động không thuận tới TTCK.

- Chuỗi cung ứng chưa thể phục hồi nhanh sau đại dịch, căng thẳng thương mại giữa các nước lớn vẫn chưa được giải quyết dứt điểm;... ảnh hưởng tới kinh tế và sự phục hồi của doanh nghiệp, đặc biệt là quốc gia có nền kinh tế mở như Việt Nam.

- Sự hồi phục không đồng đều giữa các ngành nghề, lĩnh vực, nhiều lĩnh vực như hàng không, du lịch, dịch vụ ăn uống, giải trí,... vẫn chịu tác động nặng nề.

- Áp lực từ dòng vốn nhà đầu tư nước ngoài thay đổi khi các ngân hàng trung ương, đặc biệt là FED sẽ tạo áp lực cho các TTCK cận biên, mới nổi.

Dựa trên các yếu tố thuận lợi, rủi ro nêu trên, TVSI dự báo, năm 2021, VN-Index có thể đạt 1.357 điểm vào cuối năm 2021. EPS của VN-Index dự báo tăng trưởng 27% trong năm 2021 sau khi tăng 0,7% trong năm 2020. Như vậy, dự báo mục tiêu cho chỉ số cuối năm 2021 sẽ tương ứng với P/E là 16,5 lần.

Tính theo mặt bằng giá cổ phiếu các ngành trong giai đoạn đầu năm, nhiều ngành đã tăng giá mạnh dù chưa thực sự tương xứng với sự phục hồi về sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, trong giai đoạn tới, mặt bằng giá có thể sẽ khác, đặc biệt khi tính đến thanh khoản dồi dào và vai trò của nhà đầu tư cá nhân, đặc biệt là nhà đầu tư "F0" ngày càng tăng. Ngoài ra, định giá TTCK Việt Nam vẫn còn thấp hơn tương đối so với các nước trong khu vực.

Trong kịch bản tốt nhất, dòng vốn đầu tư vào TTCK sẽ là động lực giúp P/E thị trường năm 2021 đạt mức cao kỷ lục như mức đã đạt được trong vòng 3 năm qua.

HOẠT ĐỘNG CỦA TVSI SO VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRONG NGÀNH

"COVID-19 ĐƯỢC VÍ NHƯ "THIÊN NGA ĐEN" ĐỐI VỚI NHIỀU NGÀNH NGHỀ, LĨNH VỰC, SONG ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TY CHỨNG KHOÁN THÌ DƯỜNG NHƯ NGƯỢC LẠI. TRONG NĂM 2020, NHIỀU CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TẠI VIỆT NAM KHÔNG KHỎI BẤT NGỜ VỀ NHỮNG ĐIỀU MÀ TTCK ĐEM LẠI. ĐÂY CŨNG LÀ MỘT NĂM ĐẠI THẮNG CỦA TVSI NHỜ CHỦ ĐỘNG TRONG GIẢI PHÁP, NHANH NHẠY THÍCH ỨNG VỚI BỐI CẢNH "BÌNH THƯỜNG MỚI", CÁC CHỈ TIÊU ĐẶT RA ĐỀU HOÀN THÀNH VƯỢT MỨC: GIỮ VỮNG THỊ PHẦN, QUY MÔ VỐN CHỦ TĂNG, VƯƠN LÊN VỊ TRÍ THỨ 8 VỀ DOANH THU VÀ HIỆU QUẢ KINH DOANH VƯỢT TRỘI."

THỊ PHẦN GIỮ VỮNG TRONG BỐI CẢNH CẠNH TRANH TĂNG CAO

Năm 2020 ghi nhận làn sóng gia nhập mạnh mẽ của lớp nhà đầu tư "F0", các CTCK đều đẩy mạnh chính sách bán hàng, giảm phí, lãi vay khiến cạnh tranh trên thị trường tăng cao. Nhiều CTCK, thậm chí là các CTCK lớn đã bị giảm thị phần môi giới trước sự trỗi dậy của các CTCK tầm trung hoặc có vốn lớn từ nước ngoài.

Thị phần môi giới của TVSI năm 2019-2020

Thị phần	2020	2019	% 2020/2019
HNX	2,83%	2,67%	106%
HSX	1,68%	1,74%	97%
Thị phần chung	1,96%	2,04%	96%

Trong bối cảnh đó, TVSI vẫn giữ vững thị phần môi giới của mình nhờ theo đuổi chiến lược đa dạng phân khúc khách hàng. Năm 2020, công ty đạt thị phần 1,68% trên HSX, 2,83% trên HNX và thị phần chung là 1,96%, tương đương thị phần năm 2019.

QUY MÔ VỐN CHỦ SỞ HỮU TĂNG MẠNH TRONG 4 NĂM GẦN ĐÂY

Tính đến cuối năm 2020, vốn chủ sở hữu của TVSI đạt 1.556 tỷ đồng, tăng 4 lần so với cuối năm 2016. Quy mô của công ty theo đó cũng tăng 11 bậc lên vị trí số 17 trên tổng số hơn 80 CTCK đang hoạt động. Điều này cho thấy sự phát triển theo hướng bền vững hơn của TVSI khi công ty gia tăng được mức độ an toàn tài chính, cũng như gia tăng giá trị quyền lợi cổ phần cho các cổ đông.

Biểu đồ Vốn chủ sở hữu của TVSI qua các năm ĐVT: Tỷ đồng

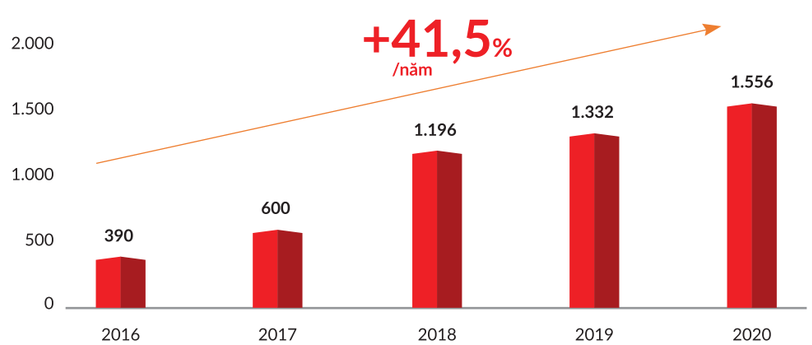

TVSI VƯƠN LÊN VỊ TRÍ THỨ 8 CÁC CTCK CÓ DOANH THU LỚN NHẤT NĂM 2020

Năm 2020 doanh thu và lợi nhuận toàn ngành tăng trưởng lần lượt 39,4% và 50,9% so với năm 2019, trong đó có tới 72% CTCK cải thiện lợi nhuận trong năm nay. TVSI tiếp tục ghi dấu ấn khi tăng trưởng ở cả doanh thu và lợi nhuận đều cao hơn mức tăng chung của thị trường, lần lượt đạt 105,8% và 60,1% so với năm 2019. Không chỉ vậy năm 2020, TVSI còn vươn lên vị trí thứ 8 trong số các CTCK có doanh thu lớn nhất thị trường.

Tăng trưởng của TVSI so với ngành

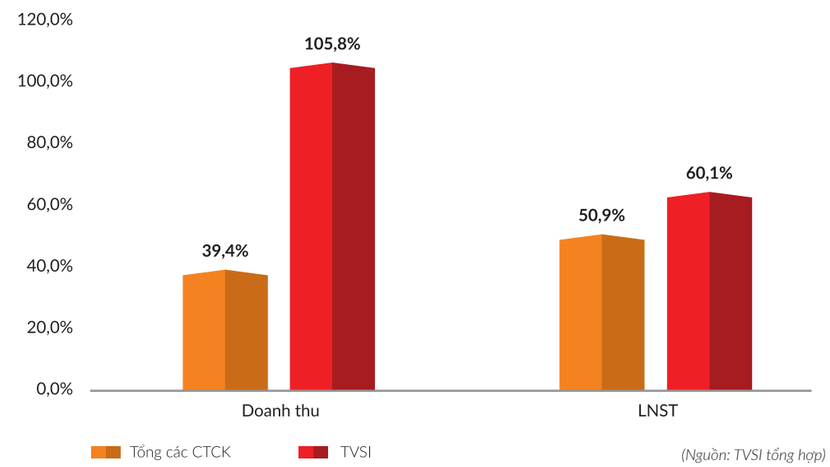

(Nguồn: TVSI tổng hợp)

Top 10 CTCK có doanh thu lớn nhất năm 2020 ĐVT: Tỷ đồng

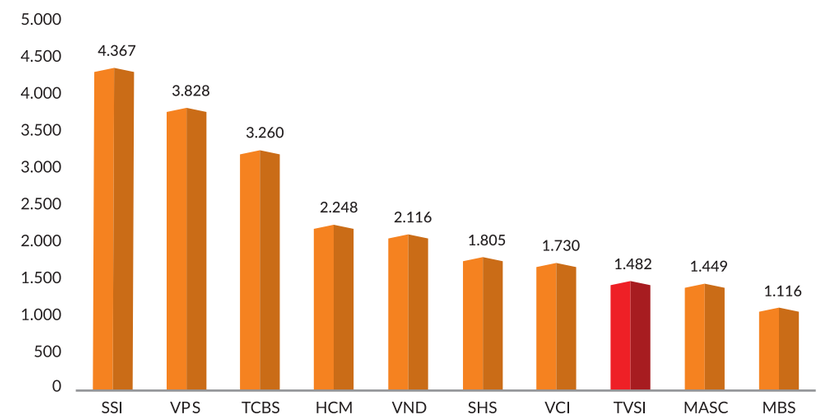

(Nguồn: TVSI tổng hợp)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VƯỢT TRỘI KHI SO SÁNH VỚI CÁC DOANH NGHIỆP CÙNG QUY MÔ

Sự hiệu quả trong hoạt động của TVSI càng thể hiện rõ nét hơn khi so sánh với các doanh nghiệp có cùng quy mô. Xét về vốn chủ sở hữu và tổng tài sản, TVSI đứng vị trí thứ 3 và 2, xét về các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, ROE, ROA, TVSI đều ở vị trí dẫn đầu cho thấy hiệu quả hoạt động vượt trội của công ty trong việc sử dụng và phân bổ nguồn vốn.

Các chỉ tiêu Tổng tài sản, Vốn chủ sở hữu

ĐVT: Tỷ đồng

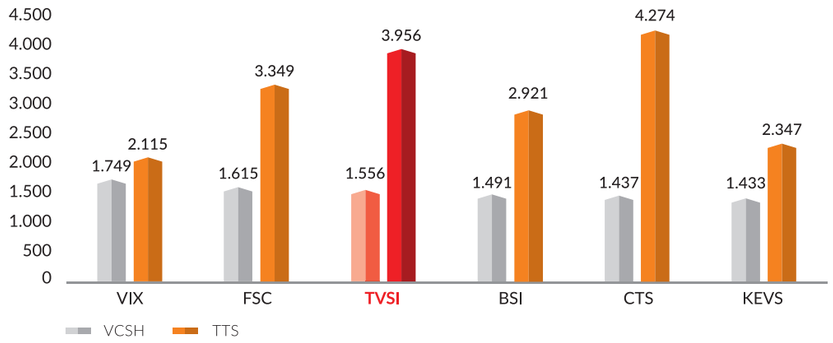

Các chỉ tiêu Doanh thu, LNST, ROE, ROA

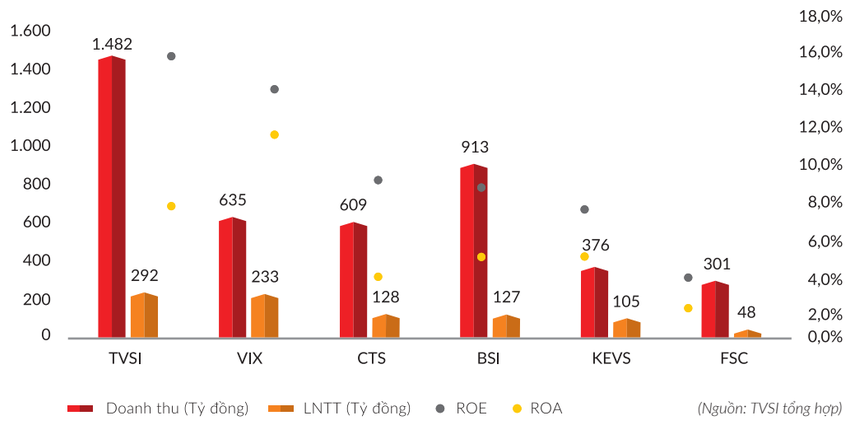

(Nguồn: TVSI tổng hợp)

C ĐỔI MỚI CHÍNH MÌNH

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TVSI

Kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản - Nguồn vốn

Các chỉ số tài chính

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Môi giới

Dịch vụ tài chính

Dịch vụ ngân hàng đầu tư

Đầu tư & kinh doanh nguồn vốn

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ HỖ TRỢ

Công nghệ thông tin

Nghiên cứu & Phát triển sản phẩm

Chăm sóc khách hàng

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

VỚI NỀN TẢNG TÀI CHÍNH TỐT, ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN CÁC LĨNH VỰC KINH DOANH CỐT LÕI, LINH HOẠT THÍCH ỨNG VỚI BỐI CẢNH THỊ TRƯỜNG NHIỀU BIẾN ĐỘNG ĐÃ GIÚP TVSI "VƯỢT ĐẠI DỊCH THÀNH CÔNG", KẾT QUẢ KINH DOANH TÍCH CỰC LÀ MINH CHỨNG CHO CHIẾN LƯỢC KINH DOANH PHÙ HỢP TRONG CẢ GIAI ĐOẠN 2016 – 2020.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2020, TVSI tiếp tục ghi nhận kết quả kinh doanh ấn tượng với doanh thu đạt 1.481,6 tỷ đồng, tăng 106% so với năm 2019, bằng 316% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 292,4 tỷ đồng, vượt 76% kế hoạch, tăng 60% so với cùng kỳ. EPS năm 2020 đạt 2.168 đồng/cổ phiếu tăng 72% so với năm 2019. ROE đạt 16% so với 12% năm 2019.

Kết quả kinh doanh thực hiện so với kế hoạch năm 2019

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Kế hoạch 2020	%TH/KH	%+/- 2020/2019
Doanh thu	**1.481.581**	**719.833**	**469.483**	**316%**	**106%**
1. Môi giới	188.993	121.801	124.000	152%	55%
2. Dịch vụ tài chính	170.943	173.133	176.508	97%	-1%
3. Tự doanh	718.535	213.919	65.000	1.105%	379%
4. Tư vấn và đại lý phát hành chứng khoán	168.605	41.252	10.510	1.604%	309%
5. Tiền gửi	16.844	15.634	15.000	112%	8%
6. Doanh thu lưu ký CK	216.951	53.896	78.165	278%	303%
7. Khác	711	100.198	300	237%	-99%
Chi phí	**1.189.163**	**537.197**	**303.579**	**392%**	**121%**
Lợi nhuận trước thuế	**292.418**	**182.636**	**165.904**	**176%**	**60%**
Lợi nhuận sau thuế	**234.121**	**146.238**	**133.323**	**176%**	**60%**

(Nguồn: Báo cáo tài chính TVSI đã kiểm toán)

- Trong năm 2020, tổng doanh thu tăng 106%, hầu hết các mảng kinh doanh chính của Công ty đều tăng trưởng so với năm 2019.
- Hoạt động môi giới ghi nhận doanh thu 189 tỷ đồng, tăng 55% so với cùng kỳ, đạt 152% so với kế hoạch. Doanh thu hoạt động môi giới chiếm 13% trong tổng doanh thu, giảm tỷ trọng so với con số 17% năm 2019 do sự tăng trưởng các hoạt động kinh doanh khác.
- Doanh thu hoạt động dịch vụ tài chính đạt 171 tỷ đồng, giảm 1% so với cùng kỳ, bằng 97% kế hoạch. Doanh thu hoạt động dịch vụ tài chính chiếm 12% tổng doanh thu. Hoạt động dịch vụ tài chính năm 2020 đã phát triển thêm nhiều gói sản phẩm tài chính đa dạng, linh hoạt, phù hợp với các đối tượng khách hàng khác nhau.
- Hoạt động tự doanh có bước tăng trưởng ấn tượng, tăng 379% so với cùng kỳ, đạt 1.105% kế hoạch năm. Hoạt động dịch vụ tài chính, môi giới chứng khoán và tự doanh là những hoạt động kinh doanh chủ đạo, mang lại nguồn doanh thu ổn định cho công ty trong năm 2020, đóng góp 73% tổng doanh thu.
- Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư trong năm 2020 đã đóng góp đáng kể vào kết quả chiếm tỷ trọng 11% trên tổng doanh thu, ghi nhận mức tăng trưởng cao, đạt 168,6 tỷ đồng, tăng 309% so với cùng kỳ, đạt mức 1.604% kế hoạch. Việc thực hiện thành công nhiều hợp đồng tư vấn đã khẳng định chất lượng dịch vụ của TVSI trên thị trường.

Cơ cấu doanh thu năm 2019 - 2020

Năm 2020 **Năm 2019**

Lũy kế trong giai đoạn 2016-2020, tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm đạt 60%, tốc độ tăng trưởng lợi nhuận đạt 69%. Doanh thu năm 2020 tăng 8 lần, lợi nhuận sau thuế tăng 10 lần so với năm 2016.

Biểu đồ: Tăng trưởng Doanh thu – Lợi nhuận giai đoạn 2016-2020

ĐVT: Triệu đồng

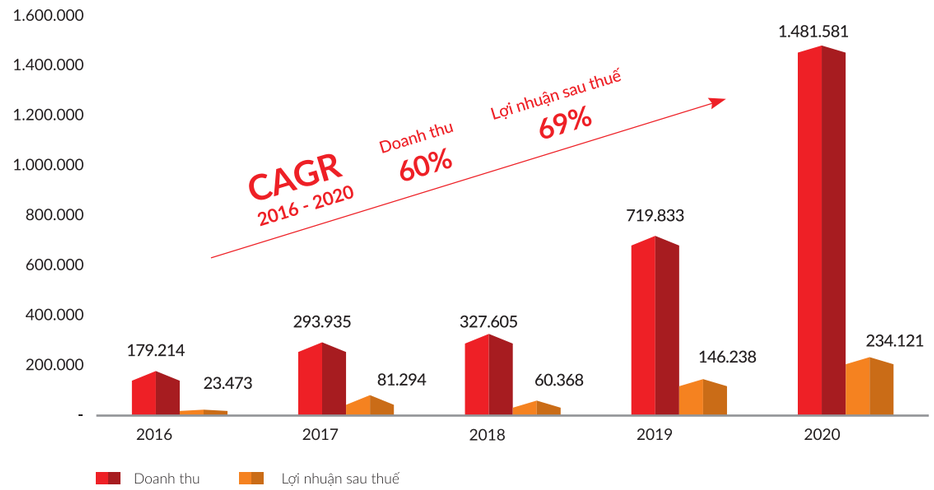

(Nguồn: Nguồn Báo cáo tài chính TVSI đã kiểm toán các năm, số liệu được trình bày lại phù hợp chế độ kế toán mới)

TÀI SẢN NGUỒN VỐN

Cơ cấu tài sản – nguồn vốn Giai đoạn 2016-2020

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
Tài sản ngắn hạn	**830.001**	**1.180.748**	**1.972.671**	**2.178.937**	**3.912.595**
Tài sản dài hạn	19.850	23.088	26.648	38.727	43.888
Tổng tài sản	**849.850**	**1.203.835**	**1.999.319**	**2.217.664**	**3.956.483**
Nợ phải trả	460.061	603.772	802.882	885.269	2.400.042
Nợ ngắn hạn	273.986	239.882	225.882	560.264	1.711.193
Nợ dài hạn	186.075	363.890	577.000	325.005	688.848
Vốn chủ sở hữu	389.790	600.063	1.196.437	1.332.395	1.556.441
Tổng nguồn vốn	**849.850**	**1.203.835**	**1.999.319**	**2.217.664**	**3.956.483**

Tổng tài sản – Vốn chủ sở hữu Giai đoạn 2016 - 2020

ĐVT: Tỷ đồng

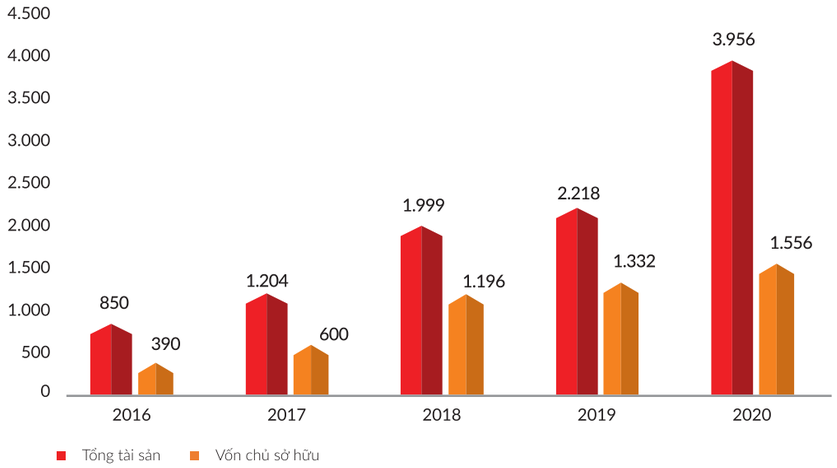

(Nguồn: Nguồn Báo cáo tài chính TVSI đã kiểm toán các năm, số liệu được trình bày lại phù hợp chế độ kế toán mới)

Tốc độ tăng trưởng tổng tài sản đồng đều qua các năm, đạt đỉnh trong vòng 5 năm trở lại đây. Tại thời điểm 31/12/2020, tổng tài sản đạt 3.956 tỷ đồng, tăng gần 1,8 lần so với thời điểm cuối năm 2019. Vốn chủ sở hữu đạt 1.556 tỷ đồng tăng 17% do nguồn lợi nhuận để lại.

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ số thanh toán	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
Chỉ số tiền mặt	0,49	0,37	1,39	0,71	0,44
Chỉ số thanh toán nhanh	3,02	4,92	8,71	3,89	2,29
Chỉ số thanh toán hiện hành	3,03	4,92	8,72	3,89	2,29
Các chỉ số nợ					
Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản	0,54	0,5	0,40	0,40	0,61
Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu	1,18	1,01	0,67	0,66	1,54
Hệ số an toàn tài chính	306,46	706,12	592,00	520,87	347,03
Cơ cấu tài sản					
TSNH/ Tổng tài sản	97,66%	98,08%	98,67%	98,25%	98,89%
TSDH/ Tổng tài sản	2,34%	1,92%	1,33%	1,75%	1,11%
Tỷ suất sinh lợi					
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,21	0,29	0,20	0,34	0,48
Hệ số LN sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROEA)	0,06	0,16	0,07	0,12	0,16
Hệ số LN sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROAA)	0,03	0,08	0,04	0,07	0,08

Các chỉ số thanh toán ở mức an toàn và ổn định, đảm bảo tính thanh khoản tốt. Tỷ lệ an toàn tài chính của ở mức cao, vượt nhiều lần tỷ lệ an toàn theo quy định của Bộ Tài Chính. Tỷ suất sinh lợi tăng so với cùng kỳ, mức tăng từ 9% đến 41% cho thấy hiệu quả kinh doanh tốt.

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

NĂM 2020, KHỐI MÔI GIỚI CỦA TVSI MẠNH DẠN "SOI GƯƠNG LẠI CHÍNH MÌNH", TẠO ÁP LỰC TRỰC DIỆN LÊN CÁC ĐƠN VỊ KINH DOANH THÔNG QUA VIỆC THAY ĐỔI HÀNG LOẠT CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN TỚI CHỈ TIÊU KINH DOANH, SẢN PHẨM, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ, THU NHẬP... KHIẾN ĐỘI NGŨ MÔI GIỚI KÍCH HOẠT TRẠNG THÁI CHỦ ĐỘNG, LINH HOẠT.

TUY NHIÊN, ĐÂY MỚI CHỈ LÀ NHỮNG THAY ĐỔI BƯỚC ĐẦU, MANG TÍNH TẠO ĐÀ VÀ SẼ CÒN NHIỀU KẾ HOẠCH ĐƯỢC TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ TRONG CHẶNG ĐƯỜNG TỚI NHẰM THAY ĐỔI CỤC DIỆN CỦA MẢNG KINH DOANH CỐT LÕI NÀY.

HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI

Đầu năm 2020, thị trường chứng khoán Việt Nam đã chứng kiến những đợt giảm điểm mạnh do tác động của dịch bệnh Covid-19. Tuy nhiên, từ quý II, chỉ số VN-Index đã tăng dần đều và bứt phá vào những tháng cuối năm. Thanh khoản của thị trường tăng mạnh lên mức cao kỷ lục đã thể hiện rõ sức hấp dẫn của TTCK Việt Nam. Đứng trước những thách thức đặt ra trong năm, TVSI quyết tâm biến "nguy" thành "cơ". Thông qua các chính sách nội bộ, các gói sản phẩm, dịch vụ mới... kết quả kinh doanh đạt được của TVSI nói chung và khối Môi giới nói riêng đã tạo được những điểm nhấn đáng chú ý.

VN-INDEX 2016 - 2020

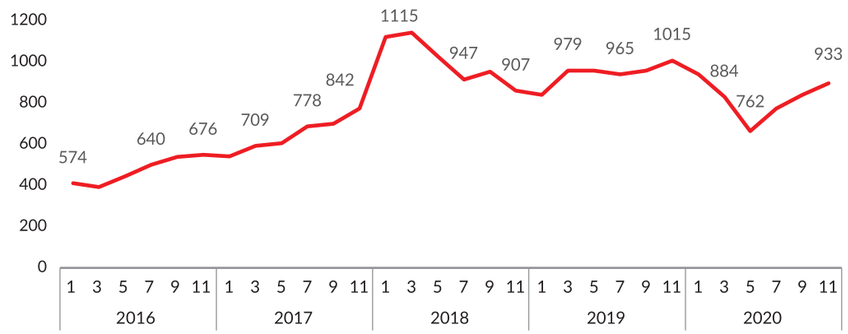

TIẾP TỤC GIỮ VỮNG THỊ PHẦN VÀ DUY TRÌ ĐÀ TĂNG CỦA GIÁ TRỊ GIAO DỊCH TRUNG BÌNH PHIÊN

Thị trường ghi nhận mức quy mô giao dịch trung bình phiên là 7.240 tỷ đồng/phiên, tăng 55,98% so với giá trị giao dịch trung bình năm 2019. Kèm theo đó, giá trị giao dịch trung bình phiên của TVSI năm 2020 đạt mốc 290,5 tỷ đồng/phiên, tăng 47,5% so với năm trước.

Biểu đồ Giá trị giao dịch trung bình phiên TVSI giai đoạn 2016 – 2020

ĐVT: Tỷ đồng

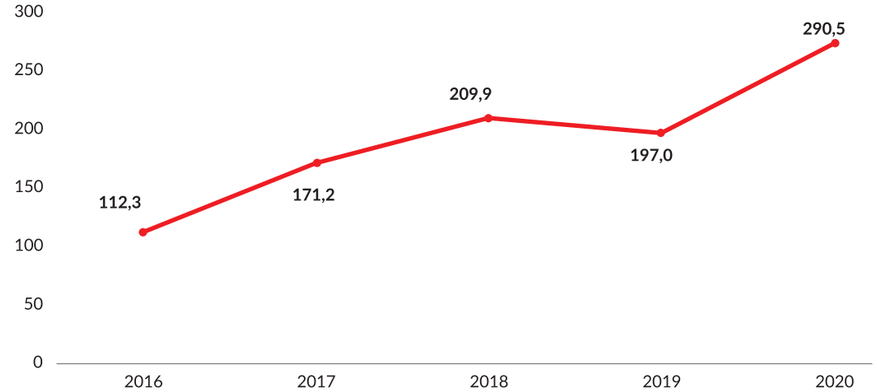

Biểu đồ Thị phần của TVSI giai đoạn 2016 – 2020

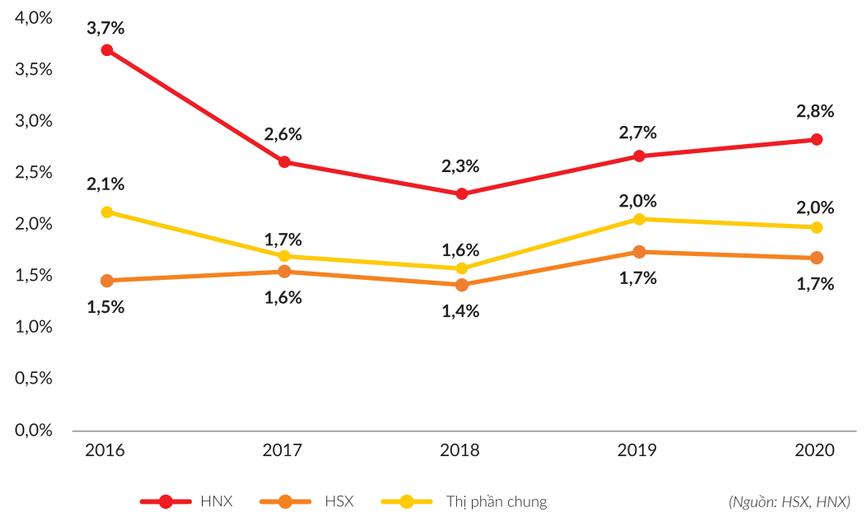

(Nguồn: HSX, HNX)

BÙNG NỔ SỐ LƯỢNG TÀI KHOẢN MỞ MỚI GHI NHẬN MỐC KỶ LỤC CHO NĂM 2020

Tính đến tháng 12/2020, tổng số tài khoản được mở và quản lý tại TVSI là 74.647 tài khoản. Trong đó, số lượng các tài khoản mở mới của năm 2020 đã đạt mốc cao kỷ lục là 7.591 tài khoản (tăng 11,3% so với năm 2019), số lượng tài khoản giao dịch ngay sau khi mở mới gần 4.000 tài khoản (tương đương 80%).

Biểu đồ Số lượng tài khoản mở mới tại TVSI giai đoạn 2016 – 2020

ĐVT: Tài khoản

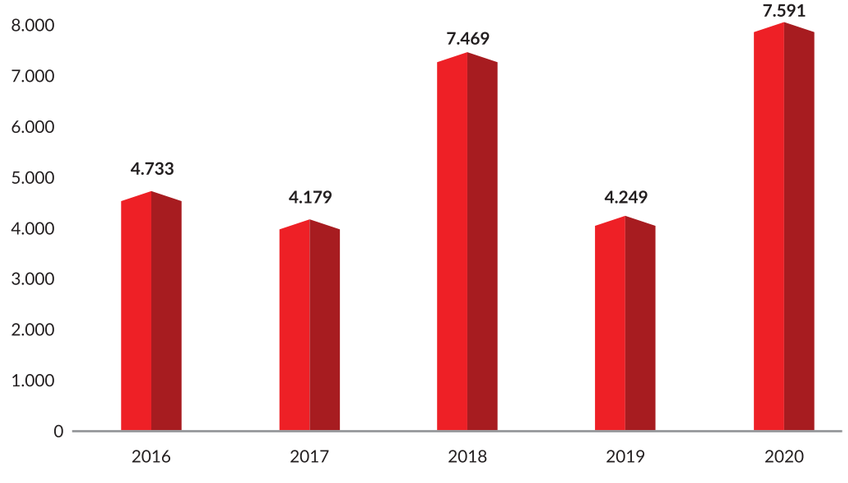

TĂNG TRƯỞNG VƯỢT BẬC VỀ DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN KHỐI MÔI GIỚI

Nhờ nâng cao năng lực nhân viên trong công ty nói chung và khối Môi giới nói riêng, đi kèm việc phát triển các gói sản phẩm mang tính cạnh tranh lớn trên thị trường trong năm 2020, mức doanh thu phí môi giới tại TVSI giữ vững đà tăng trưởng và tăng 55,2% so với năm 2019. Đồng thời, tỷ suất lợi nhuận lên đến trên 22%, kéo dài chuỗi các năm kinh doanh có hiệu quả của công ty.

DỊCH VỤ TÀI CHÍNH ỔN ĐỊNH

Tính chung cả năm 2020, TVSI đạt dư nợ bình quân 1.196 tỷ đồng và 171 tỷ đồng doanh thu dịch vụ tài chính. Tỷ suất doanh thu đạt 26,8%/tổng dư nợ, cao nhất trong 5 năm trở lại đây.

Quý I, II/2020 dư nợ của TVSI giảm do cạnh tranh lãi suất và ảnh hưởng của dịch Covid-19. Bắt đầu từ tháng 6/2020 dư nợ tăng dần và đặc biệt bứt phá vào Quý IV/2020 sự thay đổi linh hoạt trong chính sách, bổ sung sản phẩm mới cạnh tranh, khiến khách hàng gia tăng tài sản tại TVSI và nhu cầu sử dụng dịch vụ tài chính cũng tăng cao. Tại thời điểm tháng 12/2020, dư nợ TVSI đạt mốc 2.284 tỷ đồng, tăng 2,6 lần so với giai đoạn thấp điểm tháng 5/2020.

Kết thúc năm 2020, doanh thu dịch vụ tài chính của TVSI xếp hạng thứ 18 trên toàn thị trường, và chiếm 2,53% doanh thu margin và 2,34% tổng dư nợ của TOP 20 công ty chứng khoán. Điều đó cho thấy, TVSI cho vay hiệu quả hơn mặt bằng chung các công ty chứng khoán trong TOP 20.

Dư nợ, doanh thu & tỷ suất doanh thu dịch vụ tài chính từ 2015 - 2020

ĐVT: Tỷ đồng - %

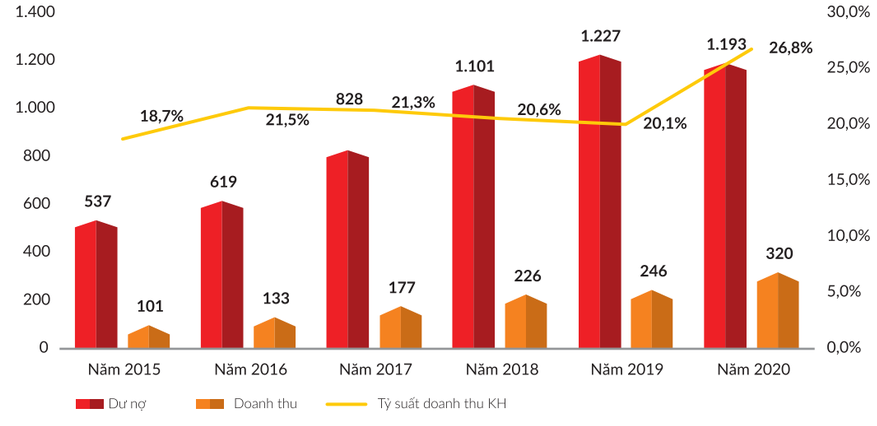

ĐẨY MẠNH CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ KHỐI MÔI GIỚI

Với việc tái cấu trúc mạng lưới kinh doanh, quy hoạch thành các khu vực kinh doanh tại các thành phố lớn vào đầu năm 2020. TVSI quản lý tập trung, thống nhất chất lượng dịch vụ, tăng năng lực và quy mô phục vụ khách hàng.

Song song với đó, trong năm 2020, ngoài việc xây dựng đội ngũ lớn mạnh, khối Môi giới đẩy mạnh công tác đào tạo, quản trị con người, đề cao tính tuân thủ để đạt được mục tiêu phát triển bền vững. Xây dựng các chính sách thu nhập, phát triển công việc phù hợp nhằm giữ và thu hút nguồn nhân lực có chất lượng.

CÁC GÓI SẢN PHẨM DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN CHUYÊN BIỆT CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Trong năm, TVSI đã cung cấp nhiều gói dịch vụ chuyên biệt với ưu đãi lớn, trong đó phải kể đến hai gói sản phẩm trọng tâm là TV8.8 và A30 với mức lãi suất hấp dẫn và cạnh tranh trên thị trường (8,8%), đã được đông đảo nhà đầu tư đón nhận, trải nghiệm và phản hồi tốt.

Bên cạnh các gói sản phẩm chuyên biệt, TVSI nâng cấp hệ thông giao dịch online trên điện thoại thông minh thông qua eKYC. Việc nâng cấp hệ thống này giúp cho các khách hàng thuận tiện hơn trong việc mở tài khoản trực tuyến và thay đổi thông tin cá nhân, đặc biệt tạo điều kiện thuận lợi cho nhóm các khách hàng ở xa.

TVSI đã, đang và sẽ tiếp tục xây dựng các dịch vụ, sản phẩm theo hướng cá nhân hóa, tối ưu hóa cho từng nhóm và đối tượng khách hàng trên nền tảng thu thập, tổng hợp, phân loại các đặc tính, thông tin về khách hàng, nhằm tạo ra một mặt bằng chất lượng mới, một chuẩn mực mới với nhiều sự khác biệt.

Kết thúc 5 năm hoạt động với những biến động khó lường, đặc biệt là trong năm 2019 – 2020, trong giai đoạn tới, TVSI cam kết sẽ tiếp tục giữ vững được các thành quả hoạt động Môi giới đã đạt được. Đồng thời coi đây là bàn đạp để "cất cánh", tiếp tục tái thiết để đáp ứng được nhu cầu của thị trường và khách hàng.

GIAI ĐOẠN 5 NĂM 2021-2025

Tiếp tục giữ vững thành quả và phát triển mạnh mẽ

Mục tiêu trong 5 năm tới, hoạt động môi giới đạt thị phần 3,0% toàn thị trường, thuộc TOP 10 về đa dạng và chất lượng sản phẩm dịch vụ, hiệu quả nhân sự và môi trường làm việc năng động. Thông qua các hoạt động:

- Gia tăng số lượng khách hàng và đa dạng về phân khúc khách hàng: Bên cạnh tập khách hàng truyền thống, TVSI tập trung phát triển khách hàng mới tham gia thị trường hoặc những khách hàng chuyển sang từ các kênh đầu tư khác. Việc phát triển khách hàng được thực hiện thông qua nhiều kênh như: Đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp, các kênh giao dịch online, mạng xã hội...

- Đa dạng sản phẩm và nâng cao tỷ lệ ứng dụng công nghệ trong các sản phẩm: Tiếp tục xây dựng các gói sản phẩm phù hợp với khẩu vị của từng nhóm khách hàng. Đồng thời chuẩn hóa và nâng cấp tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm để đáp ứng tốt hơn yêu cầu ngày càng cao của hách hàng.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ. Hướng tới việc xây dựng đội ngũ không chỉ dừng lại ở cung cấp thông tin mà nâng cao tỷ lệ tư vấn đầu tư với phương pháp đầu tư rõ ràng, xây dựng danh mục đầu tư phù hợp với khẩu vị của từng nhóm khách hàng, theo dõi, cơ cấu và đánh giá danh mục theo từng giai đoạn, đồng hành cùng khách hàng trong suốt quá trình đầu tư tại TVSI.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ & KINH DOANH NGUỒN VỐN

Tăng trưởng kinh tế suy giảm, nhu cầu tín dụng yếu đẩy lãi suất xuống thấp. Các chính phủ và ngân hàng trung ương các nước tung ra nhiều gói kích thích và hỗ trợ nền kinh tế, hệ quả của những yếu tố này là sự tăng giá của nhiều loại tài sản và trong đó nổi bật nhất là giá cổ phiếu.

Cũng trong năm 2020, Việt Nam tiếp tục chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của thị trường trái phiếu doanh nghiệp. Theo quy luật phát triển chung, về dài hạn, đây vẫn một kênh huy động vốn quan trọng cho nền kinh tế.

Trước những biến động khó lường và tác động kinh tế sâu rộng của đại dịch, cũng như sự thay đổi của môi trường đầu tư, hoạt động đầu tư tự doanh của TVSI vẫn luôn kiên trì chiến lược đầu tư an toàn, hiệu quả sinh lời hợp lý và thích ứng với các thay đổi của thị trường.

Trong năm 2020, hoạt động Đầu tư & Kinh doanh Nguồn vốn của TVSI tập trung nhiều hơn vào mảng trái phiếu, giúp hiệu quả kinh doanh ổn định hơn trước những biến động mạnh của thị trường. Trong khi đó hoạt động đầu tư mảng cổ phiếu, tuy có giá trị thấp hơn, nhưng nhờ tận dụng được sự hồi phục của thị trường, cũng cho hiệu quả khả quan.

Kết quả hoạt động năm 2020, doanh thu Đầu tư & Kinh doanh Nguồn vốn đạt 718,5 tỷ đồng, chênh lệch lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư đạt 110,4 tỷ đồng.

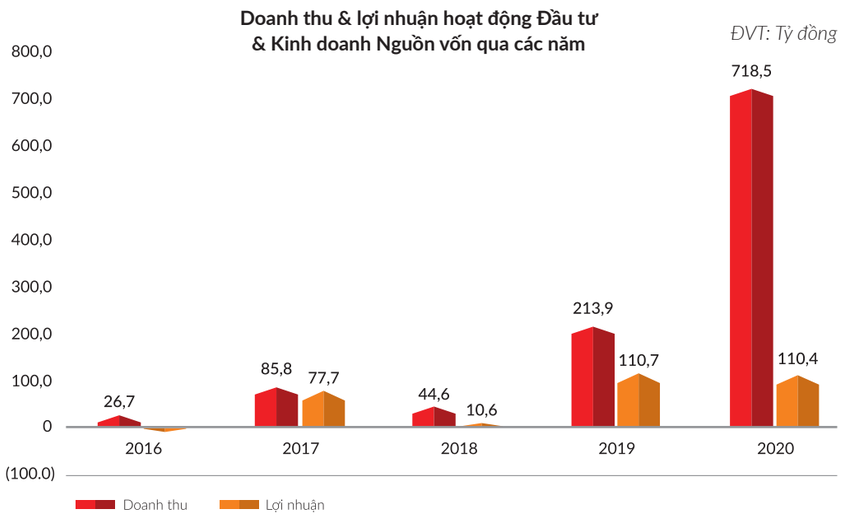

ĐỊNH HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

Hoạt động Đầu tư & Kinh doanh Nguồn vốn tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận của công ty. TVSI định hướng hoạt động Đầu tư & Kinh doanh Nguồn vốn sẽ ngày càng chuyên nghiệp và có tính chuyên môn hóa cao. Tách biệt bộ phận đầu tư cổ phiếu và bộ phận đầu tư trái phiếu. Nâng cao hiệu quả hoạt động trên cơ sở chiến lược đầu tư giá trị, phân bổ tiền vào các tài sản chất lượng, có mức giá hợp lý.

DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

Để từng bước chuẩn bị cho giai đoạn phát triển tiếp theo của TVSI với quy mô ngày càng lớn, đòi hỏi công ty phải đẩy mạnh những mảng kinh doanh tiềm năng. Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư tiếp tục là một trong những trụ cột quan trọng trong mối quan hệ tương hỗ với Hoạt động Môi giới, Hoạt động Đầu tư và Kinh doanh Nguồn vốn.

2020 - KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ TOP 10 THỊ PHẦN DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ, TOP 3 THỊ PHẦN DỊCH VỤ THỊ TRƯỜNG NỢ

Hoạt động Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư tiếp tục ghi nhận những kỷ lục mới trong năm 2020 khi doanh thu tăng trưởng 308,7% so với năm 2019, đạt 168,6 tỷ đồng, thuộc TOP 10 thị phần doanh thu nghiệp vụ, riêng mảng dịch vụ thị trường nợ thuộc TOP 3 thị phần doanh thu.

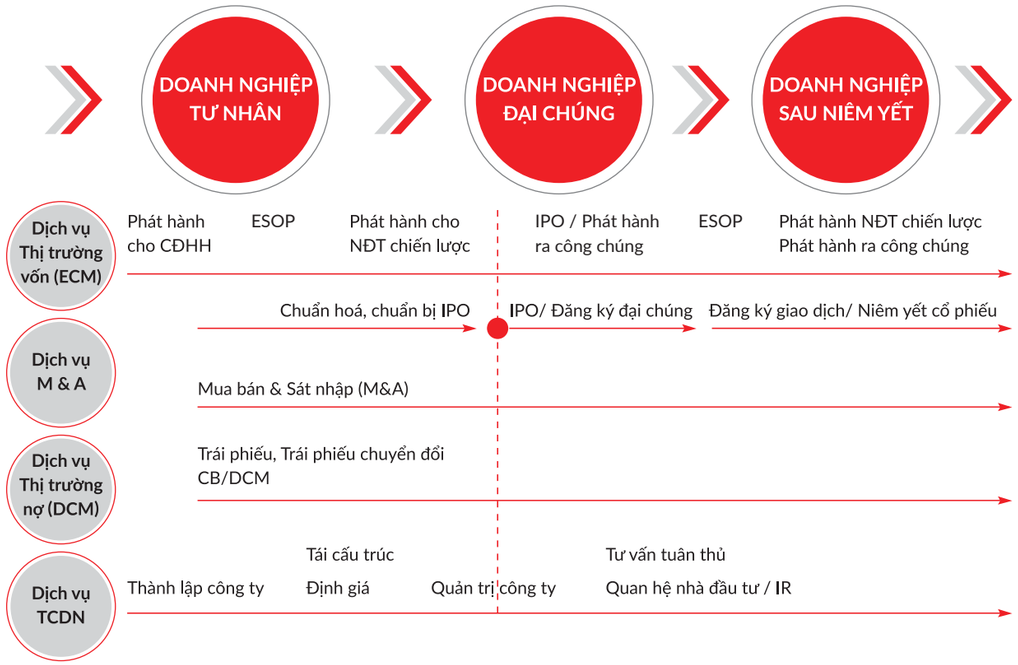

TĂNG TRƯỞNG ẤN TƯỢNG GIAI ĐOẠN 5 NĂM 2016 - 2020

Trong 5 năm 2016-2020, doanh thu và lợi nhuận của Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư liên tục tăng trưởng với những kết quả thực tế ấn tượng. Bên cạnh tập trung vào mảng dịch vụ truyền thống, Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư đẩy mạnh triển khai các nghiệp vụ mang lại giá trị cao như tư vấn phát hành, kết hợp tư vấn mua bán sáp nhập, tư vấn quản trị và quan hệ cổ đông cho doanh nghiệp. Đồng thời, TVSI tiếp tục đẩy mạnh mảng dịch vụ tư vấn thị trường nợ (tư vấn phát hành trái phiếu). Năm 2020, nghiệp vụ này có những đóng góp lớn vào thành tích chung của Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư.

Kết quả kinh doanh Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư 5 năm 2016 – 2020

ĐVT: Tỷ đồng

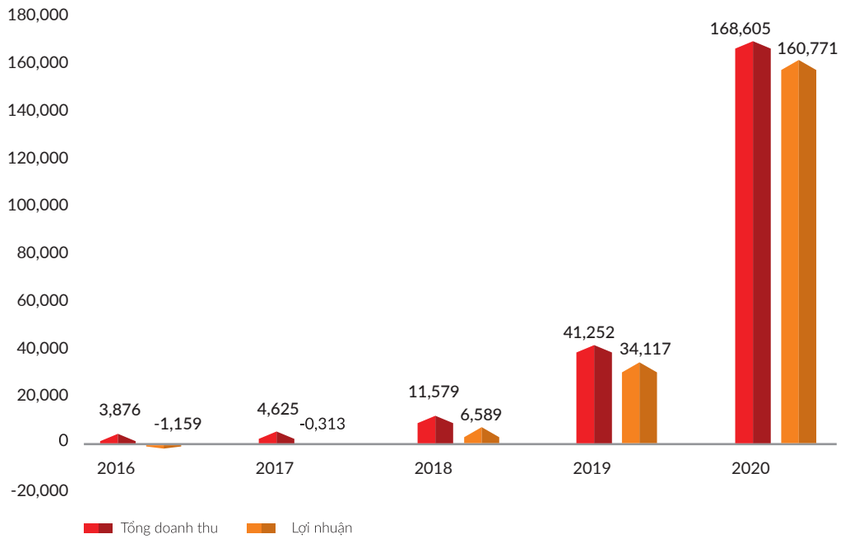

NHỮNG KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU CỦA TVSI

Tư vấn mua bán sát nhập M&A

Tư vấn IPO/ Đại chúng hóa/ Niêm yết/ Phát hành

Tư vấn tài chính doanh nghiệp

Tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC NĂM 2021 VÀ GIAI ĐOẠN 5 NĂM 2021 - 2025

ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2021

- Nỗ lực phát triển mạng lưới, hợp tác với các tổ chức uy tín trong và ngoài nước, nghiên cứu và triển khai các chuỗi dịch vụ chuyên nghiệp, phù hợp với nhu cầu của khách hàng.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh cốt lõi nhằm thu hút, kết nối các dòng vốn và nâng cao năng lực thực hiện các dịch vụ tư vấn có giá trị cao nhằm thúc đẩy hoạt động kinh tế và hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển.

ĐỊNH HƯỚNG GIAI ĐOẠN 5 NĂM 2021-2025

- Dịch vụ thị trường vốn: Hoàn thiện chuỗi giá trị tư vấn cho hoạt động IPO và niêm yết; Top 10 giá trị niêm yết, huy động thị trường vốn vào năm 2025
- Dịch vụ thị trường nợ: Duy trì và củng cố vị thế Top 3 thị phần dịch vụ thị trường nợ.
- Dịch vụ M&A: Mục tiêu trở thành đơn vị tư vấn hàng đầu, đặc biệt trong các lĩnh vực đã có lợi thế như Bất động sản, Năng lượng,...
- Dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp: Tập trung phát triển mảng tư vấn IR cho các doanh nghiệp nhằm nâng cao giá trị của doanh nghiệp

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

"VỚI SỰ PHÁT TRIỂN SÔI ĐỘNG CỦA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN, TVSI TẬP TRUNG LIÊN TỤC CẢI TIẾN HỆ THỐNG CNTT, ĐẢM BẢO HỆ THỐNG DUY TRÌ HOẠT ĐỘNG ỔN ĐỊNH, HỖ TRỢ TOÀN DIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH; NÂNG CAO TÍNH BẢO MẬT, AN TOÀN CHO CÁC GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ".

TĂNG CƯỜNG ỨNG DỤNG ĐIỀU HÀNH, TÁC NGHIỆP

Trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 cũng như biến động của thị trường chứng khoán, trong năm 2020, bộ phận CNTT đã luôn sát cánh với các hoạt động chung của Công ty, kịp thời hỗ trợ & tăng cường áp dụng các ứng dụng làm việc trực tuyến. Từ thế mạnh ổn định, bộ phận CNTT đã liên tục nâng cấp, mở rộng, áp dụng công nghệ trong việc phát triển các tính năng, hệ thống mới nhằm hỗ trợ hiệu quả các bộ phận, phòng ban trong Công ty, thiết lập môi trường làm việc an toàn, hiệu quả cho cán bộ nhân viên tại nhà, qua đó giúp các bộ phận hoàn thành các chỉ tiêu công việc một cách nhanh chóng, tốt nhất.

Với đặc thù ngành tài chính chứng khoán, khách hàng cần liên hệ nhiều tại các điểm giao dịch. Trong bối cảnh dịch bệnh gây nên nhiều hạn chế, ngoài việc đảm bảo thông suốt cho hệ thống giao dịch trực tuyến, các kênh hỗ trợ qua hệ thống Contact Center, internet cũng đã được TVSI nhanh chóng nâng cấp, đưa vào sử dụng hết công suất, phát huy tối đa sự hỗ trợ khách hàng trong việc khai thác, sử dụng dịch vụ. Đặc biệt, trong Quý IV/2020, TVSI tiếp tục phát triển các ứng dụng mới cho nhà đầu tư trên các nền tảng ứng dụng web tiện lợi, tiên tiến, bước đầu áp dụng công nghệ eKYC. Thực hiện eKYC giúp Công ty thuận tiện hơn rất nhiều trong việc đơn giản hóa thủ tục, nâng cao trải nghiệm khách hàng, nâng cao độ bảo mật, cũng như giúp chuyên viên tư vấn nhận diện được người dùng, nhằm phục vụ và đáp ứng nhu cầu của khách hàng ngày càng tốt hơn.

ĐẢM BẢO HỆ THỐNG DUY TRÌ HOẠT ĐỘNG ỔN ĐỊNH

Một năm nhiều biến động nhưng cũng là năm tăng trưởng tốt của thị trường chứng khoán, song song với đó là lượng nhà đầu tư mở mới & khối lượng giao dịch tăng cao. Đây là cơ hội & cũng là thách thức cho TVSI phải đi trước về việc đảm bảo ổn định cho hệ thống giao dịch & duy trì quyền lợi của khách hàng.

Năm 2020, TVSI tiếp tục hoàn thiện, mở rộng hệ thống hiện có cho các giao dịch cổ phiếu và giao dịch trái phiếu; Sử dụng công nghệ mới, bổ sung thêm nhiều tính năng, tăng tốc độ cập nhật cho bảng giá; Cải tiến, tăng hiệu suất hoạt động các nền tảng giao dịch trực tuyến, mang đến trải nghiệm giao dịch tốt nhất cho khách hàng.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 2021 VÀ ĐỊNH HƯỚNG 5 NĂM

Hiểu rằng công nghệ là thế mạnh, là xương sống của hoạt động kinh doanh toàn Công ty, tiếp đà 2020, hệ thống CNTT của TVSI không ngừng phát triển, đầu tư mạnh mẽ về hạ tầng công nghệ thông tin, an ninh bảo mật, năm 2021 được coi là bước tiến mới trong định hướng chiến lược phát triển của TVSI. Với việc mở rộng cả về quy mô phát triển theo chiều sâu và chiều rộng, hạ tầng được đầu tư bài bản, đảm bảo sẵn sàng cho việc mở rộng, chủ động đáp ứng với các biến động tích cực của thị trường chứng khoán, cũng như phục vụ các mục tiêu phát triển kinh doanh của Công ty trong kế hoạch 5 năm tiếp theo.

- Hoạt động số hóa tiếp tục được đề cao và áp dụng trong hầu hết các hoạt động thường ngày của TVSI, giúp cải thiện tiến độ, hiệu quả công việc của các bộ phận.
- Không ngừng cải tiến, phát triển các ứng dụng tích hợp trên nền tảng web, mobile, gia tăng thuận tiện, thân thiện và trải nghiệm người dùng.
- Hệ thống, công cụ chăm sóc, hỗ trợ khách hàng tích hợp thêm các tính năng mở, tiến tới cung cấp các dịch vụ 24/7 cho khách hàng.
- Phát triển nhân sự, mở rộng tuyển dụng với quy mô lớn, chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ cao, hướng tới chuẩn hóa về cơ cấu tổ chức CNTT.

NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM

"TTCK ĐÃ TRẢI QUA HAI THÁI CỰC ĐỐI LẬP. ĐÂY CŨNG LÀ MỘT NĂM BẢN LỀ VỚI TVSI, SONG SONG VỚI VIỆC TIẾP TỤC TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN SẢN PHẨM MỚI, TVSI ĐÃ NHÌN NHẬN, ĐÁNH GIÁ LẠI TOÀN BỘ DỊCH VỤ, HỆ THỐNG CÔNG CỤ, HƯỚNG TỚI MỘT KẾ HOẠCH NÂNG CẤP VÀ CẢI TIẾN TOÀN DIỆN TRONG 5 NĂM TỚI."

ĐA DẠNG HÓA SẢN PHẨM

Xác định khách hàng là trung tâm của việc xây dựng, phát triển sản phẩm, TVSI liên tục ra mắt nhiều gói sản phẩm mới trong năm 2020, đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng khách hàng như A30, TV8.8, các gói ưu đãi cho khách hàng mở tài khoản mới, mở tài khoản online... Việc đa dạng hóa mang lại cơ hội lựa chọn được sản phẩm phù hợp nhất, tối ưu lợi ích cho khách hàng, đồng thời thể hiện sự linh hoạt trong dịch vụ của TVSI.

NÂNG CẤP TRẢI NGHIỆM KHÁCH HÀNG

Với mục tiêu nâng cao trải nghiệm khách hàng, trong năm 2020 TVSI liên tục nâng cấp, cải tiến hệ thống công cụ giao dịch trực tuyến.

- Bảng giá TVSI Price sử dụng công nghệ mới, bổ sung thêm nhiều tính năng, tăng tốc độ cập nhật giá.
- Hệ thống iTrade-Home, TVSI-Mobile được cải tiến, tăng hiệu suất hoạt động, đáp ứng lượng lớn khách hàng mới & khối lượng giao dịch gia tăng trong năm.
- Ra mắt công cụ mở tài khoản trực tuyến qua eKYC. Chỉ cần một vài thao tác đơn giản, khách hàng có thể mở tài khoản và giao dịch ngay mà vẫn đảm bảo tính xác thực, bảo mật. Đây là bước đi đầu tiên trong quá trình chuyển đổi số với khách hàng của TVSI.
- Song song với các công cụ giao dịch, TVSI cũng tăng cường kết nối với các đối tác công nghệ mới, đối tác tài chính lớn nhằm gia tăng sự thuận tiện, tính linh hoạt trong giao dịch của nhà đầu tư.

TĂNG CƯỜNG CÔNG NGHỆ CHO QUÁ TRÌNH VẬN HÀNH

Không chỉ ứng dụng công nghệ với những sản phẩm dành cho khách hàng, không dừng lại tại việc giải quyết các hạn chế trong thời gian giãn cách xã hội do dịch Covid-19, TVSI còn tiếp tục tăng cường tin học hóa quá trình vận hành và quản lý công việc, nhằm nâng cao năng suất lao động và giảm thiểu rủi ro từ con người. Các hệ thống công cụ hỗ trợ công việc không ngừng được nâng cấp, bổ sung tính năng hỗ trợ, giảm bớt giấy tờ cũng như thao tác thủ công. Việc số hóa tài liệu, điện tử hóa hồ sơ giao dịch cũng được đẩy mạnh trong năm 2020.

NHÌN LẠI ĐỂ CHUẨN BỊ CHO KẾ HOẠCH 5 NĂM TIẾP THEO

Trong năm 2020, TVSI đã thực hiện đánh giá lại toàn bộ sản phẩm hiện tại, để có thể nhìn nhận dưới nhiều góc cạnh, Công ty tiến hành hai cuộc khảo sát lớn: Toàn bộ khách hàng và toàn bộ nhân viên. Đồng thời, TVSI đã xây dựng lại cây sản phẩm, hệ thống lại các dịch vụ, công cụ. Kết quả của các cuộc khảo sát đã mang lại cho TVSI cái nhìn toàn diện về sản phẩm của mình, đồng thời là những gợi ý vô cùng quan trọng cho TVSI trong quá trình định hình sản phẩm trong tương lai hướng tới đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.

ĐỊNH HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

ĐẶT KHÁCH HÀNG Ở VỊ TRÍ TRUNG TÂM CỦA QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM

Với phương châm khách hàng là trung tâm, TVSI định hướng tiếp tục đa dạng hóa sản phẩm, mang đến sự linh hoạt và lợi ích tối ưu cho từng nhóm khách hàng. Các hệ thống công cụ giao dịch được định hướng theo nhu cầu, theo ý kiến đóng góp của khách hàng, hướng tới tính thân thiện, nâng cao trải nghiệm người dùng.

CÔNG NGHỆ SỐ HÓA

Số hóa toàn diện thông qua ứng dụng công nghệ là hướng đi trong 5 năm tới của TVSI. Triển khai thành công quy trình eKYC là bước đầu tiên, gỡ nút thắt trong quá trình chuyển đổi số trong những năm tiếp theo. Ứng dụng eKYC sẽ tiếp tục được đẩy mạnh trong năm 2021 với kỳ vọng xóa bỏ khoảng cách địa lý trong quá trình cung cấp dịch vụ của TVSI.

Hệ thống công cụ giao dịch sẽ được tích hợp thêm nhiều tính năng, hướng đến mục tiêu khách hàng có thể sử dụng mọi dịch vụ của TVSI trên môi trường trực tuyến. Việc đăng ký, chuyển đổi giữa các dịch vụ, gói dịch vụ sẽ dễ dàng và linh hoạt hơn, chỉ với thao tác trên điện thoại, máy tính.

XÂY DỰNG TỪ NỀN TẢNG

Xác định một kế hoạch dài hạn cần một cơ sở vững chắc, 2021 là năm TVSI xác định lại các dịch vụ cốt lõi, cũng như bắt đầu xây dựng và triển khai những hệ thống công cụ nền tảng cho các kế hoạch nâng cấp, bổ sung và hoàn thiện sau này. Hệ thống công cụ giao dịch hiện đại, tích hợp các công cụ hỗ trợ giao dịch, tư vấn tự động, cùng với hệ thống hỗ trợ công việc đồng bộ, thuận tiện là định hướng chiến lược của TVSI trong 5 năm tới.

THAY ĐỔI TỪ CHÍNH MÌNH

Hướng đến sự phát triển toàn diện và bền vững, hệ thống công cụ làm việc của TVSI sẽ được đầu tư, định hướng tư duy quản trị và vận hành dựa trên công nghệ. Tự động hóa quy trình, giảm bớt thủ tục giấy tờ, nâng cao năng suất lao động và khả năng quản trị rủi ro là những mục tiêu chính mà TVSI hướng đến.

Đồng thời, TVSI sẽ liên tục nhìn nhận, đánh giá lại các dịch vụ, công cụ của mình, tìm ra những điểm chưa tốt để thay đổi, cải thiện, hoàn thiện chính mình cũng như các sản phẩm của TVSI.

DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN VÀ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

"CHIẾN LƯỢC KINH DOANH "LẤY KHÁCH HÀNG LÀ TRUNG TÂM" MÀ TVSI VẪN THEO ĐUỔI NHIỀU NĂM NAY ĐÃ TẠO ĐỘNG LỰC CHO TVSI. CÓ ĐỘNG LỰC, MỤC TIÊU RÕ RÀNG, CỘNG VỚI THẾ MẠNH LÀ NỀN TẢNG CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI ĐÃ GIÚP TVSI PHỤC VỤ VÀ ĐÁP ỨNG TỐT CÁC NHU CẦU CỦA KHÁCH HÀNG, NHÀ ĐẦU TƯ. "

Biểu đồ Số lượng tài khoản & Giá trị giao dịch trong năm 2020

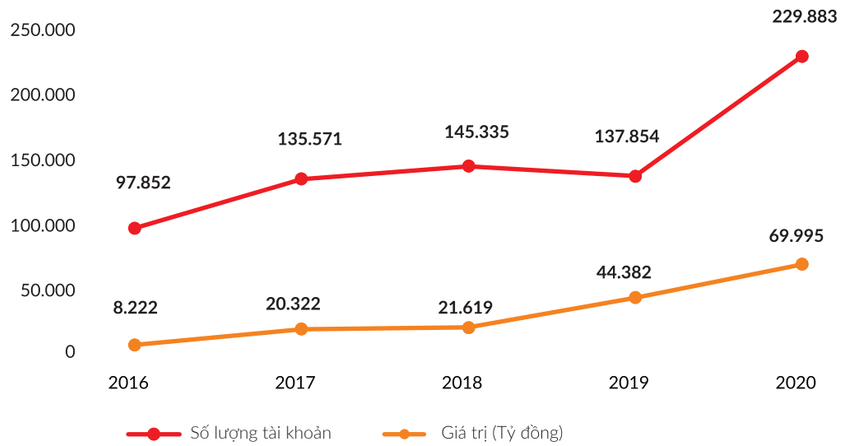

HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

Trước ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, thực tế đã tác động rất lớn đến tâm lý & thói quen sử dụng dịch vụ, giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư, các dịch vụ tại TVSI theo đó cũng đã phải nhanh chóng, linh hoạt hơn trong việc cung ứng, hỗ trợ khách hàng. Xác định điểm nhấn của năm về làn sóng nhà đầu tư mới "F0" cần rất nhiều hỗ trợ, cùng những thay đổi của các doanh nghiệp trong quá trình quan hệ nhà đầu tư, bộ phận Dịch vụ Chứng khoán TVSI đã sẵn sàng nguồn lực nhân sự & công nghệ, luôn tích cực chuẩn bị và đáp ứng một cách tốt nhất các nghiệp vụ phát sinh, đảm bảo về chất lượng phục vụ khách hàng và thời gian nhanh chóng.

Bên cạnh số hóa việc mở tài khoản cho nhà đầu tư mới (eKYC), bộ phận Dịch vụ Chứng khoán đã hoàn thiện nhiều cơ chế hoạt động như nộp – rút tiền, nâng cấp, thêm mới các nghiệp vụ trên hệ thống, giúp giảm thiểu thủ tục cho khách hàng, giảm tải, tránh sai sót công tác vận hành.

Kết quả cả năm, dịch vụ chứng khoán TVSI đã viết nên những con số kỷ lục: Mở mới 7.669 tài khoản nhà đầu tư, thực hiện 229.883 tỷ đồng giao dịch tiền, lưu ký gần 53,5 triệu cổ phần, đặc biệt hỗ trợ hơn 30,5 nghìn cuộc gọi hỗ trợ của khách hàng...

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2021-2025

Đảm bảo theo sát chiến lược kinh doanh "lấy khách hàng là trung tâm", bộ phận Dịch vụ Chứng khoán đề cao các mục tiêu cụ thể cho giai đoạn 2021-2015:

- Quản lý tài sản nhà đầu tư một cách hiệu quả, nâng cao uy tín của TVSI.
- Nâng cấp và phát triển các sản phẩm, hệ thống giúp khách hàng giao dịch nhanh hơn, thuận tiện hơn.
- Đảm bảo các nghiệp vụ sẵn có, hỗ trợ vận hành liên tục và ổn định.

Với mục tiêu 5 năm như trên, năm 2021 sẽ là năm trọng điểm để TVSI tái cơ cấu các nghiệp vụ, đồng thời sắp xếp, tuyển mới nhân sự, đẩy mạnh đào tạo nghiệp vụ cùng kỹ năng chăm sóc khách hàng. Một số công việc chính thực hiện trong 2021 như sau:

- Đẩy mạnh tuyển dụng nhân sự đáp ứng khối lượng khách hàng ngày càng gia tăng
- Tiếp tục đào tạo kỹ năng chăm sóc khách hàng
- Đổi mới một số nghiệp vụ dựa trên bản khảo sát đánh giá chất lượng phục vụ khách hàng
- Thay đổi hệ thống Contact Center mới hoàn toàn với nhiều tính năng tích hợp

QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

"HIỂU RÕ ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ LÀ MỘT TRONG NHỮNG YẾU TỐ QUAN TRỌNG ĐỂ PHÁT TRIỂN MỘT ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH, LÀ TÀI SẢN QUÝ GIÁ NHẤT CỦA BẤT KỲ TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP NÀO, TẠI TVSI, QUY MÔ NHÂN SỰ LIÊN TỤC TĂNG QUA TỪNG NĂM VÀ ĐẶC BIỆT CHẤT LƯỢNG NHÂN LỰC LUÔN LÀ ƯU TIÊN HÀNG ĐẦU CỦA BAN ĐIỀU HÀNH."

NỀN TẢNG VỮNG BỀN LIÊN TỤC ĐƯỢC BỒI ĐẮP

Trải qua 15 năm hình thành và phát triển, TVSI đã xây dựng được một đội ngũ nhân sự nòng cốt luôn mang trong mình niềm tin, sự tự hào đối với tổ chức. Đội ngũ đó không ngừng tăng trưởng qua từng năm cả về quy mô nhân sự và phát triển chiều sâu về chất lượng.

Số lượng nhân sự tại TVSI qua các năm ĐVT: Người

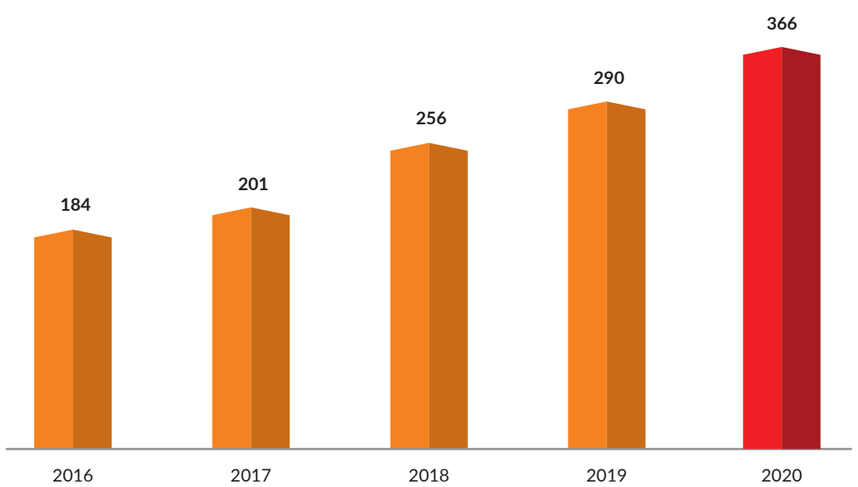

Cơ cấu nhân sự tại TVSI năm 2020

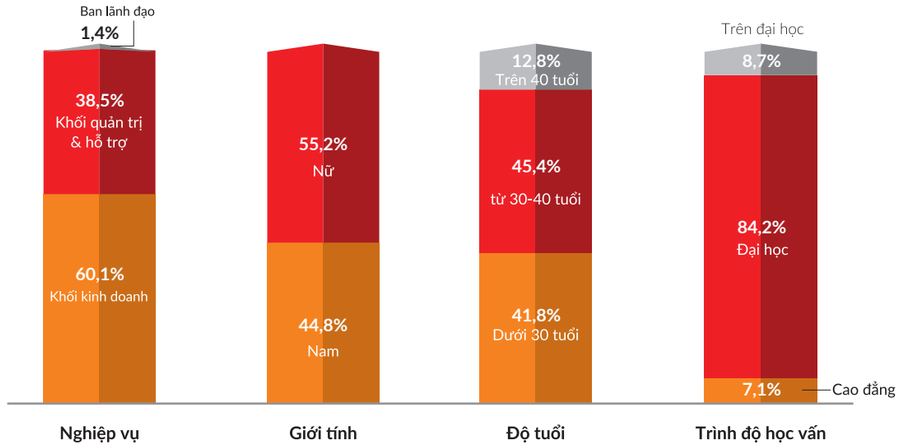

Trong năm 2020, trước bối cảnh thị trường chứng khoán sụt giảm, nền kinh tế khó khăn, nhu cầu thu hút nhân sự mạnh mẽ từ các công ty chứng khoán ngoại... tạo biến động nhân sự trong ngành chứng khoán, TVSI đã linh hoạt đón đầu xu thế này với sách lược tuyển dụng thu hút các ứng viên tiềm năng, tài năng, các chuyên gia nhiệt huyết, sẵn sàng đón nhận những cơ hội và thử thách mới. Xuất phát từ nhu cầu về nguồn nhân lực có kiến thức chuyên môn cao & năng động, TVSI đã gia tăng tuyển dụng để xây dựng lực lượng cán bộ quản lý, đội ngũ chuyên viên trẻ trong các bộ phận: Môi giới, Tư vấn đầu tư, Ngân hàng Đầu tư, Phát triển sản phẩm, Công nghệ thông tin... Tỷ lệ nhân sự tuyển mới trong năm 2020 chiếm 44,3%, trong đó CBNV trong độ tuổi trẻ (<30 tuổi) tuyển mới vào khoảng 60%, góp phần tạo dựng một đội ngũ nhân sự năng động và giàu tiềm năng phát triển.

Song song với đó, Ban Điều hành Công ty đã luôn quan tâm và ưu tiên dành cho CBNV những chính sách, chế độ đã ngộ tốt, môi trường làm việc chuyên nghiệp, lộ trình phát triển và thăng tiến trong nghề nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút nhân tài. Trong năm 2020, TVSI đã hoàn thành 130% kế hoạch tuyển dụng đề ra, tiếp tục tăng trưởng nhân sự, nhằm tối đa hóa hiệu quả, tăng năng suất làm việc, phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế, cụ thể như sau:

Số lượng CBNV năm 2020:	**366 CBNV**	(tăng **26%** so với cùng kỳ 2019)
Số lượng CBNV tuyển mới:	**162 CBNV**	

Bên cạnh đó, TVSI đã thu hút nhiều chuyên gia, đối tác, cộng tác viên hợp tác và làm việc tại TVSI, góp phần đáng kể vào việc gia tăng chất lượng nhân sự. Đặc biệt, TVSI đã phối hợp với nhiều trường đại học uy tín, liên tục tuyển dụng thực tập sinh, cung cấp các chương trình học bổng hữu ích tới sinh viên ưu tú, hỗ trợ sinh viên phấn đấu trong học tập để góp phần xây dựng nguồn nhân lực cho thị trường chứng khoán ngày càng tốt hơn. TVSI là môi trường thực hành tốt để các em thực tập sinh có thể áp dụng kiến thức học tập vào môi trường thực tế và năng động. Tại TVSI, thực tập sinh được huấn luyện bài bản các kiến thức bằng những khóa học về thị trường chứng khoán từ trình độ cơ bản đến nâng cao, được đào tạo đầy đủ các quy trình làm việc và phối hợp công việc trước khi tham gia thực tập và làm việc tại Công ty.

Số lượng chuyên gia, cộng tác viên, thực tập sinh làm việc tại TVSI:

Chuyên gia, Cộng tác viên: **521** người.

Thực tập sinh: **37** người.

Tỷ lệ nhân sự theo hình thức làm việc

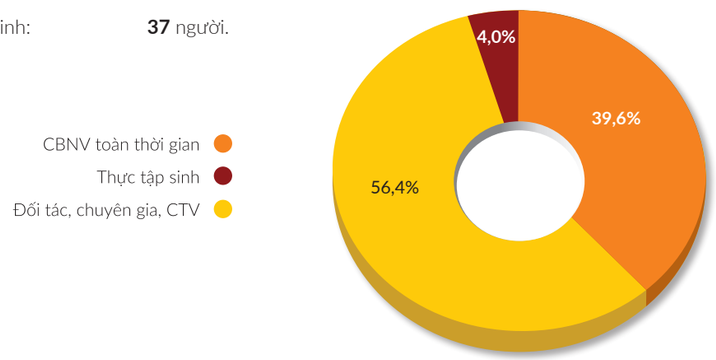

TỐI ĐA HÓA TIỀM NĂNG

Đầu tư vào con người chính là đầu tư cho tương lai, trong đó đào tạo và phát triển là một trong những yếu tố chủ chốt thúc đẩy các bước tiến trong nghề nghiệp của mỗi cá nhân, là những dòng năng lượng cộng hưởng vào sự vận động mạnh mẽ, hiệu quả hơn của tổ chức. Công tác đào tạo phát triển con người luôn được TVSI ưu tiên hàng đầu trong bất kỳ giai đoạn phát triển nào. Trong năm 2020, mặc dù chịu ảnh hưởng nhiều từ tình hình Covid-19 diễn biến phức tạp nhưng Công ty đã ưu tiên, dành ngân sách hơn 300 triệu đồng cho công tác đào tạo, cập nhật kiến thức mới cho đội ngũ nhân sự đang làm việc và hợp tác tại TVSI.

100% CBNV mới đều được tham gia chương trình đào tạo hội nhập để nhanh chóng làm quen và hòa nhập với môi trường và công việc mới, đồng thời nắm vững và hiểu rõ quyền lợi và trách nhiệm của mình. Đối với CBNV môi giới, TVSI đảm bảo đầy đủ kiến thức và chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ chuyên môn. Các đợt kiểm tra chuyên môn, các khóa đào tạo nghiệp vụ, nâng cao kỹ năng chuyên biệt với tính ứng dụng cao được tổ chức định kỳ, giúp nhân viên không chỉ vững chuyên môn mà còn am hiểu và vận dụng tốt các kỹ năng mềm, kỹ năng quản trị, để đạt những tiến bộ, thăng tiến trong công việc, từ đó gắn bó hơn với tổ chức.

Một số khóa đào tạo tiêu biểu trong năm 2020:

- Phân tích kỹ thuật, đọc báo cáo tài chính, chỉ số phân tích ngành
- Phân tích ngành và tổng hợp thị trường
- Sản phẩm, dịch vụ chứng khoán
- Kỹ năng chăm sóc khách hàng qua điện thoại
- Phân biệt chữ ký giả
- Lãnh đạo đổi mới & truyền cảm hứng.

Chỉ số đào tạo tại TVSI năm 2020

Tại TVSI, số lượng các khóa đào tạo, số giờ đào tạo & lượt tham gia được duy trì tương đối đồng đều qua các năm, phù hợp với nhu cầu, kế hoạch đào tạo từng năm. Nguồn lực tài chính dành cho các hoạt động đào tạo cũng luôn được chuẩn bị & cung cấp đầy đủ, đảm bảo các cơ hội cho toàn thể CBNV trong Công ty.

Cơ cấu chi phí đào tạo năm 2020

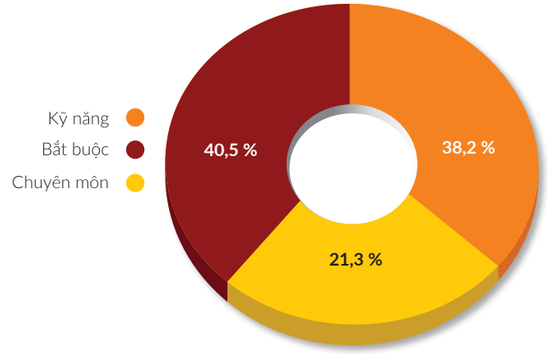

CÂN BẰNG CUỘC SỐNG

Một trong những tiêu chí thu hút nguồn nhân lực, hiền tài là chính sách thu nhập và đãi ngộ. Tại TVSI, định kỳ mỗi quý, mọi CBNV đều được đánh giá kết quả công việc công bằng qua hệ thống KPI, do đó CBNV luôn được hỗ trợ kịp thời để hoàn thành tốt công việc. Trong mọi chi phí, Công ty luôn ưu tiên chi phí lương, thưởng, chế độ đãi ngộ tốt nhất dành cho con người. Hàng năm, TVSI dành hơn 60% tổng chi phí, chi trả cho lương, thưởng, trợ cấp... cho đội ngũ. Ngoài chính sách theo quy định của Nhà nước và mức lương cạnh tranh, TVSI dành các gói bảo hiểm cao cấp cho CBNV, thưởng KPI, thưởng doanh thu, lễ tết, trợ cấp... chăm lo cuộc sống cho gia đình CBNV. Hằng năm, Công ty thường xuyên tổ chức các chuyến du lịch, tham quan, nghỉ mát... là cơ hội để Ban Điều hành, CBNV hội tụ, chia sẻ, vui chơi giải trí... sau thời gian làm việc.

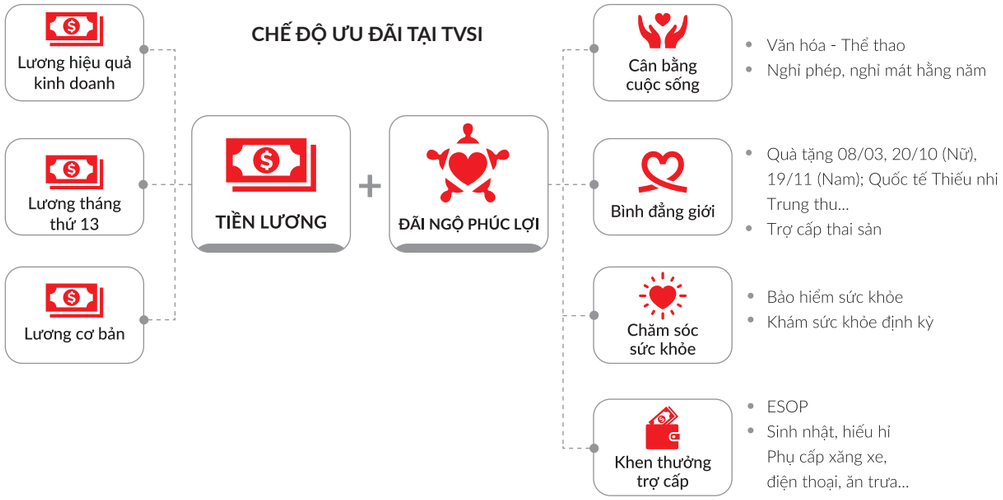

CHẾ ĐỘ ĐÃI NGỘ PHÚC LỢI TẠI TVSI

Xây dựng bản sắc văn hóa

Ngay từ khi thành lập, Ban Điều hành TVSI xác định 4 giá trị cốt lõi làm nền tảng phát triển của doanh nghiệp: Chính trực – Sáng tạo – Tự chủ/Phân quyền – Dân chủ/Tôn trọng. Hệ giá trị đó là niềm tự hào của mỗi CBNV TVSI và liên tục được bồi đắp, phát triển qua năm tháng, xuyên suốt mọi phương thức kinh doanh và phong cách quản lý, hành vi ứng xử trong nội bộ công ty và bên ngoài... trở thành nét văn hóa đặc trưng của Công ty.

Những giá trị cốt lõi trên, cùng với tầm nhìn "Trở thành định chế tài chính uy tín hàng đầu trên thị trường chứng khoán Việt Nam và trong khu vực" và sứ mệnh "Mang lại những giá trị vượt trội cho cổ đông, đối tác và khách hàng dựa trên việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính chứng khoán đa dạng, hiệu quả. Đồng thời kiến tạo môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp" trở thành tôn chỉ của người Tân Việt, giúp mỗi thành viên hiểu rõ vị thế và trách nhiệm của mình, xây dựng niềm tự hào và niềm tin trong mỗi người với Công ty.

Để những giá trị văn hóa được duy trì bền vững và phát triển, công tác truyền thông nội bộ đóng vai trò hết sức quan trọng. Mỗi năm TVSI đều có một thông điệp hành động rõ ràng để mọi CBNV có chung một tầm nhìn, đích đến và cùng nỗ lực cho kết quả chung. Năm 2020, với chủ đề "Bền lực – Vững Tâm – Đổi mới từ chính bạn!", hoạt động truyền thông nội bộ đã góp phần truyền cảm hứng, thúc đẩy tinh thần mỗi người TVSI bền bỉ vượt khó khăn, sáng tạo, linh hoạt, thực hiện chuyển đổi thành mục tiêu hành động cho năm 2021 một cách hiệu quả.

Các kênh truyền thông nội bộ TVSI được duy trì và đầu tư thường xuyên, liên tục được cải tiến, sáng tạo, đáp ứng mục tiêu truyền tải thông suốt, nhất quán tới toàn bộ CBNV những thông tin đa dạng, kịp thời các hoạt động nổi bật, chủ trương, chính sách mới của Ban Điều hành, các chương trình khách hàng, sản phẩm dịch vụ, vinh danh khen thưởng, văn hóa Công ty... Bản tin nội bộ phát hành online hàng tháng đã trở thành món ăn tinh thần quen thuộc của mỗi người TVSI. Bên cạnh việc truyền tải thông tin, hệ thống email, facebook group, skype chính là nơi các CBNV trên toàn hệ thống thường xuyên tương tác, kết nối giữa đồng nghiệp với đồng nghiệp, lãnh đạo với nhân viên, giúp cho dòng chảy văn hóa không ngừng lan tỏa.

- **Các kênh truyền thông nội bộ tại TVSI**

- **Hiệu quả truyền thông**

100%
các sự kiện lớn/ sự kiện nội bộ được đăng tải sau 24h

HƠN 200
lượt tin trung bình trong năm

HƠN 300
lượt tương tác trung bình trên tuần

Nếu các kênh truyền thông online giúp thông tin nhất quán và thông suốt đa chiều trong toàn hệ thống, thì các hoạt động nội bộ offline là hình ảnh rõ nét nhất của văn hóa đoàn kết, đồng tâm hiệp lực của TVSI. Các ngày lễ chung của cả nước, ngày kỷ niệm của Công ty đều được tổ chức trang trọng và ấm cúng, với những món quà tri ân tới từng CBNV và gia đình. TVSI tự hào với truyền thống vinh danh xứng đáng những CBNV đã công tác gắn bó với Công ty trên 10 năm, với Ngày TVSI Men's Day tôn vinh các cán bộ nam luôn được tổ chức độc đáo và sáng tạo... Các câu lạc bộ yoga, zumba, cầu lông, chạy bộ, đạp xe, bóng đá... do Công đoàn Công ty tổ chức và các CBNV khởi xướng luôn thu hút được những thành viên chung sở thích, hoạt động đều đặn hàng tuần. Tất cả đều góp phần lan tỏa tinh thần sống lành mạnh, tạo môi trường làm việc cân bằng với cuộc sống, gia tăng tinh thần gắn kết nội bộ.

CHIA SẺ TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG

Năm 2020 nhìn lại là một năm với rất nhiều biến cố, khó khăn chồng chất đến với thế giới & đất nước. Không chỉ dừng lại ở việc tăng cường phúc lợi cho CBNV, trong hoàn cảnh dịch bệnh, thiên tai bất ngờ, TVSI đã nhanh chóng đóng góp & hỗ trợ kịp thời tới những người dân chịu ảnh hưởng trực tiếp, có thể kể đến như: Đóng góp ATM gạo tại các điểm Hà Nội, TP.HCM; hỗ trợ hàng hóa Siêu thị Hạnh phúc 0 đồng đáp ứng nhu yếu phẩm cho người nghèo trong thời gian giãn cách xã hội do Covid-19; trao sinh kế đến bà con vùng lũ miền Trung bằng tiền & hiện vật...

STT	Hạng mục tài trợ	Kết quả/Kinh phí tài trợ (triệu VNĐ)
1	**ATM gạo tại TP.HCM**	**1 tấn gạo**
2	**Siêu thị Hạnh phúc 0 đồng tại Hà Nội & TP.HCM**	**1 tấn gạo** **500 chai dầu ăn**
3	**Trao sinh kế đến bà con vùng lũ tại miền Trung** • Tặng gà giống & cám nuôi tại 2 xã Thanh Long, Thanh Xuân – huyện Thanh Chương, Nghệ An • Tài trợ tiền mặt cho các các hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn • Tặng vở cho học sinh tại 2 trường tiểu học	**1,2 tỷ đồng**
	Khuyến học & xây trường học tại Hà Tĩnh	

GẮN KẾT ĐỘI NGŨ

Thực tế, việc duy trì & phát huy văn hóa TVSI đã luôn bám sát các giá trị mà Công ty xây dựng theo từng giai đoạn liên quan đến việc phát triển & gắn kết đội ngũ:

THU HÚT
Minh bạch
Công bằng

TUYỂN DỤNG
Chất lượng
Đa dạng - Hiệu quả

HÒA NHẬP
Hợp tác - chia sẻ

GẮN KẾT
Dân chủ - công bằng
Đãi ngộ xứng đáng
Môi trường thân thiện

Luôn hướng tới một sự phát triển bền vững cho mỗi cá nhân và toàn thể doanh nghiệp, với các chính sách thu nhập và phúc lợi tốt, môi trường làm việc văn minh, thân thiện, TVSI không chỉ thu hút thêm nhiều nhân sự chất lượng mà còn giữ chân hiền tài, là nơi để người TVSI được phát huy hết khả năng và gắn bó lâu dài với tổ chức trong cả đời sống công việc và đời sống tinh thần.

CBNV gắn bó với TVSI

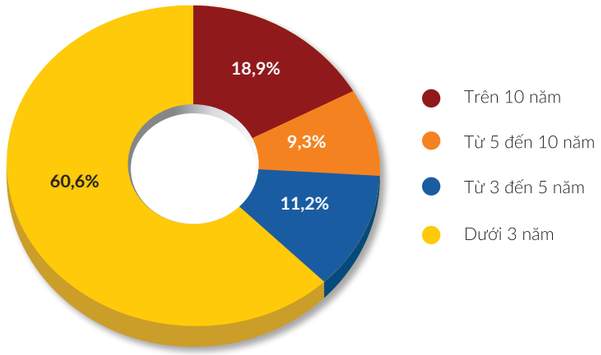

D

LAN TỎA GIÁ TRỊ

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP HIỆU QUẢ

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bộ máy tổ chức hoạt động Hội đồng Quản trị

Báo cáo hoạt động

Định hướng 2021

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Bộ máy tổ chức hoạt động Ban kiểm soát

Báo cáo hoạt động

Định hướng 2021

CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông **NGUYỄN TIẾN THÀNH**
Chủ tịch HĐQT,
Tổng Giám đốc

Thạc sỹ Quản lý phát triển
Asian Institute of Management - Philippines

Cử nhân Tài chính ngân hàng
Đại học Kinh tế Quốc dân

Chủ tịch HĐQT
CTCP Chứng khoán Tân Việt (05/2019 - nay)

Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc
CN.TP. Hồ Chí Minh – CTCP Chứng khoán Tân Việt (01/2016 - nay)

Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc
CN.TP. Hồ Chí Minh - CTCP Chứng khoán Tân Việt (2008 - 01/2016)

Giám đốc Dịch vụ chứng khoán
CTCP Chứng khoán Tân Việt (2007-2008)

Số cổ phần đang sở hữu tại TVSI:
3.494.220 cổ phần.

Ông **NGUYỄN VIỆT CƯỜNG**
Thành viên HĐQT,
Phó Tổng Giám đốc

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Đại học Kinh tế Quốc dân

Kỹ sư tin học
Đại học Tổng hợp Kỹ thuật Sofia, Bulgaria

Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
CTCP Chứng khoán Tân Việt (2007 - nay)

Thành viên HĐQT
Công ty cổ phần Tập đoàn HIPT (2012 - nay)

Phó Giám đốc Trung tâm tin học
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (1997 - 2006)

Số cổ phần đang sở hữu tại TVSI:
937.423 cổ phần.

Ông **TRẦN VIỆT ĐỨC**
Thành viên HĐQT

Chuyên gia quản trị
Đại học Harvard, Hoa Kỳ

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Đại học Texas, Arlington, Hoa Kỳ

Cử nhân Luật kinh doanh
Đại học Xã hội và Nhân văn

Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Đại học Kinh tế Quốc dân

Thành viên HĐQT độc lập
CTCP Chứng khoán Tân Việt
(03/2018 – nay)

Giám đốc Quỹ đầu tư IDG Ventures Vietnam (2004 – nay)

Phó Giám đốc
Công ty Kiểm toán Việt Nam
(2001 – 2004)

Trợ giảng Đại học Texas, Arlington, Hoa Kỳ (1998 – 2001)

Kiểm toán viên Công ty Deloitte & Touch, Hoa Kỳ (1996 – 1998)

Phó phòng
Công ty Kiểm toán Việt Nam
(1992 –1996)

Số cổ phần đang sở hữu tại TVSI:
0 cổ phần.

Ông **LÊ THANH TÙNG**
Thành viên HĐQT,
Phó Tổng Giám đốc

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Chương trình Cao học Việt – Bỉ –
Đại học Kinh tế Quốc dân

Cử nhân Tài chính Ngân hàng
Học viện Ngân hàng

Cử nhân Ngoại ngữ
ĐH Ngoại ngữ – ĐH Quốc gia

Thành viên HĐQT
CTCP Chứng khoán Tân Việt
(03/2018 - nay)

Phó Tổng Giám đốc
CTCP Chứng khoán Tân Việt
(2017 - nay)

Giám đốc tài chính/Kế toán trưởng
CTCP Chứng khoán Tân Việt
(2008 - 2017)

Trưởng phòng Kế toán Tài chính
Chi nhánh NH TMCP Ngoại thương Việt Nam (2005 - 2007)

Số cổ phần đang sở hữu tại TVSI:
197.027 cổ phần.

Bà **BÙI THỊ THANH HIỀN**
Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng,
Giám đốc CN. Hà Thành

Cử nhân kế toán kiểm toán
Đại học Kinh tế Quốc dân

Cử nhân luật kinh tế
Đại học Luật Hà Nội

Thành viên HĐQT
CTCP Chứng khoán Tân Việt
(05/2019 - nay)

Phó Tổng Giám đốc
CTCP Chứng khoán Tân Việt
(01/2019 - nay)

Kế toán trưởng
CTCP Chứng khoán Tân Việt
(05/2017 – nay)

Trưởng phòng kế toán
CTCP Chứng khoán Tân Việt
(01/2017 – 04/2017)

Phó phòng kế toán
CTCP Chứng khoán Tân Việt
(02/2013 – 12/2016)

Số cổ phần đang sở hữu tại TVSI:
2.626.104 cổ phần.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

Năm 2020 là năm hoạt động thứ ba của Hội đồng quản trị TVSI nhiệm kỳ 2018-2023. HĐQT đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ định hướng, quản trị công ty tạo ra những bước đột phá về nguồn vốn và kết quả hoạt động kinh doanh.

Nhân sự Hội đồng Quản trị (HĐQT) không có sự thay đổi trong năm 2020, gồm 5 thành viên trong đó có 4 thành viên HĐQT kiêm nhiệm điều hành và 01 thành viên HĐQT độc lập để đảm bảo tính khách quan trong việc điều hành, quản trị của HĐQT.

Hoạt động định kỳ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thực hiện 6 cuộc họp trực tiếp, ban hành 32 Nghị quyết bao gồm cả các nghị quyết lấy ý kiến bằng văn bản, thông qua nhiều chủ trương, định hướng quan trọng nổi bật như sau:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên trong năm 2020;

- Quy hoạch các Chi nhánh Hoàn Kiếm, Tây Hồ, Mễ Trì – thành lập Chi nhánh Hà Thành nhằm nâng chuẩn dịch vụ và hiệu quả hoạt động của các đơn vị kinh doanh;

- Ban hành chính sách quản trị rủi ro nhằm tối ưu hóa giữa việc tăng trưởng hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro hiệu quả;

- Tách biệt các phòng ban chuyên môn định hướng theo quản lý ngành dọc nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp trong các hoạt động nghiệp vụ cũng như nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp;

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập phù hợp với hoạt động của Công ty;

- Thông qua các chủ trương phương án đầu tư trái phiếu doanh nghiệp uy tín, có chất lượng nhằm quản trị tốt rủi ro và tối đa hóa nguồn doanh thu cho Công ty.

HĐQT đã thực hiện đầy đủ và thường xuyên việc giám sát đối với hoạt động điều hành Công ty của Ban điều hành (BĐH), đặc biệt trong các vấn đề liên quan đến quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, bảo đảm tuân thủ đúng quy định tại Điều lệ của Công ty, Luật chứng khoán và Luật doanh nghiệp.

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (BĐH)

HĐQT đánh giá cao và ghi nhận kết quả điều hành hoạt động kinh doanh trong năm 2020 của BĐH. Mặc dù nửa đầu năm 2020 tình hình kinh tế nói chung cũng như thị trường chứng khoán nói riêng chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19, BĐH đã chủ động chỉ đạo đưa ra các biện pháp cụ thể ứng phó với dịch bệnh cũng như quản trị rủi ro, đảm bảo hoạt động ổn định và hoàn thành vượt kế hoạch được giao khi tận dụng được điều kiện thị trường chứng khoán thuận lợi vào nửa cuối năm 2020.

Bên cạnh đó, BĐH cũng tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT ban hành trong năm 2020, cũng như bám sát các quy trình được xây dựng và ban hành trong các năm qua.

Công tác phát triển đội ngũ nhân sự và xây dựng văn hóa công ty cũng được BĐH quan tâm và bồi đắp nâng cao. Đội ngũ nhân sự luôn được tham dự các khóa đào tạo về kỹ năng chuyên môn cũng như quản lý.

Đồng thời, BĐH cũng luôn chú trọng tính minh bạch trong việc quản trị công ty, xây dựng được hình ảnh và thương hiệu của Công ty với những bước tiến đáng ghi nhận.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2020

Năm 2020 chứng kiến nhiều thiên tai dịch bệnh chưa từng có trong lịch sử nhân loại đặc biệt là dịch bệnh Covid-19. Theo đó, nền kinh tế của tất cả các nước trên thế giới và cả thị trường chứng khoán đều trải qua những thách thức, biến động lớn.

Tuy nhiên, HĐQT, BĐH đã có những chiến lược, chỉ đạo kịp thời ứng phó với diễn biến tình hình dịch bệnh đảm bảo hoạt động kinh doanh thông suốt và đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- Hoàn thành và vượt Kế hoạch kinh doanh năm 2020: Doanh thu hoạt động 2020 đạt khoảng 1.481,6 tỷ đồng, gấp 2,1 lần so với năm 2019 (719,8 tỷ đồng) và đạt 315,6% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế 2020 đạt 292,4 tỷ đồng, tăng trưởng 60,1% so với năm trước - hoàn thành 176,3% kế hoạch năm.

- Tổng tài sản tại ngày 31/12/2020 đạt 3.956,5 tỷ đồng tăng 78,4% so với mức đầu năm.

- Vốn chủ sở hữu tăng từ 1.332,4 tỷ đồng (2019) lên 1.556,4 tỷ đồng.

B. QUẢN TRỊ

- Tiếp tục tăng cường công tác giám sát, kiểm tra tuân thủ các quy định pháp luật và quy trình nội bộ của các đơn vị kinh doanh và các phòng ban, bộ phận nhằm phát hiện và giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động kinh doanh và đảm bảo tính minh bạch trong việc quản trị.

- Rà soát cập nhật các quy trình quy chế để kịp thời đáp ứng yêu cầu của các hoạt động nghiệp vụ phục vụ cho công việc kinh doanh và quản trị rủi ro.

- Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của TVSI trong năm ở mức an toàn, trên 300% vượt ngưỡng 180% theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Với kết quả hoạt động có nhiều bứt phá khởi sắc trong năm 2020, HĐQT tiếp tục đưa ra định hướng và mục tiêu tăng trưởng cho năm 2021 với các nội dung cụ thể như sau:

- **CÁC CHỈ TIÊU KINH DOANH**

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	KH 2021	2020	% 2021/2020
Doanh thu	1.042.672	1.481.581	70,4%
Chi phí	749.543	1.189.163	63,0%
Lợi nhuận trước thuế	293.129	292.418	100,2%

NGUỒN VỐN

Dự kiến tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh trong năm 2021.

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH

Tập trung tăng tốc, bứt phá cho các mảng kinh doanh cốt lõi/truyền thống hiện hữu, đồng thời triển khai một số các mảng dịch vụ, lĩnh vực kinh doanh mới hướng tới việc cung cấp dịch vụ đầu tư đa kênh, đáp ứng toàn diện nhu cầu đầu tư và quản lý tài sản của khách hàng. Đẩy mạnh phát triển mảng khách hàng tổ chức.

MÔ HÌNH TỔ CHỨC

Tái cấu trúc cơ cấu tổ chức để phù hợp hơn với quy mô, tốc độ phát triển của Công ty, đảm bảo tổ chức vận hành chuyên nghiệp hóa, tách biệt chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu quả quản trị công ty.

CÔNG NGHỆ

Một trong những ưu tiên hàng đầu cho năm 2021 là chú trọng đầu tư vào mảng Công nghệ Thông tin về hạ tầng, cơ sở vật chất cũng như đội ngũ nhân sự Công nghệ thông tin để nâng cao hiệu suất công việc và tăng cường chất lượng dịch vụ khách hàng.

ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ

Tiếp tục bổ sung các nguồn lực mới, phát triển đội ngũ nhân sự ngày càng lớn mạnh, đồng thời nâng cao năng lực của đội ngũ nhân sự thông qua các khóa đào tạo thuê ngoài và nội bộ định kỳ thường xuyên. Bên cạnh đó, các chính sách, phúc lợi cho nhân viên cũng sẽ được điều chỉnh hoàn thiện để duy trì và thu hút đội ngũ nhân sự có năng lực, gắn bó với Công ty.

CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

Bà NGUYỄN THỊ HÀ
Trưởng ban

Cử nhân Tài chính Kế toán
Đại học Thương Mại

Phó Giám đốc
khối Dịch vụ Ngân hàng
Đầu tư CTCP Chứng Khoán Tân Việt
(2008 – nay)

Phụ trách CN Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán S&S – CN. Hà Nội
(2005 – 2008)

Kế toán trưởng
CT CP Thiết bị Thực phẩm – CN Hà Nội (2002 – 2005)

Kế toán trưởng
CT TNHH Sơn Hà (2000 – 2002)

Số cổ phần đang sở hữu tại TVSI
41.606 cổ phần

Ông TRẦN HỮU THÀNH
Thành viên

Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
Học viện Ngân hàng

Cử nhân Tài chính Ngân hàng
Học viện Ngân hàng

Phó phòng Phát triển sản phẩm
Công ty cổ phần Chứng khoán Tân Việt (2019-nay)

Kiểm soát viên Quản trị rủi ro
Công ty cổ phần Chứng khoán Tân Việt (2016-2018)

Chuyên viên dịch vụ chứng khoán
Công ty cổ phần Chứng khoán Tân Việt (2009-2015)

Số cổ phần đang sở hữu tại TVSI
14.300 cổ phần

Bà ĐỖ NGỌC HOÀNG YẾN
Thành viên

Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng
Đại học Kinh tế TP. HCM

Cử nhân Tài chính Tín dụng
Đại học Ngân hàng TP.HCM

Phó phòng Dịch vụ Chứng khoán CN.HCM - Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (4/2009 - nay)

Chuyên viên phòng Dịch vụ Chứng khoán CN.HCM - CTCP Chứng khoán Tân Việt (03/2007 - 03/2009)

Chuyên viên kế toán
Ngân hàng TMCP Sài Gòn (06/2006 - 03/2007)

Số cổ phần đang sở hữu tại TVSI
51.100 cổ phần

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Ban Kiểm soát (BKS) của TVSI gồm 3 thành viên: 01 trưởng ban, 02 thành viên. Hoạt động của BKS thực hiện theo quy định của điều lệ TVSI, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, Kế hoạch hoạt động BKS năm 2020 và tuân thủ theo pháp luật.

Các hoạt động của Ban kiểm soát thực hiện trong năm 2020 như sau:

- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Quyết định của HĐQT và Tổng Giám đốc trong năm 2020;

- Tham dự các cuộc họp định kỳ của HĐQT trong năm 2020;

- Giám sát HĐQT, BĐH trong việc quản lý và điều hành Công ty;

- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc lập các báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2020.

CÁC CUỘC HỌP CỦA BKS TRONG KỲ

BKS đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên.

Thời gian	Nội dung	Kết quả
Tháng 4/2020	Thông qua Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính Quý I/2020	Thống nhất thông qua Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính Quý I/2020
Tháng 8/2020	Thông qua Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính 06 tháng đầu năm 2020 (đã được soát xét) Đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết HĐQT 6 tháng đầu năm 2020	Thống nhất thông qua Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính 06 tháng đầu năm 2020 (đã được soát xét). Thống nhất thông qua báo cáo đánh giá theo Biên bản họp.
Tháng 10/2020	Đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết HĐQT 9 tháng đầu năm 2020; Xem xét sơ bộ báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính Quý III/2020	Thống nhất thông qua báo cáo đánh giá theo Biên bản họp.
Tháng 03/2021	Đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh 2020 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ. Thẩm định Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2020 đã được kiểm toán	Thống nhất thông qua báo cáo đánh giá theo Biên bản họp.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIÁM SÁT CỦA BKS

KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

- Trong kỳ báo cáo, HĐQT thực hiện các cuộc họp và lấy ý kiến theo đúng trình tự và quy định của pháp luật. Các nội dung phù hợp theo nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT;

- HĐQT chủ động giám sát và điều hành việc thực hiện kế hoạch kinh doanh theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2020 thông qua. Mặc dù tình hình dịch bệnh, ảnh hưởng đến việc kinh doanh cũng như hoạt động quản trị Công ty, HĐQT đã đưa ra các quyết sách cụ thể, kịp thời, đảm bảo hoạt động TVSI được thông suốt đem lại hiệu quả kinh doanh cao;

- Thông qua chủ trương, đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền của HĐQT theo Quy chế, Điều lệ của TVSI;

- Trong kỳ báo cáo, HĐQT đã ban hành Nghị quyết, Quyết định và nhiều chủ trương để Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện;

- Các thành viên HĐQT tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Đồng thời không có xung đột lợi ích của các thành viên HĐQT với lợi ích của Công ty.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- Hoạt động điều hành của BĐH được thực hiện theo đúng nhiệm vụ, thẩm quyền được phân công, phân cấp. Các thành viên Ban Điều hành tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

- BĐH chỉ đạo sát sao các đơn vị kinh doanh, các phòng ban thực hiện kế hoạch kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT;

- Kịp thời xây dựng phương án và triển khai cho cán bộ nhân viên thực hiện làm việc từ xa, duy trì hoạt động kinh doanh và đảm bảo an toàn trong thời điểm dịch bệnh;

- BĐH đã quyết liệt trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh, quản lý nhân sự, quản trị rủi ro và sử dụng hiệu quả nguồn vốn của Công ty. Do đó, hoạt động kinh doanh năm 2020 của TVSI đạt hiệu quả cao, BĐH đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh năm 2020;

- BĐH không có xung đột lợi ích với HĐQT và với lợi ích của Công ty.

SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS VỚI HĐQ VÀ BĐH

BKS đã được cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT & BĐH và Ban Điều hành Công ty; trao đổi thường xuyên với HĐQT và BĐH về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua trong kỳ báo cáo.

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Việc tổ chức công tác kế toán thống kê đã tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan, đảm bảo nguyên tắc trung thực, thận trọng và hợp lý và báo cáo tài chính đã được lập trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành;

- Trong quá trình thực hiện kiểm tra, giám sát việc lập các báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính soát xét bán niên 2020, báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, BKS chưa phát hiện có hiện tượng vi phạm trong công tác tài chính, kế toán thống kê trong kỳ. BKS đánh giá các báo cáo đã đảm bảo tính tuân thủ cao đối với các quy định hiện hành về nội dung và thời gian lập báo cáo. Công ty đã công bố đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính quý, bán niên 2020 và báo cáo tài chính năm 2020;

- Hiệu quả hoạt động của Công ty đã được phản ánh trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020: tổng doanh thu năm 2020 đạt 1.481,6 tỷ đồng, gấp 2,1 lần so với năm 2019; Lợi nhuận trước thuế đạt 292,4 tỷ đồng, tăng 60,1% lần so với năm 2019.

- Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng trong kỳ báo cáo của Công ty duy trì ở mức cao.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH VÀ NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2020

- Về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2020

ĐVT: Triệu đồng - %

Chỉ tiêu	KH 2020	TH 2020	% Hoàn thành
Doanh thu (Doanh thu hoạt động và thu nhập khác)	469.483	1.481.581	315,6%
Chi phí (Tổng chi phí và chi phí khác)	303.579	1.189.163	391,7%
Lợi nhuận trước thuế	165.904	292.418	176,3%

- Đánh giá: Năm 2020 là một năm đặc biệt khó khăn do ảnh hưởng từ đại dịch Covid -19 nên thị trường chứng khoán cũng chịu những tác động nhất định từ đại dịch này. Trước tình hình dịch bệnh và diễn biến phức tạp từ thị trường, HĐQT và BĐH Công ty đã có những chiến lược và quyết sách đúng đắn phù hợp với xu hướng và phát huy được nội lực trong Công ty. Chính vì vậy, kết quả hoạt động kinh doanh của TVSI trong năm 2020 đạt những con số ấn tượng, cụ thể: Tổng doanh thu thực hiện năm 2020 đạt 1.481,6 tỷ đồng vượt 215,6% so với kế hoạch và tăng 106% so với thực hiện năm 2019; lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt 292,4 tỷ đồng vượt 76,3% kế hoạch và tăng 60,1% so với năm 2019.

- Trong năm 2020 Công ty đã thực hiện chia quỹ khen thưởng cho cán bộ quản lý theo chương trình ESOP.

TRỌNG TÂM KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG THỜI GIAN TIẾP THEO

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của BKS, BKS xác định trong tâm hoạt động trong năm 2021 như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật và điều lệ trong việc quản trị, điều hành Công ty;

- Giám sát HĐQT và BĐH Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty;

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021;

- Tham gia các cuộc họp định kỳ của HĐQT, BĐH;

- Phối hợp nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm toán nội bộ năm 2021;

- Thẩm định, giám sát quá trình lập và kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2021. Rà soát các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ;

- Kiểm tra và đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro của Công ty.

HOẠT ĐỘNG PHÁP CHẾ VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

"TRONG NĂM 2020, CÁC CTCK TRONG ĐÓ CÓ TVSI ĐÃ ĐỐI MẶT VỚI NHIỀU RỦI RO TIỀM ẨN CHƯA TỪNG GẶP PHẢI. CÁC KỊCH BẢN HOẠT ĐỘNG PHÙ HỢP VỚI THỰC TẾ VÀ TIÊN LƯỢNG NHỮNG RỦI RO LIÊN TỤC ĐƯỢC ĐƯA RA; HỆ THỐNG CHÍNH SÁCH VÀ QUY TRÌNH TIẾP TỤC ĐƯỢC CẬP NHẬT; BỔ SUNG CÁC YẾU TỐ VỀ QUẢN TRỊ RỦI RO NHẰM ĐẢM BẢO PHÙ HỢP VỚI YÊU CẦU THỰC TIỄN VÀ MỤC TIÊU KINH DOANH CỦA CÔNG TY. "

Hoạt động quản trị rủi ro ở TVSI được thực hiện theo mô hình "ba tuyến phòng thủ". Theo đó, mỗi tuyến phòng thủ đều có vai trò cụ thể, trách nhiệm rõ ràng và đều có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, minh bạch. Hoạt động của bộ phận Quản trị Rủi ro luôn đảm bảo tính độc lập, đồng thời có trách nhiệm báo cáo và giải trình với Ban Lãnh đạo kịp thời.

LỚP PHÒNG THỦ THỨ NHẤT

CÁC ĐƠN VỊ KINH DOANH VÀ VẬN HÀNH NGHIỆP VỤ

- Tuyến phòng thủ đầu tiên trong quá trình kinh doanh và vận hành hoạt động của Công ty, đối diện trực tiếp với các rủi ro phát sinh.

- Các đơn vị kinh doanh, bộ phận vận hành hoạt động và tìm kiếm cơ hội kinh doanh phù hợp trong khuôn khổ các yêu cầu về quản trị rủi ro cần được tuân thủ tại Công ty.

- Có trách nhiệm báo cáo các rủi ro phải đối mặt của bộ phận khi hoạt động đến các tuyến phòng thủ sau, phối hợp đề xuất cải tiến nhằm nâng cao khả năng phòng thủ của tuyến này.

LỚP PHÒNG THỦ THỨ HAI

BỘ PHẬN QUẢN TRỊ RỦI RO

- Hoạt động tập trung và độc lập, có trách nhiệm tổng hợp, giám sát, đề xuất các hoạt động quản trị rủi ro phù hợp với tình hình hoạt động thực tế và định hướng của Công ty.

- Hỗ trợ lớp phòng thủ thứ nhất thông qua việc xác lập các hạn mức, tiêu chuẩn nhằm quản trị rủi ro và kiểm soát hiệu quả.

- Xây dựng các công cụ, mô hình và các kịch bản hỗ trợ, nâng cao hiệu quả cho lớp phòng thủ đầu tiên.

LỚP PHÒNG THỦ THỨ BA

BỘ PHẬN KIỂM TOÁN, KIỂM SOÁT NỘI BỘ

- Hoạt động độc lập, theo dõi và đánh giá việc tuân thủ các quy định của pháp luật và nội bộ.

- Phối hợp chặt chẽ với tuyến phòng thủ thứ hai trong hoạt động quản trị rủi ro, đảm bảo các chức năng kiểm soát độc lập. Đồng thời, đưa ra các báo cáo độc lập về công tác hoạt động, quản trị rủi ro tại tuyến phòng thủ đầu tiên cho Ban điều hành.

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI TVSI

CÁC ĐƠN VỊ KINH DOANH VÀ VẬN HÀNH NGHIỆP VỤ

TVSI xác định các rủi ro dựa trên cơ sở phân tích dữ liệu quá khứ và tiềm ẩn xảy ra trong tương lai. Các phòng/ban/bộ phận trong Công ty đều có trách nhiệm nhận diện rủi ro, gửi các thông tin định kỳ đến bộ phận Quản trị Rủi ro để tổng hợp, phân tích. Bộ phận Quản trị Rủi ro xác định rủi ro trên những cơ sở sau:

- Những rủi ro đã từng xảy ra trong quá khứ và các rủi ro phát hiện thông qua các báo cáo kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ.
- Thay đổi trong chiến lược kinh doanh, quy trình vận hành Công ty.
- Những khuyến cáo của Cơ quan Quản lý Nhà nước, Kiểm toán Độc lập, Kiểm toán Nội bộ, Kiểm soát Nội bộ.
- Thay đổi về chính sách và pháp luật.
- Các yếu tố khách quan ảnh hưởng chung đến kinh tế như thiên tai, dịch bệnh,...

ĐO LƯỜNG RỦI RO

TVSI sử dụng phương pháp định tính và định lượng cho từng loại rủi ro cụ thể. Với mỗi phương pháp đều được trao đổi cụ thể với bộ phận xử lý nghiệp vụ liên quan nhằm xác định rõ tính hiệu quả và ý nghĩa. Với các phương pháp khác nhau, TVSI đều có những quy chuẩn cụ thể:

- Phương pháp định tính được đo lường và thể hiện thông qua các số liệu cụ thể hoặc tỷ lệ %. Công thức, cách thức đo lường đều được mô tả cho tiết trong tài liệu nghiệp vụ của bộ phận Quản trị Rủi ro và được trao đổi thống nhất với các bộ phận liên quan trước khi đưa vào áp dụng.
- Phương pháp định tính được đo lường bằng việc đánh giá, phân loại rủi ro theo các mức độ nghiêm trọng hoặc tần suất xảy ra. Với các cấp độ cảnh báo khác nhau, bộ phận Quản trị Rủi ro sẽ theo dõi hoặc cảnh báo đến các bộ phận liên quan tìm phương án xử lý.
- Công ty ưu tiên áp dụng các mô hình để lượng hóa rủi ro. Các mô hình được TVSI xây dựng dựa trên các thông lệ quốc tế được Công ty điều chỉnh dựa trên hoạt động kinh doanh thực tế hoặc các mô hình được tìm hiểu phát triển dựa trên văn bản hướng dẫn của các Cơ quan Quản lý Nhà nước.

THEO DÕI RỦI RO

Các phòng/ban/bộ phận trong Công ty tập trung theo dõi rủi ro tại chính bộ phận mình đang hoạt động dựa trên những rủi ro mà bộ phận Quản trị Rủi ro đã lưu ý và cảnh báo. Định kỳ, các bộ phận nghiệp vụ gửi thông tin về bộ phận Quản trị Rủi ro. Dựa trên những thông tin có được, bộ phận sẽ tính toán, đưa ra các kịch bản có thể gặp, xu hướng và kế hoạch giảm thiểu rủi ro. Khi rủi ro có dấu hiệu vượt quá hoặc chạm ngưỡng cảnh báo, bộ phận Quản trị Rủi ro phối hợp cùng các bộ phận liên quan đưa ra kế hoạch cụ thể đưa trạng thái rủi ro về mức an toàn.

Bên cạnh đó, bộ phận Kiểm soát Nội bộ luôn được thông báo các thông tin về rủi ro đang được theo dõi để có thêm góc nhìn khác với khía cạnh độc lập.

BÁO CÁO RỦI RO

TVSI duy trì hệ thống báo cáo rủi ro định kỳ hàng ngày, tuần, tháng, quý, năm với nỗ lực đưa các báo cáo được thực hiện định kỳ với khung thời gian thấp nhất để có thể cảnh báo kịp thời tới các bộ phận liên quan. Đồng thời, bộ phận Quản trị Rủi ro luôn thể hiện báo cáo với các xu hướng được trải dài qua từng thời kỳ và nhận định các rủi ro đang đối mặt hoặc tiềm ẩn trong tương lai.

TVSI duy trì việc thường xuyên cải tiến báo cáo để bắt kịp xu hướng thay đổi hiện tại, khắc phục những khuyết điểm của các báo cáo sử dụng mô hình cũ và không hiệu quả. Công ty sẵn sàng dừng sử dụng các báo cáo, mô hình đánh giá rủi ro không mang lại hiệu quả và không thể hiện chính xác rủi ro có thể đối mặt.

XỬ LÝ RỦI RO

TVSI xử lý rủi ro dựa trên mức độ nghiêm trọng, tần suất xảy ra, đặc điểm và chi phí của từng loại rủi ro. Công ty xây dựng các kịch bản có sẵn để xử lý rủi ro khi gặp phải. Bên cạnh đó, với những rủi ro chưa có kịch bản hoặc chưa thể tiên lượng, bộ phận Quản trị Rủi ro kết hợp cùng các bộ phận liên quan thống nhất về cách thức xử lý rủi ro.

Công ty thực hiện một số biện pháp xử lý rủi ro cơ bản như sau:

- **Tập trung rủi ro trọng yếu:** TVSI tập trung xử lý các rủi ro trọng yếu mà tổn thất gây ra có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình tài chính và khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Bên cạnh đó, những rủi ro có tần suất lặp lại liên tục cũng được Công ty đặc biệt chú ý và tập trung xử lý.
- **Khả năng chấp nhận rủi ro:** TVSI sử dụng các nguồn lực tài chính có sẵn để sẵn sàng bù đắp tại mọi thời điểm những rủi ro trọng yếu hoặc những rủi ro tiềm ẩn mà Công ty chấp nhận.
- **Giảm thiểu rủi ro:** Công ty xây dựng các kế hoạch, kịch bản nhằm giảm thiểu khả năng xảy ra hoặc giảm thiểu tác động xảy ra của rủi ro.
- **Chia sẻ rủi ro:** TVSI chuyển tất cả hoặc một phần rủi ro cho các đối tượng khác thông qua việc mua bảo hiểm (nếu có) cho các hoạt động kinh doanh.

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO CHÍNH

RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Các hoạt động chính tiềm ẩn rủi ro thị trường bao gồm hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ và hoạt động đầu tư cổ phiếu, trái phiếu. Để giảm thiểu rủi ro từ các nghiệp vụ này, Công ty duy trì công tác đánh giá rủi ro chuyên sâu với sự kết hợp chặt chẽ của các bộ phận liên quan nhằm đánh giá, nhận định xu hướng, dự báo thị trường, đưa ra định mức, chiến lược phân tán rủi ro, hệ thống cảnh báo và xử lý rủi ro. Cụ thể, Công ty đã thực hiện những nghiệp vụ như:

- Thường xuyên đánh giá, dự báo thị trường và điều chỉnh kế hoạch, các phương án xử lý tùy theo diễn biến thị trường. Chủ động giảm rủi ro ở các tài sản được đánh giá có rủi ro cao sang các tài sản có rủi ro thấp hơn.
- Hội đồng đầu tư, Hội đồng tín dụng với các phiên họp định kỳ đảm bảo việc đầu tư và cho vay giao dịch ký quỹ an toàn trong hạn mức phê duyệt và bám sát kế hoạch kinh doanh, hoạt động của Công ty.
- Giám sát tình hình cho vay và tài sản đảm bảo, Công ty luôn cố gắng phân bổ dư nợ đa dạng theo mã và theo khách hàng, tránh tập trung rủi ro.

RỦI RO THANH TOÁN

Rủi ro thanh toán xảy ra trong nghiệp vụ cho vay giao dịch ký quỹ khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc chuyển giao tài sản như cam kết. Công ty đã thực hiện các hoạt động sau để phòng ngừa rủi ro thanh toán:

- Xây dựng Quy chế giao dịch ký quỹ làm cơ sở cho hoạt động cho vay quy định rõ ràng về hạn mức cho vay, tài sản được dùng làm tài sản đảm bảo, cách thức xử lý tài sản và thông báo đến khách hàng, đối tác. Thường xuyên cập nhật, bổ sung, sửa đổi theo tình hình kinh doanh thực tế và bám sát các quy định của pháp luật.
- Đánh giá liên tục khả năng thanh toán của đối tác, bộ phận Quản trị Rủi ro kết hợp cùng Khối Dịch vụ Tài chính theo dõi sát sao tình hình dư nợ theo từng khách hàng và có những cảnh báo kịp thời trong từng giai đoạn.
- Xây dựng mô hình định giá, phân loại tài sản nhằm đảm bảo tài sản đảm bảo của các đối tác được dùng để ký quỹ cho vay là những tài sản giá trị, dễ dàng thu hồi và có tính thanh khoản cao.

RỦI RO THANH KHOẢN

TVSI luôn duy trì hợp lý các chỉ tiêu tài chính nhằm đảm bảo việc thanh toán các nghĩa vụ đến hạn thể hiện thông qua:

- Tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty luôn được duy trì ở mức cao, đảm bảo luôn vượt xa yêu cầu của Cơ quan quản lý là 180%.
- Quản lý rõ ràng và tách biệt tiền gửi của nhà đầu tư và tiền của TVSI.
- Công ty xây dựng hệ thống báo cáo định kỳ chi tiết, cập nhật tự động trạng thái tài chính với các số liệu đầy đủ đồng thời thể hiện xu hướng và cảnh báo.

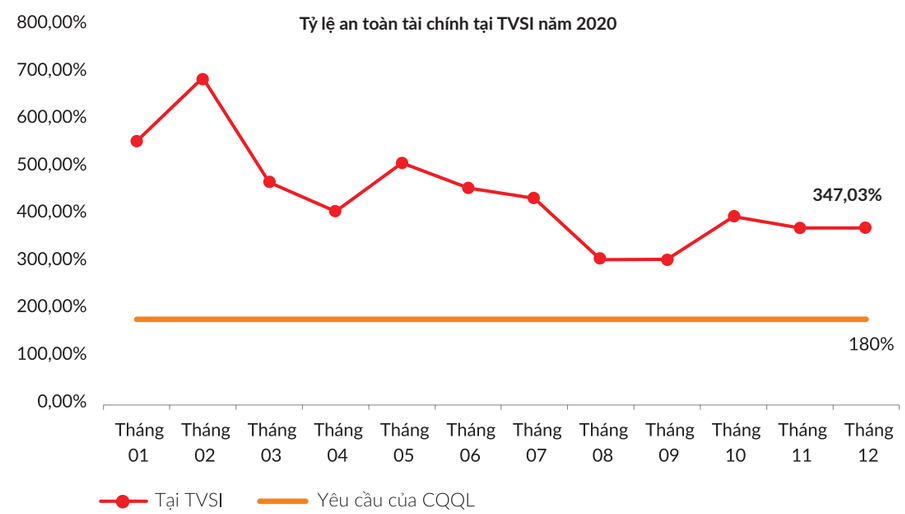

RỦI RO HOẠT ĐỘNG

TVSI luôn đánh giá rủi ro hoạt động là một trong những rủi ro hàng đầu cần kiểm soát, các nguyên nhân đến từ việc vận hành không tốt các hệ thống, quy trình được Công ty dùng các biện pháp giảm thiểu rủi ro như sau:

- Xây dựng các quy chế, quy định và các văn bản hướng dẫn nhằm đảm bảo chặt chẽ công tác quản lý, hoạt động trong các bộ phận cũng như liên kết trong Công ty. Các văn bản nêu rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đồng thời cũng quy định chi tiết nhiệm vụ, chức năng trong công việc.
- TVSI ghi nhận và thống kê các lỗi phát sinh trong quá trình hoạt động, đánh giá từng lỗi theo mức độ nghiêm trọng và tần suất phát sinh nhằm xác định mức độ ưu tiên xử lý khắc phục và giảm thiểu rủi ro trong tương lai.
- Công ty không chấp nhận những hành động cố tình làm sai dẫn đến mất mát cho khách hàng, thiệt hại nghiêm trọng đến Công ty và luôn có những cam kết, quy chế đến từng nhân viên để cảnh báo những hành động này.

RỦI RO PHÁP LÝ VÀ TUÂN THỦ

TVSI luôn cố gắng cập nhật và hoạt động theo các văn bản pháp lý mới nhất, Công ty luôn hướng tới việc thực hiện đúng hướng dẫn của pháp luật và các cơ quan quản lý. Đồng thời, để phòng ngừa rủi ro pháp lý và tuân thủ, TVSI thực hiện:

- Bộ phận Pháp chế cập nhật thường xuyên các văn bản pháp lý và so sánh các điểm khác biệt, thay đổi so với các văn bản quy định đã hết hiệu lực và phổ biến tới toàn hệ thống TVSI, thông báo đến các khách hàng khi cần thiết.
- Thường xuyên góp ý tới các dự thảo thay đổi thông tư, nghị định. Đồng thời, bộ phận Quản trị Rủi ro kết hợp với các bộ phận nghiệp vụ liên quan lên kịch bản và áp dụng với các văn bản đang được dự thảo.
- Định kỳ rà soát các văn bản nội bộ và thường xuyên bổ sung các văn bản mới phù hợp với hoạt động kinh doanh cũng như quy định hiện tại của pháp luật. Đồng thời, hoạt động đào tạo hướng dẫn quy trình, tuân thủ tới các bộ phận nghiệp vụ.
- Hợp tác chặt chẽ với các Cơ quan chức năng trong việc báo cáo, công bố thông tin và hỗ trợ các đoàn thanh tra, kiểm tra các giao dịch bất thường.
- Bộ phận Quản trị Rủi ro kết hợp với Kiểm soát Nội bộ thường xuyên rà soát, kiểm tra tuân thủ của các bộ phận theo định kỳ hoặc khi có phát sinh bất thường một cách chặt chẽ. Đề xuất cải tiến, thay đổi quy trình làm việc khi có những vướng mắc phát sinh đồng thời sẵn sàng xử lý các trường hợp vi phạm quy định của Công ty.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO GIAI ĐOẠN 2021-2025

Trong giai đoạn 2021-2025, TVSI chú trọng việc đầu tư nâng cao chất lượng và số lượng nhân sự Quản trị Rủi ro, có khả năng xử lý toàn diện 05 rủi ro trọng yếu. Bộ phận Quản trị Rủi ro cải thiện nhân sự nhằm đẩy mạnh việc xây dựng, cập nhật các mô hình đo lường rủi ro mới phù hợp với Công ty, đồng thời kết hợp với các bộ phận khác để công nghệ hóa các công cụ theo dõi, nhận diện, giám sát rủi ro nâng cao hiệu quả công việc. Tự động hóa trong quy trình quản trị rủi ro sẽ tăng độ chính xác, tối ưu năng suất lao động và giúp việc quản trị rủi ro kịp thời, hiệu quả.

Bên cạnh đó, việc xây dựng và áp dụng các mô hình đánh giá rủi ro mới nhằm xây dựng được cơ cấu tài sản, doanh thu, lợi nhuận vững chắc trước các rủi ro thị trường, thanh khoản là một trong những ưu tiên hàng đầu trong giai đoạn này của bộ phận Quản trị Rủi ro.

Bộ phận Quản trị Rủi ro kết hợp với bộ phận Pháp chế rà soát toàn bộ các quy trình, quy định, quy chế, các văn bản nội bộ nhằm cập nhật đúng với quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo chặt chẽ trong quá trình hoạt động, nâng cao hiệu quả hoạt động toàn Công ty.

Bộ phận Quản trị Rủi ro kết hợp với bộ phận Kiểm soát Nội bộ rà soát định kỳ và bất thường hàng năm các đơn vị kinh doanh, bộ phận nghiệp vụ. Đánh giá rủi ro hoạt động và tuân thủ mang tính độc lập, minh bạch đối với từng đơn vị, bộ phận để có những cải tiến về quy trình, báo cáo kịp thời tới Ban điều hành.

E

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO CHI TIẾT

TỔNG QUAN BÁO CÁO

"CHÚNG TÔI HIỂU RẰNG ĐỂ XÂY DỰNG MỘT TƯƠNG LAI TỐT ĐẸP BỀN VỮNG, CẦN SỰ NỖ LỰC THỰC HIỆN CỦA TẤT CẢ CÁC CÁ NHÂN, TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP TỪ HÔM NAY, TRONG ĐÓ TVSI LÀ MỘT NHÂN TỐ TÍCH CỰC HIỆN THỰC HÓA TƯƠNG LAI NÀY VỚI NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG CHỦ ĐẠO:"

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

KINH TẾ

Hiệu quả kinh tế luôn đóng vai trò quan trọng với tất cả các công ty nói chung và TVSI cũng không phải ngoại lệ. Công ty luôn nỗ lực phát huy mọi nguồn lực, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm bám sát mục tiêu đã được ĐHĐCĐ thông qua; đồng thời luôn đảm bảo tăng trưởng ổn định, duy trì động lực phát triển, bảo vệ lợi ích cho các cổ đông. Bên cạnh đó, luôn đem đến cho khách hàng những dịch vụ tốt nhất; kiểm soát rủi ro, minh bạch các hoạt động với các bên liên quan, đóng góp cho sự phát triển thị trường tài chính & quốc gia.

XÃ HỘI

Đóng góp vào phát triển kinh tế bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động và gia đình, cộng đồng địa phương và xã hội nói chung.

MÔI TRƯỜNG

Môi trường sống của chúng ta ngày càng bị ô nhiễm, không chỉ bởi lượng nguồn tài nguyên đang ngày càng bị khai thác quá mức, nhiều loại hình sản xuất, kinh doanh thải hóa chất, các chất độc hại khó phân hủy ra môi trường mà còn bởi ý thức của con người chưa tốt trong việc bảo vệ môi trường. Bởi vậy, bên cạnh những trách nhiệm về xã hội, trách nhiệm bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng luôn là kim chỉ nam trong những hoạt động của TVSI.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- Chỉ đạo chung về chiến lược
- Phê duyệt các mục tiêu, kế hoạch hành động

BAN ĐIỀU HÀNH
- Xây dựng các mục tiêu, kế hoạch hành động trình HĐQT
- Triển khai thực hiện mục tiêu, kế hoạch hành động được HĐQT phê duyệt

CÁC KHỐI, PHÒNG BAN, CÁN BỘ NHÂN VIÊN
- Thực hiện các kế hoạch hành động theo chỉ đạo của Ban Điều hành
- Chia sẻ, lan tỏa những giá trị phát triển bền vững tới cộng đồng

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ THÔNG TIN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Quy trình quản trị thông tin phát triển bền vững của TVSI gồm sáu bước nhằm đảm bảo độ tin cậy, đầy đủ, kịp thời của thông tin như sau:

Tiếp nhận thông tin → Đánh giá thông tin → Xử lý thông tin → Trình bày thông tin → Theo dõi phản hồi thông tin → Xử lý phản hồi thông tin

NHẬN DIỆN CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ KÊNH TIẾP NHẬN PHẢN HỒI

Qua nhiều năm hoạt động, TVSI xác định các bên liên quan, mối quan tâm của từng bên đối với vấn đề phát triển bền vững qua các kênh tiếp cận – phản hồi như sau:

Bên liên quan	Chi tiết bên liên quan	Kênh truyền thông
Bên trong doanh nghiệp	- Cổ đông - Nhà đầu tư	- Tại Đại hội đồng cổ đông - Thông qua website của TVSI - Cổ đông gọi điện thoại, gửi thư, email, facebook
	Người lao động	- Thông qua bộ phận nhân sự, công đoàn - Thông qua hội nghị sơ kết, tổng kết - Thông qua trao đổi trực tiếp, gọi điện thoại, gửi thư, email, facebook - Thông qua các chương trình đào tạo nội bộ
Bên ngoài doanh nghiệp	Khách hàng	- Thông qua ý kiến của đội ngũ môi giới và nhân viên tiếp xúc khách hàng - Trực tiếp tiếp xúc tại Sàn giao dịch - Trung tâm Dịch vụ khách hàng 1900 1885 - Khách hàng gọi điện thoại, gửi thư, email, facebook
	Cơ quan quản lý Nhà nước	- Tiếp xúc trực tiếp - Qua hội thảo, hội nghị - Thông qua trao đổi điện thoại, công văn, thư từ, email - Công bố thông tin, báo cáo
	Cơ quan thuế	- Thông qua trao đổi trực tiếp, gọi điện thoại, email - Các cuộc thanh kiểm tra định kỳ
	Thế hệ trẻ	- Thông qua các chương trình, hội nghị sinh viên
	Cộng đồng địa phương và xã hội	- Thông qua chính quyền địa phương, cơ quan sở tại - Tiếp xúc trực tiếp
	Báo chí & truyền thông	- Các buổi hội thảo và phỏng vấn - Các diễn đàn - Thông qua trao đổi trực tiếp, gọi điện thoại, email

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CAM KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

HIỆU QUẢ KINH DOANH & QUYỀN LỢI CỔ ĐÔNG

Kinh tế nhanh chóng hồi phục sau Covid-19, đồng thời chính sách tiền tệ nới lỏng tạo động lực cho thị trường chứng khoán chuyển biến tích cực ở cả mặt điểm số và thanh khoản trong năm 2020.

Thị trường chứng khoán Việt Nam được đánh giá là thị trường phục hồi mạnh nhất Đông Nam Á, nằm trong danh sách 10 thị trường chứng có mức tăng trưởng tốt nhất trên thế giới. Quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt gần 5,1 triệu tỷ VNĐ, tương đương 80% GDP, tăng 14% so với năm 2019. Đặc biệt, thanh khoản thị trường bùng nổ đạt mức bình quân trên 14.000 tỷ VNĐ/phiên trên sàn HOSE và tổng cộng cả hai sàn chứng khoán đã đạt lên kỷ lục mới là trên 20.000 tỷ VNĐ/phiên.

Là thành viên của thị trường, trong năm qua TVSI có những bứt phá mạnh mẽ cả về doanh thu và lợi nhuận.

VỀ DOANH THU, LỢI NHUẬN

Doanh thu và thu nhập khác đạt **1.481,6** tỷ đồng, hoàn thành **315,6%** kế hoạch và gấp **2,1** lần năm 2019

ĐVT: Tỷ VNĐ - %

	Thực hiện 2020	Thực hiện 2019	% Thực hiện 2020/2019
Doanh thu và thu nhập khác	1.481,6	719,8	205,8%
Lợi nhuận trước thuế	292,4	182,6	160,1%

VỀ TỔNG TÀI SẢN VÀ VỐN

Tổng tài sản của Công ty đã tăng **78,4%** so năm năm trước, đạt **3.956,5** tỷ đồng trong đó riêng vốn chủ sở hữu đã tăng **16,8%**, đạt **1.556,4** tỷ đồng

ĐVT: Tỷ VNĐ - %

	Thực hiện 2020	Thực hiện 2019	% Thực hiện 2020/2019
Tổng tài sản	3.956,5	2.217,66	178,4%
Vốn chủ sở hữu	1.556,4	1.332,39	116,8%
Vốn điều lệ	1.080	1.080	100%

VỀ THỊ PHẦN MÔI GIỚI

Thị phần môi giới chứng khoán trên sàn HNX là **2,83%**, trên sàn HSX là **1,68%**

Thị phần	2020	2019	% 2020/2019
HNX	2,83%	2,67%	106%
HSX	1,68%	1,74%	97%
Thị phần chung	1,96%	2,04%	96%

VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Quản trị doanh nghiệp nói chung

Công ty đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về kinh doanh, nghĩa vụ thuế, và quản trị công ty. Công tác quản trị nội bộ tiếp tục được thay đổi mạnh hướng đến chuyên môn hóa sâu nghiệp vụ theo chức năng, hạn chế công tác kiêm nhiệm nhiều vai trò của cán bộ quản lý hướng tới quản trị chuyên nghiệp.

Trong năm, TVSI đã được Tạp chí Tài chính Quốc tế - IFM (Anh Quốc) vinh danh Công ty Chứng khoán quản trị doanh nghiệp hiệu quả nhất Việt Nam.

Quản trị tài chính

Tỷ lệ an toàn tài chính trung bình trong năm 2020 của Công ty đạt 438,5%, vượt xa hạn mức cho phép của cơ quan quản lý 180%, cho thấy Công ty đã thực hiện tốt các giải pháp để nâng cao năng lực tài chính của Công ty, góp phần phát triển bền vững.

	Thực hiện 2020	Thực hiện 2019	% Thực hiện 2020/2019
Tỷ lệ an toàn tài chính trung bình	438,5%	549,3%	79,8%
Tỷ lệ an toàn tài chính cao nhất	687,1%	657,6%	104,5%

Quản trị tốt các loại rủi ro trọng yếu

TVSI đã xây dựng bộ phận quản trị rủi ro và giám sát hoạt động độc lập với đội ngũ kinh doanh, đảm bảo năng lực nhận diện, đo lường, phòng ngừa và kiểm soát rủi ro ở mọi cấp độ và các loại rủi ro từ rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động, rủi ro tín dụng, rủi ro pháp lý, rủi ro hệ thống và an toàn thông tin.

Ngoài các rủi ro trọng yếu có thể hiện diện thường niên, trong năm 2020, thị trường chứng khoán ảnh hưởng nặng bởi các yếu tố liên quan đến dịch bệnh Covid-19 dẫn đến việc Công ty đối mặt với những rủi ro tiềm ẩn chưa từng gặp phải. Ban Lãnh đạo & các bộ phận liên quan đã luôn sát sao kịp thời để đưa ra các kịch bản hoạt động phù hợp với thực tế và tiên lượng những rủi ro có thể đối mặt.

Tăng cường các hoạt động kiểm soát

Năm 2020, hệ thống chính sách, quy trình về quản trị rủi ro của Công ty tiếp tục được hoàn thiện, điều chỉnh đảm bảo hoạt động quản trị rủi ro phù hợp với thực tế kinh doanh của Công ty. Với việc hệ thống các sản phẩm trong lĩnh vực tài chính ngày càng đa dạng và phức tạp, công tác quản trị rủi ro được toàn bộ nhân viên và Ban Lãnh đạo của Công ty ý thức và thực hiện không chỉ dựa trên bộ phận chuyên trách mà còn ở tất cả các đơn vị từ kinh doanh đến hỗ trợ, vận hành, kết hợp đồng thời với sự kiểm tra và giám sát từ bộ phận Pháp chế, Kiểm soát tuân thủ và Kiểm soát nội bộ.

TRẢI NGHIỆM KHÁCH HÀNG

Là một trong những công ty chứng khoán uy tín, TVSI là lựa chọn tin cậy của các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước. Với đội ngũ môi giới có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm và nhạy bén, cùng sự hỗ trợ và chia sẻ từ nhiều đối tác lớn, trên nhiều lĩnh vực, TVSI tự tin mang đến cho khách hàng dịch vụ tốt nhất.

VỀ QUẢN LÝ AN TOÀN TÀI SẢN CHO KHÁCH HÀNG

Có thể xét đến qua kết quả kết thúc năm 2020, TVSI:

- Quản lý gần 75.000 tài khoản, tăng 11,3% so với năm trước
- Tổng tài sản quản lý của khách hàng đạt 44.861 tỷ đồng

QUYỀN BẢO MẬT THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Đảm bảo tài sản cho khách hàng tại TVSI luôn bao gồm cả việc đảm bảo tính bảo mật đối với tất cả các thông tin cá nhân của khách. Trong quá trình quản lý thông tin, TVSI luôn tuân thủ theo các Nguyên tắc Bảo mật sau đây:

- Chỉ yêu cầu khách hàng cung cấp thông tin mà TVSI cho rằng có liên quan đến các nhu cầu tài chính và giao dịch giữa khách hàng và TVSI
- Sử dụng thông tin cá nhân của khách hàng để đưa ra chất lượng dịch vụ và sản phẩm tốt hơn
- Không tiết lộ thông tin cá nhân cho các tổ chức bên ngoài trừ khi khách hàng đồng ý hoặc luật pháp yêu cầu
- Thông tin của khách hàng được lưu giữ một cách chính xác và cập nhật. Công ty có đội ngũ nhân viên chịu trách nhiệm giám sát việc tuân thủ các Nguyên tắc Bảo mật của Công ty
- Sử dụng hệ thống bảo mật chặt chẽ để phòng tránh việc người không có thẩm quyền tiếp cận

LUÔN LẤY KHÁCH HÀNG LÀ TRUNG TÂM

Sự hài lòng của khách hàng luôn là cốt lõi trong phát triển bền vững, lâu dài. TVSI luôn mong muốn mang tới những dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, trong từng mảng hoạt động, Công ty luôn chú trọng nâng cao chất lượng để khách hàng có trải nhiệm tốt nhất. Trong năm 2020, TVSI tiếp tục duy trì, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin phục vụ trải nghiệm khách hàng, không ngừng cải thiện chất lượng báo cáo phân tích đáp ứng sự kỳ vọng, niềm tin tưởng của khách hàng. Song song với đó, TVSI cũng đã tăng cường kết nối với các đối tác tài chính, công nghệ khác để mang đến cho khách hàng các dịch vụ vượt trội, linh hoạt như VP Bank, VNPT... cùng ra mắt các sản phẩm tài chính đã được thị trường, khách hàng đánh giá rất cao như TV8.8, A30+....

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

CƠ CẤU NGUỒN NHÂN LỰC CỦA TVSI

Với đặc thù của ngành tài chính, thị trường chứng khoán sẽ ngày càng cạnh tranh dựa trên các sản phẩm dịch vụ có hàm lượng chất xám và tri thức cao, vì vậy yêu cầu lựa chọn đội ngũ có kiến thức, kinh nghiệm và đạo đức nghề nghiệp được TVSI đặt lên trên hết. Chất lượng nhân sự ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh của Công ty. Do đó, cơ cấu nguồn lực tại TVSI năm qua có sự biến đổi. Tổng số lao động tại TVSI tính đến 31/12/2020 là 366 người, tăng 26% so với năm 2019. Biểu đồ cơ cấu nhân sự của TVSI dưới đây cho thấy lực lượng lao động của TVSI đa phần còn rất trẻ, có trình độ chuyên môn cao, cân bằng về giới tính, đạt tỷ lệ vàng về cơ cấu nhân sự theo thâm niên, trình độ và khối nghiệp vụ.

Cơ cấu nhân sự tại TVSI năm 2020

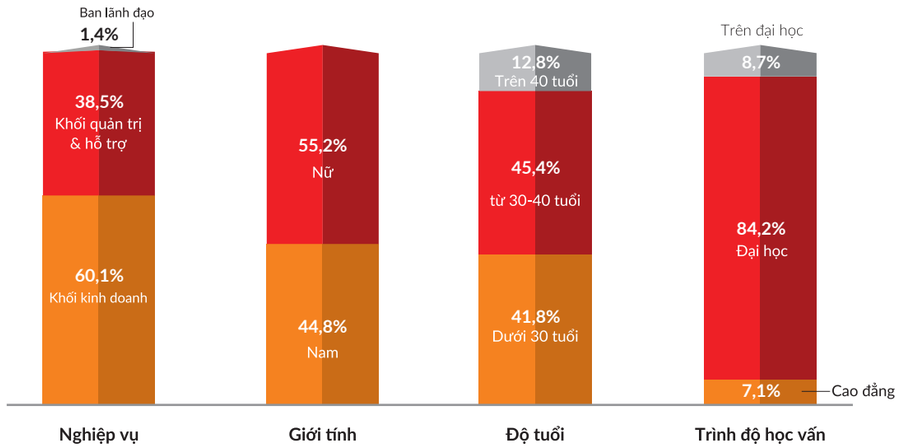

TUYỂN DỤNG

Trước xu hướng khó khăn chung, công tác tuyển dụng nhân sự luôn là bài toán đặt lên hàng đầu với mỗi doanh nghiệp. Tại TVSI, Ban Điều hành đã chú trọng tới sự minh bạch, xây dựng sản phẩm, dịch vụ hoàn hảo và cạnh tranh; đồng thời luôn quan tâm và ưu tiên dành cho CBNV những chính sách, chế độ đã ngộ tốt, môi trường làm việc chuyên nghiệp, lộ trình phát triển và thăng tiến trong nghề nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút nhân tài.

Trong năm 2020, TVSI đã hoàn thành 130% kế hoạch tuyển dụng đề ra, tiếp tục tăng trưởng nhân sự, sàng lọc nhân sự chưa phù hợp nhằm tối đa hóa hiệu quả, tăng năng suất làm việc, phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế, cụ thể như sau:

- Số lượng CBNV năm 2020: **366 CBNV** (tăng **26%** so với cùng kỳ 2019)
- Số lượng CBNV tuyển mới: **162 CBNV**

Bên cạnh đó, TVSI đã thu hút rất nhiều chuyên gia, đối tác, cộng tác viên hợp tác và làm việc tại TVSI, góp phần đáng kể vào việc gia tăng chất lượng nhân sự. Tất cả các nhân sự ứng tuyển đều phải trải qua một số vòng phỏng vấn nhằm lựa chọn ra những ứng viên có kinh nghiệm và phù hợp nhất với chiến lược kinh doanh và văn hóa Công ty. Công ty tuyệt đối không sử dụng lao động trẻ em và lao động cưỡng bức.

QUẢN TRỊ NHÂN SỰ

Tất cả cán bộ nhân viên mới gia nhập TVSI đều được tham gia đào tạo, phổ biến đầy đủ nội quy lao động nhằm giúp nhân viên nhanh chóng làm quen và hòa nhập với môi trường và công việc mới, đồng thời nắm vững và hiểu rõ quyền lợi và trách nhiệm của mình.

Công ty quản lý nhân sự theo địa điểm kinh doanh và theo phòng làm việc. Ban Điều hành có trách nhiệm quản lý các trưởng/phó phòng. Các trưởng/phó phòng có trách nhiệm quản lý nhân viên do mình phụ trách. Giám đốc các chi nhánh, phòng giao dịch và Trưởng văn phòng đại diện có trách nhiệm quản lý cán bộ, nhân viên của chi nhánh. Cán bộ, nhân viên đi làm có nghĩa vụ chấm công bằng vân tay. Cuối tháng, cán bộ, nhân viên có nghĩa vụ hoàn thiện Bảng chấm công bổ sung, Phiếu nghỉ phép... cho những ngày không chấm công bằng vân tay trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và chuyển cho phòng Nhân sự.

CHẾ ĐỘ LƯƠNG, THƯỞNG

Toàn bộ cán bộ nhân viên tại TVSI được chi trả thu nhập theo Quy chế tiền lương, tiền thưởng trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật lao động, tính thống nhất toàn Công ty và tính cạnh tranh trên thị trường.

Căn cứ xác định thu nhập là sự cân bằng của 4 yếu tố bao gồm: Vị trí công việc đảm nhận, Năng lực cá nhân đạt được/thể hiện, Kết quả thực hiện công việc và Kết quả kinh doanh của Công ty.

Định kỳ, Công ty, các khối/phòng/ban tổ chức các chương trình thi đua, bình bầu, đánh giá và khen thưởng cán bộ, nhân viên xuất sắc, có những thành tích đóng góp tích cực cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Kết thúc năm 2020, Tổng Giám đốc đã khen thưởng 09 tập thể, 11 cá nhân có thành tích xuất sắc, bên cạnh các hoạt động vinh danh hằng tháng, hằng quý khác. Chế độ khen thưởng bằng cả tinh thần và vật chất đã tạo ra phong trào thi đua liên tục giữa các cán bộ, nhân viên và giữa các phòng ban. Nhờ đó, tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

Ngoài chính sách theo quy định của Nhà nước (Kinh phí công đoàn, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân cho người lao động trước khi chi trả thu nhập) và mức lương cạnh tranh, TVSI dành các gói bảo hiểm cao cấp cho 100% CBNV, chính sách ESOP, thưởng lễ tết, trợ cấp..., chăm lo cuộc sống cho mỗi gia đình CBNV.

CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP, PHÚC LỢI CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ THÂN NHÂN

Ngoài chế độ lương thưởng cạnh tranh, CBNV còn được hưởng các khoản phụ cấp, trợ cấp khác tùy thuộc theo đặc thù công việc, vị trí công tác, năng lực làm việc của mỗi người và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty (như phụ cấp điện thoại, xăng xe, ăn ca, công tác phí, sinh nhật, ngày 08/03, ngày 20/10, ngày 19/11 – ngày dành riêng cho nam giới của Công ty...)

Lao động nữ được nghỉ đủ 6 tháng khi sinh con và được giảm 1 giờ làm khi mang thai từ tháng thứ 7 và sau khi sinh con trong vòng 1 năm. Lao động nam được nghỉ từ 5-14 ngày khi vợ sinh con. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện đầy đủ các chế độ khác như nghỉ ốm, nghỉ dưỡng thai, dưỡng sức, nghỉ phép.... đảm bảo tối đa quyền lợi cho người lao động và không có phát sinh khiếu nại nào về việc thực hiện chính sách cho người lao động trong năm 2020.

Hàng năm, Công ty thường xuyên tổ chức từ 3-4 chuyến du lịch, tham quan, nghỉ mát... là cơ hội để Ban Điều hành, CBNV từ khắp ba miền gặp mặt, chia sẻ, vui chơi giải trí... sau thời gian làm việc.

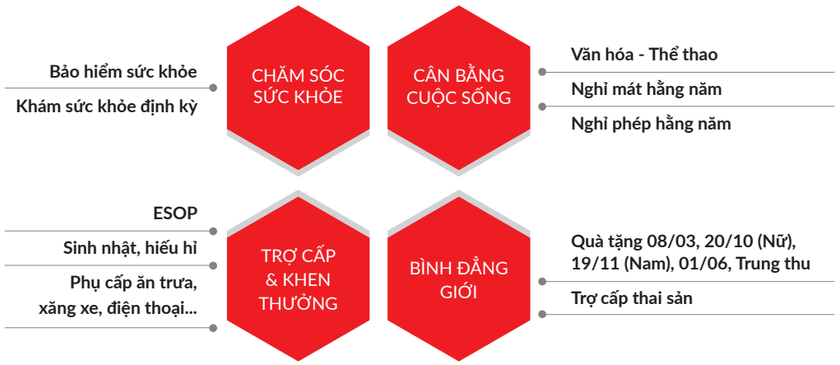

Công ty không chỉ quan tâm trực tiếp đến cán bộ, nhân viên mà còn quan tâm đến thân nhân, gia đình của mỗi cá nhân. Công ty định kỳ tổ chức khen thưởng các cháu có thành tích học tập tốt trong năm; tổ chức tặng quà các cháu nhân ngày Tết thiếu nhi, Trung thu; thăm hỏi, động viên, hỗ trợ kịp thời những gia đình có người thân ốm đau, hiếu hỉ...

Với các chính sách thu nhập tốt, môi trường làm việc thân thiện, đa số CBNV bày tỏ nguyện vọng được làm việc và gắn bó lâu dài cùng TVSI.

CBNV gắn bó với TVSI

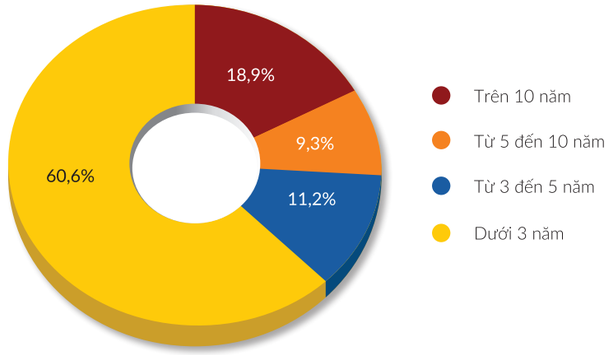

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Đối với lĩnh vực an toàn và sức khỏe lao động, tại TVSI, tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định liên quan của Luật Lao động là nguyên tắc cơ bản đầu tiên.

Hằng năm cán bộ, nhân viên đều được khám sức khỏe định kỳ, tối thiểu 1 năm/lần nhằm phát hiện bệnh (hoặc nguy cơ mắc bệnh). Các hoạt động thể thao định kỳ như đá bóng, tennis, yoga, đạp xe... được quan tâm và thúc đẩy tổ chức thường xuyên nhằm giúp cán bộ, nhân viên rèn luyện sức khỏe để làm việc và cống hiến tốt hơn.

Về mặt sức khỏe tinh thần, một tinh thần an nhiên sảng khoái là chìa khóa vàng tạo ra sự sáng tạo và năng suất. Tinh thần ấy được tạo ra từ chính văn hóa doanh nghiệp tại TVSI với các hệ giá trị cơ bản:

- Bình đẳng nam nữ trong tuyển dụng và trả lương
- Không phân biệt đối xử
- Không lao động trẻ em
- Không lao động cưỡng bức
- Cởi mở tham gia các thỏa ước tập thể, công đoàn

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TVSI hiểu rõ đào tạo nguồn nhân lực là một trong những yếu tố tiên quyết tạo nên thành công của thị trường chứng khoán nói chung và sự vững mạnh của doanh nghiệp nói riêng. Trong năm 2020, mặc dù chịu ảnh hưởng nhiều từ tình hình Covid-19 diễn biến phức tạp nhưng Công ty đã ưu tiên, dành ngân sách gần 300 triệu đồng cho công tác đào tạo, cập nhật kiến thức mới cho đội ngũ nhân sự đang làm việc và hợp tác tại TVSI.

Tại TVSI, số lượng các khóa đào tạo, số giờ đào tạo & lượt tham gia được duy trì tương đối đồng đều qua các năm, phù hợp với nhu cầu, kế hoạch đào tạo từng năm. Nguồn lực tài chính dành cho các hoạt động đào tạo cũng luôn được chuẩn bị & cung cấp đầy đủ, đảm bảo các cơ hội cho toàn thể CBNV trong Công ty.

Một số khóa đào tạo tiêu biểu trong năm 2020:

- Phân tích kỹ thuật, đọc báo cáo tài chính, chỉ số phân tích ngành
- Phân tích ngành và tổng hợp thị trường
- Sản phẩm, dịch vụ chứng khoán
- Kỹ năng chăm sóc khách hàng qua điện thoại
- Phân biệt chữ ký giả
- Lãnh đạo đổi mới & truyền cảm hứng.

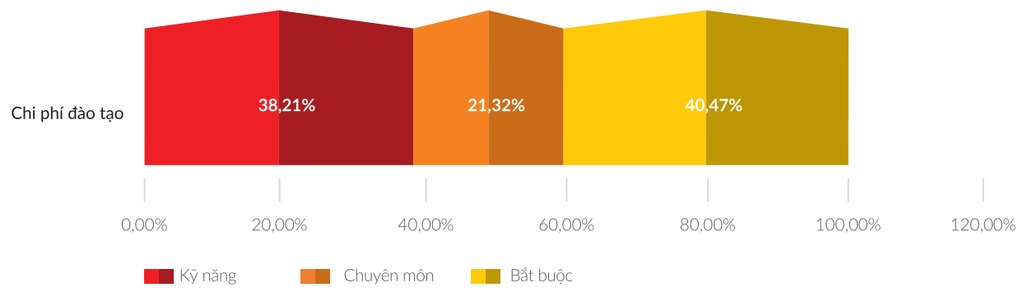

TỰ DO LẬP HỘI VÀ THƯƠNG LƯỢNG TẬP THỂ

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định hiện hành của Pháp luật & tổ chức Công đoàn được thành lập và duy trì, bảo vệ quyền lợi của người lao động. Năm 2020, các tổ Công đoàn đã tích cực hoạt động, phối hợp thực hiện:

- Trích nộp kinh phí và đoàn phí Công đoàn
- Hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, thi đua khen thưởng
- Các chương trình từ thiện
- Đối thoại định kỳ giữa người lao động, Ban Điều hành & Công đoàn

TRÁCH NHIỆM VỚI CƠ QUAN QUẢN LÝ

VỀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Là một trong những công ty chứng khoán gương mẫu trên thị trường, TVSI luôn tự ý thức được nghĩa vụ và trách nhiệm với luật pháp Việt Nam, các thông tư, nghị định của cơ quan Nhà nước cũng như tuân thủ các quy định trên mọi lĩnh vực. Ý thức được trách nghiệm và nghĩa vụ nộp thuế là đóng góp vào sự phát triển chung cho xã hội, 14 năm qua, TVSI luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp cho Ngân sách Nhà nước.

SỰ HIỆN DIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG

Trong năm 2020, TVSI tiếp tục củng cố sự hiện diện trên thị trường chứng khoán Việt Nam thông qua một số sự kiện quan trọng/điểm nhấn nổi bật sau:

- TVSI được vinh danh thành viên tiêu biểu của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)
- TVSI được vinh danh Công ty Chứng khoán quản trị doanh nghiệp hiệu quả nhất Việt Nam
- TVSI tiếp đón nhiều đối tác tiềm năng, tổ chức đầu tư... quan tâm đến hoạt động kinh doanh của TVSI và có mong muốn hợp tác với TVSI trong nhiều lĩnh vực như góp vốn trở thành cổ đông chiến lược, đầu tư, tư vấn, dịch vụ tài chính...

LÀ THÀNH VIÊN TIÊU BIỂU, CÓ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ TRỰC TIẾP VÀ CÁC HIỆP HỘI

Năm 2020, TVSI tham gia tích cực vào các hoạt động do các cơ quan quản lý trực tiếp và các Hiệp hội tổ chức. Cụ thể:

- Đóng góp nhiều ý kiến quan trọng cho cơ quan quản lý Nhà nước (như UBCKNN, các SGDCK, VSD,....) trong việc nâng cao chất lượng hoạt động của các công ty chứng khoán, vận hành hệ thống của các đơn vị... góp phần xây dựng TTCKVN an toàn, hiệu quả và nâng cao chất lượng hoạt động của ngành
- Tham gia tất cả các hội thảo sửa đổi văn bản pháp luật do UBCKNN tổ chức, tham gia tất cả các hội thảo phổ biến văn bản pháp luật, phổ biến quy định về quản trị công ty, quy định về lập báo cáo thường niên và báo cáo phát triển bền vững
- Đã gửi các báo cáo và công bố thông tin đầy đủ, kịp thời, minh bạch cho tất cả cơ quan quản lý: UBCKNN, 2 Sở GDCK, VSD, UB GSTCQG, Ngân hàng Nhà nước, Cơ quan thuế, Cơ quan thống kê, Cơ quan bảo hiểm...
- Đã giải trình đầy đủ, hợp lý về tình hình kinh doanh, tình hình tài chính và tình hình khách hàng theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước khi được yêu cầu
- Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác truyền thông với nhiều cơ quan, báo, đài nhằm cung cấp thông tin chủ động, đầy đủ, kịp thời và có trách nhiệm đến công chúng
- Chính vì những đóng góp tích cực của mình, trong năm 2020, Công ty đã vinh dự được vinh danh Thành viên tiêu biểu của HNX

TÍCH CỰC ĐÓNG GÓP PHÁT TRIỂN XÃ HỘI & CỘNG ĐỒNG

TUÂN THỦ QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Năm 2020 cũng là một năm với nhiều vấn đề về môi trường nghiêm trọng như cháy nổ, cháy rừng, chất lượng không khí kém tại các thành phố lớn. Ý thức được vai trò của tăng trưởng xanh đối với sự phát triển kinh tế, trong chính sách quản trị của TVSI luôn có chính sách tăng trưởng đi đôi với bảo vệ môi trường, thông qua các hình thức truyền thông & văn hóa doanh nghiệp, các thói quen, ý thức làm việc (5S)...

NĂNG LƯỢNG VÀ NƯỚC

Việc làm đơn giản như tắt đèn khi không sử dụng điện, ưu tiên sử dụng bóng đèn tiết kiệm điện, thường xuyên kiểm tra các vòi nước đảm bảo không bị rò rỉ nước, bỏ quên không tắt vòi nước... hạn chế sử dụng nước uống đóng bình, chủ yếu Công ty dùng chung hệ thống nước uống với tòa nhà, tiết kiệm & hạn chế rác thải ra môi trường đã được cán bộ nhân viên của TVSI tự giác tuân thủ. Công ty ký Hợp đồng bảo dưỡng định kỳ hệ thống điều hòa và máy móc (máy tính, máy in...) để đảm bảo duy trì công suất máy, hạn chế thất thoát điện năng. Bằng các biện pháp đó thói quen tiết kiệm điện dần hình thành ở từng cá nhân, góp phần đáng kể cho việc sử dụng năng lượng tiết kiệm tại văn phòng. Thói quen sử dụng điện tiết kiệm dần đi vào nếp sống, văn hóa Công ty. Các nhân viên mới vào cũng nhanh chóng tiếp thu nếp sống tích cực này.

CHẤT THẢI VÀ NƯỚC THẢI

Do đặc thù ngành, rác thải đến từ hoạt động kinh doanh tại TVSI chủ yếu là rác thải sinh hoạt. Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp tuyên truyền, phổ biến đến CBNV các phương pháp giảm thiểu phát thải ra môi trường. Cụ thể:

- Có kế hoạch sử dụng các vật liệu giấy, bút, mực in... chi tiết hằng quý, hằng năm
- Khuyến khích tái sử dụng với giấy in một mặt
- Sử dụng hệ thống điều hòa với công nghệ mới và thường xuyên kiểm tra, bảo trì để tránh rò rỉ, phát thải chất khí độc hại
- Rác thải từ văn phòng được phân loại thành các loại rác hữu cơ/vô cơ, rác có thể tái chế, rác thải không tái chế
- Đối với rác thải hữu cơ: Tại mỗi phòng ban và hành lang, nhà vệ sinh đều có đặt thùng rác đậy kín. Nhân viên vệ sinh được yêu cầu thu dọn rác hàng ngày để tránh gây ô nhiễm văn phòng làm việc
- Đối với rác thải có thể tái chế như giấy, bìa, chai, lọ nhựa, thủy tinh: Nhân viên vệ sinh sẽ gom riêng để bán hoặc tái sử dụng
- Đối với rác thải độc hại như mực in, pin, bóng đèn: Được gom riêng để bàn giao cho bên cung cấp mực in hoặc Công ty thu gom rác

CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Chia sẻ kinh nghiệm với thế hệ trẻ

TVSI đã phối hợp với nhiều trường đại học uy tín, liên tục tuyển dụng thực tập sinh. Trong năm, Công ty đã tạo điều kiện, môi trường cho 37 thực tập sinh được tham gia đóng góp. Ngoài mục đích xã hội hóa, cung cấp các chương trình học bổng hữu ích tới các em sinh viên, hỗ trợ sinh viên phấn đấu trong học tập để góp phần xây dựng thị trường chứng khoán ngày càng tốt hơn, TVSI là môi trường thực hành rất tốt để các em thực tập sinh có thể áp dụng kiến thức học tập vào môi trường thực tế và năng động. Tại TVSI, thực tập sinh được huấn luyện bài bản các kiến thức bằng những khóa học về thị trường chứng khoán từ trình độ cơ bản đến nâng cao, được đào tạo đầy đủ các quy trình làm việc và phối hợp công việc trước khi tham gia thực tập và làm việc tại Công ty. Các em đã đóng góp không nhỏ vào công tác vận hành hàng ngày, đảm bảo cung cấp tới khách hàng các dịch vụ nhanh, chính xác và hiệu quả. Các em sinh viên đã không chỉ trở thành những thành viên gắn bó, thân thiết với TVSI mà rất nhiều trong số đó đã trở thành nhân viên chính thức tại Công ty ngay khi tốt nghiệp.

Thể hiện trách nhiệm sâu sắc đối với cộng đồng địa phương và xã hội

Năm 2020 nhìn lại là một năm với rất nhiều biến cố, khó khăn chồng chất đến với thế giới & đất nước. Không chỉ dừng lại ở các chương trình hỗ trợ phí giao dịch dành cho khách hàng, tăng cường phúc lợi cho đội ngũ nhân sự, trong hoàn cảnh dịch bệnh, thiên tai bất ngờ, TVSI đã nhanh chóng đóng góp & hỗ trợ kịp thời tới những người dân chịu ảnh hưởng trực tiếp, có thể kể đến như: đóng góp ATM gạo tại các điểm Hà Nội, TP.HCM; hỗ trợ hàng hóa Siêu thị Hạnh phúc 0 đồng đáp ứng nhu yếu phẩm cho người nghèo trong thời gian giãn cách xã hội do Covid-19; trao sinh kế đến bà con vùng lũ miền Trung bằng tiền & hiện vật...

Dự án ATM gạo	Dự án Siêu thị Hạnh phúc 0 đồng	Dự án Trao sinh kế đến bà con vùng lũ & xây trường miền Trung
Tại Hà Nội & TP.HCM	Tại TP.HCM	Tại miền Trung
Kết quả tài trợ: **1 TẤN GẠO**	Kết quả tài trợ: **1 TẤN GẠO 500 CHAI DẦU ĂN**	Kinh phí tài trợ: **1,2 TỶ ĐỒNG**

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2021

TRÊN CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH THỰC THI GIAI ĐOẠN 2021 – 2025, TVSI ĐỀ RA KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CHO NĂM 2021 NHƯ SAU:

NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH DOANH

- Hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2021 được ĐHĐCĐ thông qua
- Hoàn thành các mục tiêu phi tài chính khác

ĐẢM BẢO CAM KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Quản trị nhân sự bền vững thông qua các nền tảng Chính sách tuyển dụng, quy chế tiền lương, thưởng, chính sách đào tạo, Chính sách Quản lý kết quả công việc nhân viên
- Tăng thu nhập trung bình, phúc lợi cho CBNV
- Tạo môi trường làm việc bình đẳng, chuyên nghiệp, trao đổi mở và thăng tiến
- Cung cấp các chương trình đào tạo nâng cao chuyên môn làm việc
- Tiếp nhận & phản hồi các ý kiến, đánh giá của người lao động cởi mở thông qua hội nghị thường niên

VỚI CỔ ĐÔNG

- Liên tục tăng trưởng & sử dụng vốn hiệu quả, an toàn
- Đảm bảo cổ tức và quyền lợi tài chính khác của cổ đông
- Đảm bảo các quyền lợi phi tài chính: Chủ động công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, minh bạch; Tương tác và tích cực phản hồi với cổ đông thông qua các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông

VỚI KHÁCH HÀNG, NHÀ CUNG CẤP

- Đa dạng đối tượng khách hàng và đa dạng sản phẩm, dịch vụ cung cấp
- Đổi mới, hoàn thiện và tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ
- Là đối tác thường xuyên, tin cậy và cùng chia sẻ lợi ích

VỚI CƠ QUAN QUẢN LÝ, HIỆP HỘI VÀ TRUYỀN THÔNG

- Hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước
- Tôn trọng và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật
- Tham gia tham vấn cùng các cơ quan chức năng trong việc hoàn thiện hệ thống chính sách TTCKVN
- Hợp tác trong báo cáo, công bố thông tin và truyền thông

TĂNG CƯỜNG TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

VỚI MÔI TRƯỜNG

- Tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường
- Thực hiện các giải pháp để tiết kiệm hơn nữa năng lượng, tài nguyên nước, hạn chế hơn nữa ảnh hưởng xấu đến môi trường...
- Khuyến khích sử dụng các tài nguyên, năng lượng, vật liệu tái tạo

VỚI THẾ HỆ TRẺ

- Tiếp tục tạo thêm nhiều cơ hội thực tập, học tập và làm việc
- Tăng cường tài trợ tài chính cho các quỹ khuyến học/học bổng thế hệ trẻ

VỚI XÃ HỘI

- Duy trì & phát huy hơn nữa các công tác thiện nguyện
- Có thêm nhiều đóng góp kịp thời tới các khu vực khó khăn
- Tài trợ các chương trình/dự án cộng đồng thiết thực, ý nghĩa

F

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT (GỌI TẮT LÀ "CÔNG TY") ĐỆ TRÌNH BÁO CÁO NÀY CÙNG VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2020.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
Ông	**Nguyễn Tiến Thành**	Chủ tịch
Ông	**Nguyễn Việt Cường**	Thành viên
Ông	**Lê Thanh Tùng**	Thành viên
Ông	**Trần Việt Đức**	Thành viên
Bà	**Bùi Thị Thanh Hiền**	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC		
Ông	**Nguyễn Tiến Thành**	Tổng Giám đốc
Ông	**Nguyễn Việt Cường**	Phó Tổng Giám đốc
Ông	**Lê Thanh Tùng**	Phó Tổng Giám đốc
Bà	**Bùi Thị Thanh Hiền**	Phó Tổng Giám đốc
Ông	**Tạ Minh Phương**	Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Tiến Thành - Tổng Giám đốc Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, các luồng lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc

S.G.P: 40 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT
Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Tiến Thành
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Ngày 26 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 10/3/2021, từ trang 04 đến trang 38, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ, tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

M.S.D.N: 0102546856 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Chử Mạnh Hoan
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0043-2016-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2020

Đặng Khánh Hòa
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 4378-2018-156-1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	**TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 130)**	**100**		**3.912.594.898.971**	**2.178.936.700.378**
I.	**Tài sản tài chính**	**110**		**3.908.618.236.380**	**2.175.382.082.234**
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	111	5	*748.692.894.968*	400.406.701.930
1.1.	*Tiền*	*111.1*		*748.692.894.968*	*400.406.701.930*
2.	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	112	7	299.179.695.285	340.187.326.545
3.	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	113	8	183.759.277.302	176.140.671.793
4.	Các khoản cho vay	114	9	2.505.923.320.510	1.234.535.968.010
5.	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	116		(46.580.484)	(46.580.484)
6.	Các khoản phải thu	117	10	*5.613.365.793*	7.166.101.609
6.1.	*Phải thu bán các tài sản tài chính*	*117.1*		*11.332.500*	*2.460.700*
6.2.	*Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính*	*117.2*		*5.602.033.293*	*7.163.640.909*
6.2.1.	*Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận*	*117.4*		*5.602.033.293*	*7.163.640.909*
7.	Trả trước cho người bán	118	10	149.204.618.670	14.987.594.227
8.	Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119	10	16.384.217.341	1.737.315.328
9.	Các khoản phải thu khác	122	10	11.854.490	371.410.771
10.	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	129	11	(104.427.495)	(104.427.495)
II.	**Tài sản ngắn hạn khác (130 = 131 =>135)**	**130**		**3.976.662.591**	**3.554.618.144**
1.	Tạm ứng	131		722.764.714	607.007.220
2.	Chi phí trả trước ngắn hạn	133	12	3.233.453.632	2.852.060.783
3.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	135		20.444.245	95.550.141
B.	**TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+240+250)**	**200**		**43.887.937.147**	**38.727.088.777**
I.	**Tài sản cố định**	**220**		**6.550.798.307**	**6.317.790.941**
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	13	4.569.794.929	5.553.927.067
	- Nguyên giá	*222*		*27.245.183.172*	*31.967.035.985*
	- Giá trị hao mòn luỹ kế	*223.a*		*(22.675.388.243)*	*(26.413.108.918)*
2.	Tài sản cố định vô hình	227	14	1.981.003.378	*763.863.874*
	- Nguyên giá	228		*17.151.406.199*	*15.106.531.199*
	- Giá trị hao mòn luỹ kế	*229.a*		*(15.170.402.821)*	*(14.342.667.325)*
II.	**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**	**240**		**2.429.143.950**	**-**
III.	**Tài sản dài hạn khác**	**250**		**34.907.994.890**	**32.409.297.836**
1.	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251	12	2.214.814.135	2.439.734.510
2.	Chi phí trả trước dài hạn	252	15	1.323.555.230	-
3.	Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	254	16	21.343.393.160	19.963.402.808
4.	Tài sản dài hạn khác	255		10.026.232.365	10.006.160.518
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**3.956.482.836.118**	**2.217.663.789.155**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	**NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 340)**	**300**		**2.400.041.591.835**	**885.269.233.950**
I.	**Nợ phải trả ngắn hạn**	**310**		**1.711.193.219.692**	**560.263.815.519**
1.	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	311	17	160.000.000.000	147.000.000.000
1.1	*Vay ngắn hạn*	*312*		*160.000.000.000*	*147.000.000.000*
2.	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	316	18	-	300.000.000.000
3.	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318	19	5.273.121.466	4.922.282.592
4.	Phải trả người bán ngắn hạn	320	20	2.846.374.611	3.638.829.096
5.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321	21	2.320.070.000	4.670.531.607
6.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	22	81.345.022.174	21.704.649.335
7.	Phải trả người lao động	323		65.893.165.821	20.709.226.181
8.	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		676.652.459	512.076.130
9.	Chi phí phải trả ngắn hạn	325	23	8.813.581.413	9.611.075.273
10.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	327	24	70.057.626.322	23.718.938.356
11.	Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	328	25	1.266.654.400.000	-
12.	Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329	26	4.741.227.449	790.052.976
13.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	330	27	29.165.744.485	12.458.389.479
14.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	331		13.406.233.492	10.527.764.494
II.	**Nợ phải trả dài hạn**	**340**		**688.848.372.143**	**325.005.418.431**
1.	Trái phiếu phát hành dài hạn	346	18	680.000.000.000	310.000.000.000
2.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	351	24	5.112.328.767	14.426.666.667
3.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	356	28	3.736.043.376	578.751.764
D.	**VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)**	**400**		**1.556.441.244.283**	**1.332.394.555.205**
I.	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**29**	**1.556.441.244.283**	**1.332.394.555.205**
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		1.080.000.000.000	1.080.000.000.000
1.1.	*Vốn góp của chủ sở hữu*	*411.1*		*1.080.000.000.000*	*1.080.000.000.000*
a.	*Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*	*411.1a*		*1.080.000.000.000*	*1.080.000.000.000*
2.	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	414		14.492.274.912	7.296.104.199
3.	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		23.492.274.912	16.296.104.199
4.	Lợi nhuận chưa phân phối	417		438.456.694.459	228.802.346.807
4.1.	*Lợi nhuận đã thực hiện*	*417.1*		*423.712.534.346*	*226.487.343.874*
4.2.	*Lợi nhuận chưa thực hiện*	*417.2*		*14.744.160.113*	*2.315.002.933*
	TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU (440 = 300 + 400)	**440**		**3.956.482.836.118**	**2.217.663.789.155**

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	**TÀI SẢN CỦA CTCK VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT**				
1.	Nợ khó đòi đã xử lý	004		56.595.406.780	56.595.406.780
2.	Ngoại tệ các loại (USD)	005		200,17	213,37
3.	Cổ phiếu đang lưu hành	006		108.000.000	108.000.000
4.	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của CTCK	008	30	16.123.450.000	9.228.180.000
5.	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của CTCK	009		2.620.000	2.620.000
6.	Tài sản tài chính chờ về của CTCK	010		-	460.000.000
7.	Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của CTCK	012	31	-	5.180.620.000
8.	Tài sản tài chính được hưởng quyền của CTCK	013		30.000	-
B.	**TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG**				
1.	**Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư**	**021**	**32**	**10.272.329.240.000**	**7.968.482.990.000**
a.	Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1		8.690.594.560.000	7.367.980.470.000
b.	Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	021.2		27.223.990.000	22.026.400.000
c.	Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	021.3		1.164.448.520.000	404.739.080.000
d.	Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	021.4		10.133.760.000	10.000.000.000
e.	Tài sản tài chính chờ thanh toán	021.5		379.928.410.000	163.737.040.000
2.	**Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư**	**022**	**33**	**46.837.770.000**	**352.715.560.000**
a.	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022.1		46.822.770.000	352.700.560.000
b.	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	022.2		15.000.000	15.000.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
3.	**Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư**	**023**	**34**	**379.041.760.000**	**116.330.070.000**
4.	**Tài sản tài chính được hưởng quyền của Nhà đầu tư**	**025**	**35**	**43.735.900.000**	**8.871.410.000**
5.	**Tiền gửi của khách hàng**	**026**	**36**	**791.573.683.407**	**391.835.304.508**
5.1.	Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	027		784.564.498.298	361.298.050.608
5.2	Tiền gửi ký quỹ của NĐT tại VSD	027.1		4.439.272.740	917.941.465
5.3	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	029		2.569.912.369	29.619.312.435
a.	*Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước*	029.1		*672.594.486*	*29.104.415.375*
b.	*Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư nước ngoài*	029.2		*1.897.317.883*	*514.897.060*
6.	**Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý**	**031**	**37**	**791.573.683.407**	**391.835.304.508**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Nguyễn Tiến Thành	**Bùi Thị Thanh Hiền**	**Phí Thị Bích Ngọc**
Tổng Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
I.	**DOANH THU HOẠT ĐỘNG**				
1.1.	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	01		718.532.922.780	213.919.499.574
a.	*Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL*	*01.1*	*38*	*188.039.043.738*	*115.456.301.636*
b.	*Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL*	*01.2*	*39*	*13.868.252.988*	*4.221.575.577*
c.	*Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL*	*01.3*	*40*	*516.625.626.054*	*94.241.622.361*
1.2.	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	02	40	14.532.141.764	12.213.094.927
1.3.	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03	40	170.942.950.117	173.132.610.838
1.4	Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	04	40	1.972.603	-
1.5	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06		188.992.674.364	121.800.758.880
1.6	Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	07		166.110.000.000	32.940.000.000
1.7	Doanh thu lưu ký chứng khoán	09		216.950.624.108	53.896.118.758
1.8	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	10		2.495.253.953	8.312.205.945
1.9	Thu nhập hoạt động khác	11		710.531.086	99.829.077.864
	Cộng doanh thu hoạt động (20 = 01 => 11)	**20**		**1.479.269.070.775**	**716.043.366.786**
II.	**CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG**				
2.1.	Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	21		608.151.740.879	103.239.204.583
a.	*Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL*	*21.1*	*38*	*609.866.528.736*	*105.244.132.578*
b.	*Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC thông qua lãi/lỗ*	*21.2*	*39*	*(1.718.195.804)*	*(2.006.045.425)*
c.	*Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL*	21.3		*3.407.947*	*1.117.430*
2.2.	Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	24		64.821.397.231	*65.295.751.624*
2.3.	Chi phí hoạt động tự doanh	26		81.600.750.675	58.646.533.836
2.4.	Chi phí môi giới chứng khoán	27	*41*	217.835.348.475	110.083.190.821
2.5.	Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30	*41*	3.838.054.500	3.646.334.993
2.6.	Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	31	*41*	7.834.642.776	7.135.493.936
2.7.	Chi phí các dịch vụ khác	32	*41*	274.042.309	99.043.337.298
	Cộng chi phí hoạt động (40 = 21 => 32)	**40**		**984.355.976.845**	**447.089.847.091**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
III.	**DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**				
3.1.	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42		2.311.506.562	3.420.552.024
	Cộng doanh thu hoạt động tài chính (50 = 42)	**50**	**42**	**2.311.506.562**	**3.420.552.024**
IV.	**CHI PHÍ BÁN HÀNG**	**61**	**43**	**147.248.798.631**	**51.420.024.440**
V.	**CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN**	**62**	**44**	**57.538.472.303**	**38.399.052.928**
VI.	**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70 = 20 + 50 - 40 - 61 - 62)**	**70**		**292.437.329.558**	**182.554.994.351**
VII.	**THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC**				
7.1.	Thu nhập khác	71		223.312	369.145.370
7.2.	Chi phí khác	72		19.974.767	287.978.719
	Cộng kết quả hoạt động khác (80 = 71 - 72)	**80**		**(19.751.455)**	**81.166.651**
VIII.	**TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90 = 70 + 80)**	**90**		**292.417.578.103**	**182.636.161.002**
8.1.	Lợi nhuận đã thực hiện	91		276.831.129.311	176.408.540.000
8.2.	Lợi nhuận chưa thực hiện	92		15.586.448.792	6.227.621.002
IX.	**CHI PHÍ THUẾ TNDN**	**100**		**58.296.250.027**	**36.397.743.816**
9.1.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1	45	55.138.958.415	35.152.219.616
9.2.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	100.2	46	3.157.291.612	1.245.524.200
X.	**LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)**	**200**		**234.121.328.076**	**146.238.417.186**
XI.	**THU NHẬP (LỖ) TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNDN**				
11.1.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/ 1 cổ phiếu)	501	47	2.168	1.261

S.G.P: 40 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT
Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Tiến Thành	Bùi Thị Thanh Hiền	Phí Thị Bích Ngọc
Tổng Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**			
1.	**Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp**	**01**	**292.417.578.103**	**182.636.161.002**
2.	**Điều chỉnh cho các khoản:**	**02**	**14.781.913.247**	**(320.792.835)**
	- Khấu hao TSCĐ	03	3.676.591.534	3.994.025.405
	- Các khoản dự phòng	04	16.707.355.006	2.848.822.669
	- Dự thu tiền lãi	08	(5.602.033.293)	(7.163.640.909)
3.	**Tăng các chi phí phi tiền tệ**	**10**	**(1.718.195.804)**	**(2.006.045.425)**
	- Lỗ đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	11	(1.718.195.804)	(2.006.045.425)
4.	**Giảm các doanh thu phi tiền tệ**	**18**	**(13.868.252.988)**	**(4.221.575.577)**
	- Lãi đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	19	(13.868.252.988)	(4.221.575.577)
5.	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động**	**30**	**(22.133.683.085)**	**(215.733.750.556)**
	- Tăng (giảm) TS tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	31	56.594.080.052	10.970.465.301
	- Tăng (giảm) các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	32	(7.618.605.509)	(122.140.671.793)
	- Tăng (giảm) các khoản cho vay	33	(1.271.387.352.500)	(85.086.228.630)
	(-) Tăng, (+) giảm phải thu bán các tài sản tài chính	35	(2.960.633.407)	1.924.681.858
	(-) Tăng, (+) giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các TS tài chính	36	7.163.640.909	1.507.586.726
	(-) Tăng, (+) giảm phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	37	(14.646.902.013)	1.857.120.267
	(-) Tăng, (+) giảm phải thu khác	39	359.556.281	(351.505.216)
	- Tăng (giảm) các tài sản khác	40	(137.620.826.150)	(16.218.046.145)
	- Tăng (giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41	(797.493.860)	103.495.910
	- Tăng (giảm) chi phí trả trước	42	(1.704.948.079)	587.622.192
	(-) Thuế TNDN đã nộp	43	(22.811.974.157)	(43.237.074.577)
	- Tăng (giảm) phải trả cho người bán	45	(465.373.411)	6.079.366.597
	- Tăng (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	46	164.576.329	181.617.558
	- Tăng (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47	27.313.388.581	4.129.264.140
	- Tăng (giảm) phải trả người lao động	48	45.183.939.640	7.450.027.553
	- Tăng (giảm) phải trả, phải nộp khác	50	41.576.824.539	39.526.252.727
	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	51	2.080.722.049.670	350.203.500.000
	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	52	**(821.197.630.000)**	(373.221.225.024)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***60***	***269.479.359.473***	***(39.646.003.391)***

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
II.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ**			
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các TS khác	61	(4.193.166.435)	(4.372.697.500)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***70***	***(4.193.166.435)***	***(4.372.697.500)***
III.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**			
1.	Tiền vay gốc	73	1.070.000.000.000	576.300.000.000
1.1.	*Tiền vay khác*	*73.2*	*1.070.000.000.000*	*576.300.000.000*
2.	Tiền chi trả nợ gốc vay	74	(987.000.000.000)	(546.200.000.000)
2.1	*Tiền chi trả gốc nợ vay khác*	*74.3*	*(987.000.000.000)*	*(546.200.000.000)*
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***80***	***83.000.000.000***	***30.100.000.000***
IV.	**TĂNG/GIẢM TIỀN THUẦN TRONG NĂM**	**90**	**348.286.193.038**	**(13.918.700.891)**
V.	**TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM**	**101**	**400.406.701.930**	**414.325.402.821**
	- Tiền	101.1	**400.406.701.930**	**114.325.402.821**
	- Các khoản tương đương tiền	101.2	-	300.000.000.000
VI.	**TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM**	**103**	**748.692.894.968**	**400.406.701.930**
	- Tiền	103.1	748.692.894.968	400.406.701.930

Nguyễn Tiến Thành	**Bùi Thị Thanh Hiền**	**Phí Thị Bích Ngọc**
Tổng Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2021

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I.	**LƯU CHUYỂN TIỀN HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG**			
1.	Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01	36.333.587.238.300	27.287.824.283.050
2.	Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02	(34.868.358.244.100)	(20.204.826.151.300)
3.	Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07	75.349.555.233.524	36.297.671.025.941
4.	Tiền gửi ký quỹ của NĐT tại VSD	07.1	3.521.331.275	917.941.465
5.	Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	08	(76.414.884.969.132)	(43.193.416.283.407)
6.	Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	11	(3.682.210.968)	(5.185.487.855)
7.	Tiền thu của tổ chức phát hành chứng khoán	14	4.525.567.187.274	3.148.635.548.991
8.	Tiền chi trả tổ chức phát hành chứng khoán	15	(4.525.567.187.274)	(3.148.635.548.991)
	Tăng/giảm tiền thuần trong năm	***20***	***399.738.378.899***	***182.985.327.894***
II.	**TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM CỦA KHÁCH HÀNG**	**30**	**391.835.304.508**	**208.849.976.614**
	Tiền gửi ngân hàng đầu năm	31		
	- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý trong đó có kỳ hạn	32	361.298.050.608	194.672.001.415
	- Tiền gửi của nhà đầu tư tại VSD	32.1	917.941.465	-
	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	34	29.619.312.435	14.177.975.199
III.	**TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM CỦA KHÁCH HÀNG (40 = 20 + 30)**	**40**	**791.573.683.407**	**391.835.304.508**
	Tiền gửi ngân hàng cuối năm	41		
	- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý trong đó có kỳ hạn	42	784.564.498.298	361.298.050.608
	- Tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư tại VSD	42.1	4.439.272.740	917.941.465
	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	44	2.569.912.369	29.619.312.435

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT
S.G.P: 40 - C.T.C.P
Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Tiến Thành	Bùi Thị Thanh Hiền	Phí Thị Bích Ngọc
Tổng Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm	
				Năm trước		Năm nay			
		01/01/2019	01/01/2020	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	31/12/2019	31/12/2020
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	29	1.080.000.000.000	1.080.000.000.000	-	-	-	-	1.080.000.000.000	1.080.000.000.000
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	29	2.155.826.845	7.296.104.199	5.140.277.354	-	7.196.170.713	-	7.296.104.199	14.492.274.912
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	29	11.155.826.845	16.296.104.199	5.140.277.354	-	7.196.170.713	-	16.296.104.199	23.492.274.912
4. Lợi nhuận chưa phân phối	29	103.125.039.037	228.802.346.807	146.238.417.186	20.561.109.416	234.121.328.076	24.466.980.424	228.802.346.807	438.456.694.459
- *Lợi nhuận đã thực hiện*	29	*105.792.132.906*	*226.487.343.874*	*141.256.320.384*	*20.561.109.416*	*221.692.170.896*	*24.466.980.424*	*226.487.343.874*	*423.712.534.346*
- *ULợi nhuận chưa thực hiện*	29	*(2.667.093.869)*	*2.315.002.933*	*4.982.096.802*	-	*12.429.157.180*	-	*2.315.002.933*	*14.744.160.113*

Chi tiết tăng, giảm trong năm của các chỉ tiêu vốn chủ sở hữu xem tại Thuyết minh số 29.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT
S.G.P: 40 - C.T.C.P
Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Tiến Thành	Bùi Thị Thanh Hiền	Phí Thị Bích Ngọc
Tổng Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01 THÔNG TIN KHÁI QUÁT

HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt ("Công ty") được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/12/2006; Giấy phép thành lập và hoạt động số 40/UBCK-GPHĐKD ngày 28/12/2006, và các Giấy phép điều chỉnh do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Vốn điều lệ của Công ty là 1.080.000.000.000 VND.

Công ty có trụ sở chính tại: Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Tại ngày 31/12/2020, Công ty có 07 chi nhánh tại nhiều tỉnh thành trên cả nước.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2020 là 366 người (tại ngày 01/01/2020 là 293 người).

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Tư vấn tài chính;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán;
- Kinh doanh chứng khoán phái sinh.

CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

02 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL được ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động, lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

03 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 210") do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 ("Thông tư 334") do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty thực hiện kế toán trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán ban hành theo Thông tư 210 và Thông tư 334.

04 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

TIỀN GỬI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VỀ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản đặt cọc ủy thác của nhà đầu tư chứng khoán tại ngân hàng chỉ định cho mục đích thực hiện các giao dịch chứng khoán. Khoản tiền này đang được trình bày tại các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính.

TIỀN GỬI KÝ QUỸ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ TẠI VSD

Tiền gửi ký quỹ của Nhà đầu tư tại VSD phản ánh các khoản tiền đặt cọc của nhà đầu tư cho mục đích thực hiện các giao dịch chứng khoán phái sinh. Khoản tiền này đang được trình bày tại các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính.

TIỀN GỬI THANH TOÁN BÙ TRỪ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản ký quỹ cho việc thực hiện các giao dịch xóa lệnh và khớp lệnh tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *Tiếp theo*

04 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

TÀI SẢN TÀI CHÍNH GHI NHẬN THÔNG QUA LÃI/ LỖ (FVTPL)

Các tài sản tài chính FVTPL là tài sản tài chính thỏa mãn một trong số các điều kiện sau:

(i) Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu do mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
- Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

(ii) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính xác định sẽ được trình bày hợp lý hơn nếu phân loại vào tài sản tài chính FVTPL vì một trong các lý do sau đây:

- Việc phân loại vào các tài sản tài chính FVTPL loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị tài sản tài chính theo các cơ sở khác nhau.
- Tài sản tài chính thuộc một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị đồng thời phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư của Công ty.

Đối với các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL thuộc Danh mục tài sản tài chính của CTCK mua vào: Cơ sở ghi nhận tăng/ giảm số lượng và giá trị chứng khoán FVTPL mua trong Danh mục tài sản tài chính của CTCK được tính tại ngày T+0.

Cuối kỳ kế toán phải đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL thuộc Danh mục tài sản tài chính của CTCK theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường).

Đối với các tài sản tài chính FVTPL niêm yết/ đăng ký giao dịch, giá thị trường được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất ngày kết thúc kỳ báo cáo tài chính.

Đối với các tài sản tài chính FVTPL không niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán, Công ty không thu thập được giá thị trường. Công ty đang ghi nhận giá trị các tài sản trên theo giá gốc.

Giá xuất của các tài sản tài chính này ghi nhận thông qua lãi/lỗ xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính của Báo cáo kết quả hoạt động ngay khi phát sinh.

TÀI SẢN TÀI CHÍNH GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN (HTM)

Các tài sản tài chính HTM là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả thu nhập;
- Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các tài sản tài chính HTM được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính HTM.

CÁC KHOẢN CHO VAY

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường chứng khoán, ngoại trừ:

- Các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động;
- Các khoản được Công ty phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay được thực hiện bao gồm hợp đồng giao dịch ký quỹ và hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán. Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay.

DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN THẾ CHẤP

Kết thúc kỳ kế toán, Công ty phải đánh giá dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản nhận thế chấp đảm bảo đối với khoản cho vay của CTCK theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Tài sản tài chính nhận thế chấp được đánh giá bằng 70% giá trị thị trường/ giá trị hợp lý tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

Đối với tài sản thế chấp là các chứng khoán của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất đến ngày đánh giá lại.

Đối với tài sản thế chấp là các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa bình quân tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá lại.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *Tiếp theo*

04 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

BÙ TRỪ CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các tài sản tài chính và công nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần được trình bày trên Báo cáo tình hình tài chính khi Công ty có quyền hợp pháp thực hiện bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần hoặc thu được các tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả đồng thời.

CÁC KHOẢN PHẢI THU VÀ DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ CÁC KHOẢN PHẢI THU

Tất cả các khoản phải thu và dự thu về cổ tức, tiền lãi của các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty phát sinh trong kỳ đều được theo dõi tại chỉ tiêu "Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính" trên Báo cáo tình hình tài chính.

Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác cùng dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ KHẤU HAO

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử (nếu áp dụng).

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính (theo năm), cụ thể như sau:

	Số năm khấu hao
Máy móc, thiết bị	02 - 15
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ văn phòng	03 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 - 05

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH VÀ KHẤU HAO

Tài sản cố định vô hình là giá trị của các chương trình phần mềm phục vụ hoạt động kinh doanh, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 03 đến 05 năm.

TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

Là số tiền Công ty nộp cho Trung tâm lưu ký chứng khoán với khoản đóng góp cố định ban đầu là 120 triệu đồng và khoản đóng hàng năm được xác định bằng 0,01% trên giá trị giao dịch môi giới chứng khoán niêm yết và đăng ký giao dịch tại các SGD CK được thanh toán qua thành viên lưu ký của năm liền trước nhưng không quá 2,5 tỷ đồng/năm.

QUỸ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

Quỹ bù trừ chứng khoán phái sinh được quy định tại Điều 23 Thông tư số 11/2016/TT-BTC hướng dẫn Nghị định số 42/2015/NĐ-CP về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành, theo đó:

Quỹ bù trừ được hình thành từ các khoản đóng góp của thành viên bù trừ bằng tiền hoặc chứng khoán được Trung tâm lưu ký chứng khoán chấp thuận với mục đích bồi thường thiệt hại và hoàn tất các giao dịch chứng khoán phái sinh đứng tên thành viên bù trừ trong trường hợp thành viên bù trừ, nhà đầu tư của thành viên bù trừ mất khả năng thanh toán. Tỷ lệ đóng góp vào quỹ bù trừ bằng tiền thực hiện theo quy chế của Trung tâm lưu ký chứng khoán sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán bao gồm khoản tiền phải trả các tổ chức cung cấp các dịch vụ mua bán các tài sản tài chính của Công ty hoặc của khách hàng qua Sở Giao dịch chứng khoán và Công ty với tư cách là thành viên; Hoặc với các đại lý tham gia phát hành chứng khoán cho tổ chức phát hành chứng khoán liên quan đến nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán của Công ty.

CÁC KHOẢN VAY VÀ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Các khoản vay và trái phiếu được phát hành bởi Công ty được công bố và trình bày theo số dư gốc tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn góp thực tế của các cổ đông. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty sẽ được phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động khi phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *Tiếp theo*

04 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

DOANH THU

- **Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán:**

  Là khoản phí giao dịch chứng khoán mà Công ty được hưởng từ các hoạt động môi giới kinh doanh chứng khoán cho nhà đầu tư được xác định khi dịch vụ môi giới hoàn thành.

- **Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ:**

  Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ bao gồm các khoản chênh lệch giá bán và giá vốn theo số lượng các tài sản tài chính FVTPL đã bán ra; Khoản thu nhập từ cổ tức, lợi nhuận được chia phát sinh từ từ cổ phiếu, lãi trái phiếu, tiền lãi phát sinh các khoản tiền gửi cố định thuộc danh mục tài sản tài chính FVTPL; Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL.

- **Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM):**

  Tiền lãi phát sinh từ danh mục tài sản tài chính HTM mà Công ty được nhận (lãi trái phiếu, lãi tiền gửi có kỳ hạn).

- **Lãi từ các khoản cho vay và phải thu:**

  Lãi cho vay phát sinh từ các khoản cho vay phù hợp với quy định của pháp luật.

- **Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS):**

  Tiền lãi phát sinh từ danh mục tài sản tài chính AFS mà Công ty được nhận (lãi cổ tức, lãi trái phiếu, công cụ tiền tệ).

- **Doanh thu nghiệp vụ tư vấn tài chính:**

  Là doanh thu phát sinh từ cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính cho khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật. Doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động khi hoàn thành dịch vụ và khách hàng chấp nhận thanh toán.

- **Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán:**

  Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán cho nhà đầu tư của Công ty được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động là khoản phí lưu ký chứng khoán thu được của nhà đầu tư có chứng khoán gửi lưu ký chứng khoán được xác định vào cuối mỗi tháng và phí quản lý sổ cổ đông.

- **Thu nhập hoạt động khác:**

  Phản ánh thu nhập hoạt động khác, gồm: Cho thuê, sử dụng tài sản, doanh thu dịch vụ tài chính khác, doanh thu từ trả hộ gốc, lãi trái phiếu, cổ tức của tổ chức phát hành và doanh thu khác.

DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Bao gồm các loại sau: Doanh thu từ chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái; Doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng không cố định; Doanh thu, dự thu cổ tức, lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, liên doanh; Doanh thu đầu tư khác.

CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

Bao gồm các chi phí lương, vật tư văn phòng, thuế phí lệ phí, chi phí dịch vụ mua ngoài và các chi phí bằng tiền khác phục vụ cho hoạt động quản lý của Công ty.

THUẾ

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *Tiếp theo*

04 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các bên được xác định là bên liên quan của Công ty trong kỳ bao gồm: Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty.

05 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền gửi ngân hàng	693.767.854.044	400.011.127.051
Tiền gửi bù trừ giao dịch chứng khoán	54.925.040.924	395.574.879
Cộng	**748.692.894.968**	**400.406.701.930**

06 KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ THỰC HIỆN GIAO DỊCH TRONG NĂM

Năm nay	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm VND	Giá trị giao dịch thực hiện trong năm VND
a) Của công ty chứng khoán	**1.227.831.347**	**124.288.723.158.677**
- Cổ phiếu	901.322	21.432.563.700
- Trái phiếu	1.226.810.205	124.267.026.764.277
- Chứng quyền	119.820	263.830.700
b) Của nhà đầu tư	**5.832.717.372**	**181.994.894.663.032**
- Cổ phiếu	4.771.122.014	74.379.362.325.000
- Trái phiếu	1.061.595.358	107.615.532.338.032
Cộng	**7.060.548.719**	**306.283.617.821.709**

Năm trước	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm VND	Giá trị giao dịch thực hiện trong năm VND
a) Của công ty chứng khoán	**521.733.964**	**52.715.284.548.975**
- Cổ phiếu	489.059	15.632.638.800
- Trái phiếu	521.244.905	52.699.651.910.175
b) Của nhà đầu tư	**3.050.216.915**	**99.741.586.149.978**
- Cổ phiếu	2.550.972.010	49.242.278.630.214
- Trái phiếu	499.244.905	50.499.307.519.764
Cộng	**3.571.950.879**	**152.456.870.698.953**

07 TÀI SẢN TÀI CHÍNH GHI NHẬN THÔNG QUA LÃI/LỖ FVTPL

GIÁ TRỊ TÀI SẢN TÀI CHÍNH GHI NHẬN THÔNG QUA LÃI LỖ (FVTPL)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
	VND	VND	VND	VND
TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	**280.699.491.796**	**299.179.695.285**	**337.293.571.848**	**340.187.326.545**
Chứng khoán thương mại	***280.699.491.796***	***299.179.695.285***	***337.293.571.848***	***340.187.326.545***
- Cổ phiếu	49.212.730.746	67.692.934.235	44.534.399.778	47.428.154.475
Cổ phiếu niêm yết	*43.094.530.043*	*59.471.711.500*	*35.985.376.254*	*39.101.809.540*
Cổ phiếu chưa niêm yết nhưng đăng ký giao dịch (upcom)	*6.115.342.428*	*8.218.364.460*	*5.955.855.249*	*5.733.176.660*
Cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch (OTC)	*2.858.275*	*2.858.275*	2.593.168.275	2.593.168.275
- Trái phiếu	231.486.761.050	231.486.761.050	292.759.172.070	292.759.172.070
Trái phiếu chưa niêm yết	*231.486.761.050*	*231.486.761.050*	*292.759.172.070*	*292.759.172.070*

07 TÀI SẢN TÀI CHÍNH GHI NHẬN THÔNG QUA LÃI/LỖ FVTPL

BẢNG TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG HOẶC GIÁ TRỊ TÀI SẢN TÀI CHÍNH (FVTPL)

STT	Các loại tài sản tài chính	Số đầu năm				Số cuối năm			
		Giá trị đánh giá lại	Giá mua	CL đánh giá năm trước		Giá trị đánh giá lại	Giá mua	CL đánh giá năm nay	
				Chênh lệch tăng	Chênh lệch giảm			Chênh lệch tăng	Chênh lệch giảm
I.	**Cổ phiếu**	**67.692.934.235**	**44.534.399.778**	**4.811.959.769**	**1.918.205.072**	**47.428.154.475**	**49.212.730.746**	**18.680.212.757**	**200.009.268**
1	Cổ phiếu niêm yết	59.471.711.500	35.985.376.254	4.473.091.176	1.356.657.890	39.101.809.540	43.094.530.043	16.474.519.900	97.338.443
2	Cổ phiếu UPCOM	8.218.364.460	5.955.855.249	338.868.593	561.547.182	5.733.176.660	6.115.342.428	2.205.692.857	102.670.825
3	Cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch (OTC)	2.858.275	2.593.168.275	-	-	2.593.168.275	2.858.275	-	-
II.	**Trái phiếu**	**231.486.761.050**	**292.759.172.070**	**-**	**-**	**292.759.172.070**	**231.486.761.050**	**-**	**-**
1	Trái phiếu chưa niêm yết	231.486.761.050	292.759.172.070	-	-	292.759.172.070	231.486.761.050	-	-
	Tổng cộng TSTC FVTPL	**299.179.695.285**	**337.293.571.848**	**4.811.959.769**	**1.918.205.072**	**340.187.326.545**	**280.699.491.796**	**18.680.212.757**	**200.009.268**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *Tiếp theo*

08 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN (HTM)

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	183.759.277.302	176.140.671.793
Cộng	**183.759.277.302**	**176.140.671.793**

Ghi chú:

(i) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến 12 tháng tại các ngân hàng thương mại. Các khoản tiền gửi trên đang được cầm cố theo hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 01/2018/HDCC/TVSI-VCBTX ký ngày 20/7/2018 và hợp đồng cầm cố số 01/2020/HDCC/VCBTX-TVSI ký ngày 05/6/2020.

09 CÁC KHOẢN CHO VAY

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
	VND	VND	VND	VND
Các khoản cho vay	**2.505.923.320.510**	**2.505.876.740.026**	**1.234.535.968.010**	**1.234.489.387.526**
- Cho vay hoạt động Margin	2.421.062.284.204	2.421.015.703.720	1.084.676.649.900	1.084.630.069.416
- Cho vay hoạt động ứng trước tiền bán của khách hàng	84.861.032.189	84.861.032.189	149.859.313.993	149.859.313.993
- Cho vay quyền mua chứng khoán	4.117	4.117	*4.117*	4.117

Dự phòng suy giảm các khoản cho vay hoạt động margin tại ngày 31/12/2020 là 46.580.484 VND (tại ngày 01/01/2020 là 46.580.484 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *Tiếp theo*

10 CÁC KHOẢN PHẢI THU

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản phải thu bán các tài sản tài chính	**11.332.500**	**2.460.700**
Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	**5.602.033.293**	**7.163.640.909**
Dự thu cổ tức - Cổ phiếu phổ thông	-	20.226.000
Dự thu tiền lãi - Tiền gửi có kỳ hạn cố định	5.602.033.293	7.143.414.909
Các khoản trả trước cho người bán	**149.204.618.670**	**14.987.594.227**
Trả trước cho người bán - mua trái phiếu	147.482.743.640	11.145.935.452
Trả trước cho người bán khác	1.721.875.030	3.841.658.775
Trong đó, phải thu khó đòi	10.396.000	10.396.000
Các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	**16.384.217.341**	**1.737.315.328**
Phải thu hoạt động đại lý phát hành chứng khoán	11.650.000.000	-
Phải thu hoạt động môi giới chứng khoán	2.354.552.584	783.593.229
Phải thu hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp	173.762.772	691.262.772
Phải thu phí lưu ký của Nhà đầu tư	2.205.901.985	262.459.327
Trong đó, phải thu khó đòi	91.262.772	91.262.772
Các khoản phải thu khác	**11.854.490**	**371.410.771**
Các khoản phải thu khác	11.854.490	371.410.771
Trong đó, các khoản phải thu khác khó đòi	2.768.723	2.768.723

11. DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ CÁC KHOẢN PHẢI THU

Đơn vị: VND

Loại phải thu khó đòi phải lập dự phòng	Giá trị phải thu khó đòi	Năm nay			Số đầu năm
		Số trích lập trong năm	Số hoàn nhập trong năm	Số cuối năm	
1. Dự phòng phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	**91.262.772**	**-**	**-**	**91.262.772**	**91.262.772**
Công ty CP Khanhcasa Concept	55.000.000	--	-	55.000.000	55.000.000
Các đối tượng khác	36.262.772	**-**	-	36.262.772	36.262.772
2. Dự phòng các khoản ứng trước cho người bán	**10.396.000**	-	**-**	**10.396.000**	**10.396.000**
Golden Phoenix Media JSC	5.000.000	-	-	5.000.000	5.000.000
Công ty TNHH TM va SX Minh Minh	5.396.000	-	-	5.396.000	5.396.000
3. Dự phòng các khoản phải thu khác	2.768.723	-	-	2.768.723	2.768.723
Đối tượng khác	2.768.723	-	-	2.768.723	2.768.723
Cộng	**104.427.495**	**-**	-	**104.427.495**	**104.427.495**

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ngắn hạn	**3.233.453.632**	**2.852.060.783**
Công cụ dụng cụ xuất dùng	1.613.272.470	1.023.122.717
Chi phí trả trước tiền thuê nhà	519.218.116	1.154.761.436
Chi phí các dịch vụ trả trước khác	1.100.963.046	674.176.630
Dài hạn	**1.323.555.230**	**-**
Dịch vụ bảo hành phần cứng	1.273.066.660	-
Chi phí các dịch vụ trả trước khác	50.488.570	-
Cộng	**4.557.008.862**	**2.852.060.783**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *Tiếp theo*

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ văn phòng	TSCĐ hữu hình khác	Cộng
NGUYÊN GIÁ	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm	**27.486.974.292**	**3.937.514.100**	**268.758.581**	**273.789.012**	**31.967.035.985**
Mua trong năm	1.864.723.900	-	-	-	1.864.723.900
Thanh lý	(6.586.576.713)	-	-	-	(6.586.576.713)
Số dư cuối năm	**22.765.121.479**	**3.937.514.100**	**268.758.581**	**273.789.012**	**27.245.183.172**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	**24.152.536.056**	**1.718.025.269**	**268.758.581**	**273.789.012**	**26.413.108.918**
Khấu hao trong năm	2.228.105.758	620.750.280	-	-	2.848.856.038
Giảm do thanh lý	(6.586.576.713)	-	-	-	(6.586.576.713)
Số dư cuối năm	**19.794.065.101**	**2.338.775.549**	**268.758.581**	**273.789.012**	**22.675.388.243**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số dư đầu năm	**3.334.438.236**	**2.219.488.831**	**-**	**-**	**5.553.927.067**
Số dư cuối năm	**2.971.056.378**	**1.598.738.551**	**-**	**-**	**4.569.794.929**

Tại ngày 31/12/2020, tổng nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 17.369.905.331 VND (tại ngày 01/01/2020 là 19.938.021.444 VND).

14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm	Cộng
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
Số dư đầu năm	**15.106.531.199**	**15.106.531.199**
Tăng do mua sắm mới	2.044.875.000	2.044.875.000
Số dư cuối năm	**17.151.406.199**	**17.151.406.199**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư đầu năm	**14.342.667.325**	**14.342.667.325**
Khấu hao trong năm	827.735.496	827.735.496
Số dư cuối năm	**15.170.402.821**	**15.170.402.821**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Số dư đầu năm	**763.863.874**	**763.863.874**
Số dư cuối năm	**1.981.003.378**	**1.981.003.378**

Tại ngày 31/12/2020, tổng nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 14.156.981.199 VND (tại ngày 01/01/2020 là 14.156.981.199 VND).

15. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền nộp ban đầu	124.489.244	124.489.244
Tiền nộp bổ sung	13.798.702.399	13.762.105.207
Tiền lãi phân bổ trong năm	7.420.201.517	6.076.808.357
Cộng	**21.343.393.160**	**19.963.402.808**

16. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

Quỹ bù trừ chứng khoán phái sinh	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền nộp ban đầu	10.000.000.000	10.000.000.000
Tiền lãi phân bổ trong năm	26.232.365	6.160.518
Cộng	**10.026.232.365**	**10.006.160.518**

17. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI SẢN TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số đầu năm	Số vay trong năm	Số trả trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Thanh Xuân (i)	147.000.000.000	560.000.000.000	547.000.000.000	160.000.000.000
Vay cá nhân	-	110.000.000.000	110.000.000.000	-
Cộng	**147.000.000.000**	**670.000.000.000**	**657.000.000.000**	**160.000.000.000**

Ghi chú:

(i) Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2020/VCBTX-TVSI ngày 05/06/2020 với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân. Tài sản đảm bảo là hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn theo phụ lục số hợp đồng cầm cố số 01/2018/HDCC/TVSI-VCBTX và số 01/2020/HDCC/VCBTX-TVSI, chi tiết xem Thuyết minh số 8.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *Tiếp theo*

18. TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trái phiếu phát hành ngắn hạn	-	300.000.000.000
Trái phiếu phát hành dài hạn	680.000.000.000	310.000.000.000
Cộng	**680.000.000.000**	**610.000.000.000**

Ghi chú:

Số dư trái phiếu phát hành tại thời điểm ngày 31/12/2020 bao gồm:

- 210.000 trái phiếu không chuyển đổi Công ty phát hành ngày 26/9/2018. Mệnh giá 1.000.000 VND/ trái phiếu. Thời gian đáo hạn: 26/9/2023;
- 30.000 trái phiếu không chuyển đổi Công ty phát hành ngày 10/12/2018. Mệnh giá 1.000.000 VND/ trái phiếu. Thời gian đáo hạn: 10/12/2023;
- 40.000 trái phiếu không chuyển đổi Công ty phát hành ngày 16/4/2019. Mệnh giá 1.000.000 VND/ trái phiếu. Thời gian đáo hạn: 16/4/2022.
- 200.000 trái phiếu không chuyển đổi Công ty phát hành ngày 27/7/2020. Mệnh giá 1.000.000 VND/ trái phiếu. Thời gian đáo hạn: 27/7/2030.
- 200.000 trái phiếu không chuyển đổi Công ty phát hành ngày 7/8/2020. Mệnh giá 1.000.000 VND/ trái phiếu. Thời gian đáo hạn: 7/8/2030.

Mục đích phát hành trái phiếu: bổ sung vào nguồn vốn lưu động nhằm tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty và sử dụng cho các nghiệp vụ kinh doanh đã được cấp phép.

19. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Sở Giao dịch Chứng khoán	4.025.184.543	1.247.201.937
Trung tâm lưu ký Chứng khoán	427.455.288	686.835.945
Phải trả giao dịch mua chứng khoán	820.481.635	2.988.244.710
Cộng	**5.273.121.466**	**4.922.282.592**

20. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp Ngọc Thanh	550.000.000	999.768.000
Công ty CP V-Food Việt Nam	500.000.000	-
Các đối tượng khác	**1.796.374.611**	2.639.061.096
Cộng	**2.846.374.611**	**3.638.829.096**

21. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trả trước tiền mua trái phiếu	-	2.951.761.607
Người mua trả tiền trước khác	2.320.070.000	1.718.770.000
Cộng	**2.320.070.000**	**4.670.531.607**

22. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	33.435.042	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	45.138.958.415	12.811.974.157
Thuế thu nhập cá nhân	36.172.628.717	8.794.551.771
Các khoản phải nộp khác	-	98.123.407
Cộng	**81.345.022.174**	**21.704.649.335**

23. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Lãi trái phiếu	7.021.260.274	8.785.517.123
Lãi vay ngân hàng	80.876.712	164.317.808
Chi phí phải trả khác	1.711.444.427	661.240.342
Cộng	**8.813.581.413**	**9.611.075.273**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *Tiếp theo*

24. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	**70.057.626.322**	**23.718.938.356**
Phí đại lý lưu ký trái phiếu	70.057.626.322	23.718.938.356
b) Dài hạn	**5.112.328.767**	**14.426.666.667**
Phí đại lý lưu ký trái phiếu	5.112.328.767	14.426.666.667
Cộng	**75.169.955.089**	**38.145.605.023**

25. NHẬN KÝ QUỸ, KÝ CƯỢC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Nhận đặt cọc mua trái phiếu (i)	1.266.654.400.000	-
Cộng	**1.266.654.400.000**	**-**

Ghi chú:

(i) Số dư phản ánh khoản nhận đặt cọc theo quy định tại các hợp đồng môi giới mua trái phiếu giữa Công ty và các khách hàng. Theo điều khoản hợp đồng, trong thời gian khách hàng đặt cọc tiền cho Công ty, khách hàng đồng ý uỷ quyền không huỷ ngang cho Công ty sử dụng tiền đặt cọc vào mục đích đầu tư, kinh doanh hợp pháp để đem lại lợi ích tối đa cho khách hàng. Trong trường hợp hợp đồng không thực hiện được, Công ty có trách nhiệm hoàn trả tiền đã nhận đặt cọc và lợi tức tính trên số tiền đã nhận đặt cọc nhân với lãi suất quy định và số ngày nắm giữ thực tế.

26. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP KHÁC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	170.400.000
Phải trả khác	4.741.227.449	619.652.976
Cộng	**4.741.227.449**	**790.052.976**

27. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Quỹ dự phòng tiền lương	29.165.744.485	12.458.389.479
Cộng	**29.165.744.485**	**12.458.389.479**

28. THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI PHẢI TRẢ

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ		
Giá trị theo cơ sở tính thuế	**280.499.482.528**	**337.293.571.848**
Giá trị theo kế toán	299.179.695.285	340.187.326.545
Chênh lệch giá trị tính thuế và kế toán	18.680.212.757	2.893.754.697
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	**4.129**	**4.129**
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	**3.736.043.376**	**578.751.764**

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	VND	VND
Số dư đầu năm	**578.751.764**	**-**
Hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(578.751.764)	-
Ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả	3.736.043.376	578.751.764
Số dư cuối năm	**3.736.043.376**	**578.751.764**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *Tiếp theo*

29. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	**1.080.000.000.000**	**2.155.826.845**	**11.155.826.845**	**103.125.039.037**	**1.196.436.692.727**
Lợi nhuận trong năm trước	-		-	146.238.417.186	146.238.417.186
Phân phối lợi nhuận trong năm trước	-	**5.140.277.354**	5.140.277.354	**(20.561.109.416)**	(10.280.554.708)
Số dư đầu năm nay	**1.080.000.000.000**	**7.296.104.199**	**16.296.104.199**	**228.802.346.807**	**1.332.394.555.205**
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	234.121.328.076	234.121.328.076
Phân phối lợi nhuận trong năm (i)	-	7.196.170.713	7.196.170.713	(24.466.980.424)	(10.074.638.998)
Số dư cuối năm nay	**1.080.000.000.000**	**14.492.274.912**	**23.492.274.912**	**438.456.694.459**	**1.556.441.244.283**

Ghi chú:

(i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 39/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 04 năm 2020 và công văn số 281/2020/CV-TVSI ngày 12/06/2020 gửi Uỷ ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội đính chính Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020, lợi nhuận sau thuế năm 2019 được phân phối như sau:

Phân phối LN năm 2019		
- Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ:	7.196.170.713	VND
- Trích quỹ dự trữ tài chính và rủi ro nghiệp vụ:	7.196.170.713	VND
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi:	2.878.468.285	VND
- Trích quỹ khen thưởng Ban Điều hành:	7.196.170.713	VND
Tổng phân phối lợi nhuận	**24.466.980.424**	VND

VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

	Vốn đã góp cuối năm		Vốn đã góp đầu năm	
	VND	%	VND	%
Ông Hồ Bửu Phương	-	-	33.468.710.000	3,10%
Ông Nguyễn Tiến Thành	34.942.200.000	3,24%	34.460.200.000	3,19%
Ông Nguyễn Việt Cường	9.374.230.000	0,87%	8.955.230.000	0,83%
Các cổ đông khác	1.035.683.570.000	95,89%	1.003.115.860.000	92,88%
Cộng	**1.080.000.000.000**	**100%**	**1.080.000.000.000**	**100%**

TÌNH HÌNH PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY NHƯ SAU:

	Đơn vị	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu phổ thông			
+ Số cổ phiếu được phép phát hành	Cổ phần	108.000.000	108.000.000
+ Số cổ phiếu đã được phát hành và được góp vốn đầy đủ	Cổ phần	108.000.000	108.000.000
+ Mệnh giá của cổ phiếu	VND/cổ phần	10.000	10.000
+ Số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm cuối kỳ	Cổ phần	108.000.000	108.000.000

30. TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TẠI VSD CỦA CTCK

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	16.117.380.000	9.226.450.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	6.070.000	1.730.000
Cộng	**16.123.450.000**	**9.228.180.000**

31. TÀI SẢN TÀI CHÍNH CHƯA LƯU KÝ TẠI VSD CỦA CTCK

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của CTCK	-	5.180.620.000
Cộng	**-**	**5.180.620.000**

32. TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TẠI VSD CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	8.690.594.560.000	7.367.980.470.000
Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	27.223.990.000	22.026.400.000
Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	1.164.448.520.000	404.739.080.000
Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	10.133.760.000	10.000.000.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	379.928.410.000	163.737.040.000
Cộng	**10.272.329.240.000**	**7.968.482.990.000**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *Tiếp theo*

33. TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐÃ LƯU KÝ TẠI VSD VÀ CHƯA GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	46.822.770.000	352.700.560.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	15.000.000	15.000.000
Cộng	**46.837.770.000**	**352.715.560.000**

34. TÀI SẢN TÀI CHÍNH CHỜ VỀ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	379.041.760.000	116.330.070.000
Cộng	**379.041.760.000**	**116.330.070.000**

35. TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐƯỢC HƯỞNG QUYỀN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính được hưởng quyền của Nhà đầu tư	43.735.900.000	8.871.410.000
Cộng	**43.735.900.000**	**8.871.410.000**

36. TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	784.564.498.298	361.298.050.608
Tiền gửi ký quỹ của Nhà đầu tư tại VSD	4.439.272.740	917.941.465
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	2.569.912.369	29.619.312.435
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước	*672.594.486*	*29.104.415.375*
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư nước ngoài	*1.897.317.883*	*514.897.060*
Cộng	**791.573.683.407**	**391.835.304.508**

37. PHẢI TRẢ NHÀ ĐẦU TƯ VỀ TIỀN GỬI GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THEO PHƯƠNG THỨC CTCK QUẢN LÝ

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	791.573.683.407	**391.835.304.508**
Cộng	**791.573.683.407**	**391.835.304.508**

38. LÃI/(LỖ) BÁN CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH FVTPL

Đơn vị: VND

Danh mục các khoản đầu tư	Số lượng bán	Tổng giá trị bán	Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch	Lãi/lỗ bán chứng khoán năm nay	Lãi/lỗ bán chứng khoán năm trước
Lãi bán					
Cổ phiếu niêm yết	723.733	21.584.338.600	17.225.521.800	4.358.816.800	994.873.103
Giấy tờ có giá	-	1.757.836.001.752	1.745.909.787.791	11.926.213.961	9.827.974.872
Trái phiếu chưa niêm yết	-	25.683.974.927.300	25.512.220.914.323	171.754.012.977	104.633.453.661
Cộng	**723.733**	27.463.395.267.652	27.275.356.223.914	188.039.043.738	115.456.301.636
Lỗ bán					
Cổ phiếu niêm yết	70	1.548.500	1.788.826	(240.326)	(837.736.586)
Cổ phiếu chưa niêm yết	56.589	2.102.616.100	3.083.078.314	(980.462.214)	-
Giấy tờ có giá		4.274.130.379	4.394.231.404	(120.101.025)	(110.750.190)
Trái phiếu chưa niêm yết	-	36.261.668.814.092	36.870.434.539.263	(608.765.725.171)	(104.295.645.802)
Cộng	**56.659**	**36.268.047.109.071**	**36.877.913.637.807**	(609.866.528.736)	(105.244.132.578)
Lãi/(lỗ) từ bán TSTC FVTPL				**(421.827.484.998)**	**10.212.169.058**

Lãi/lỗ đã thực hiện từ hoạt động tự doanh các tài sản tài chính FVTPL bao gồm 2 phần chính là:

- Cổ tức, tiền lãi từ tài sản tài chính FVTPL (bao gồm cổ tức, trái tức và lãi chứng chỉ tiền gửi từ việc nắm giữ các tài sản tài chính này) là 516.625.626.054 VND (Xem Thuyết minh số 40).

- Lỗ thuần từ bán TSTC FVTPL là (421.827.484.998) VND.

Năm 2020, nếu cộng hợp lãi/lỗ từ hoạt động tự doanh các tài sản tài chính FVTPL (bao gồm cổ tức, trái tức, lãi chứng chỉ tiền gửi) thì kết quả hoạt động kinh doanh từ hoạt động tự doanh này là 94.798.141.056 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *Tiếp theo*

39. CHÊNH LỆCH ĐÁNH GIÁ LẠI CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH

Đơn vị: VND

STT	Danh mục các loại tài sản tài chính	Giá trị mua theo sổ kế toán	Giá thị trường/ Giá trị hợp lý	Chênh lệch tăng đánh giá lại 31/12/2020	Chênh lệch giảm đánh giá lại 31/12/2020
I	***Cổ phiếu***	***49.212.730.746***	***67.692.934.235***	***13.868.252.988***	***(1.718.195.804)***
1	Cổ phiếu niêm yết	43.094.530.043	59.471.711.500	12.001.428.724	(1.259.319.447)
2	Cổ phiếu UPCOM	6.115.342.428	8.218.364.460	1.866.824.264	(458.876.357)
3	Cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch	2.858.275	2.858.275	-	-
II	***Trái phiếu***	***231.486.761.050***	***231.486.761.050***	-	-
	Cộng TSTC FVTPL	***280.699.491.796***	**299.179.695.285**	**13.868.252.988**	**(1.718.195.804)**

40. CỔ TỨC, TIỀN LÃI PHÁT SINH TỪ FVTPL, CÁC KHOẢN CHO VAY, HTM, AFS

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Từ tài sản tài chính FVTPL (cổ tức cổ phiếu)	1.875.551.866	1.791.991.966
Từ tài sản tài chính FVTPL (tiền lãi trái phiếu) (i)	514.750.074.188	92.449.630.395
Từ tài sản tài chính HTM (lãi phân bổ)	14.532.141.764	12.213.094.927
Từ các khoản cho vay (lãi cho vay)	170.942.950.117	173.132.610.838
Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	1.972.603	-
Cộng	**702.102.690.538**	**279.587.328.126**

41. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí môi giới chứng khoán	217.835.348.475	110.083.190.821
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	3.838.054.500	3.646.334.993
Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	7.834.642.776	7.135.493.936
Chi phí các dịch vụ khác	274.042.309	99.043.337.298
Cộng	**229.782.088.060**	**219.908.357.048**

42. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	2.311.506.562	3.420.552.024
Cộng	**2.311.506.562**	**3.420.552.024**

43. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí bán hàng	147.248.798.631	51.420.024.440
Cộng	**147.248.798.631**	**51.420.024.440**

44. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lương và các khoản khác theo lương	45.779.267.987	22.118.002.262
BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN	1.040.728.965	1.043.892.696
Chi phí vật tư văn phòng	496.322.834	467.664.177
Chi phí khấu hao	350.781.621	328.719.021
Chi phí thuế, phí và lệ phí	400.821.952	352.536.262
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.160.811.482	5.854.084.843
Chi phí khác	2.309.737.462	8.234.153.667
Cộng	**57.538.472.303**	**38.399.052.928**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *Tiếp theo*

45. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	**292.417.578.103**	**182.636.161.002**
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	**(16.722.786.026)**	**(8.361.323.631)**
Trừ: Lợi nhuận chưa thực hiện trước thuế	15.586.448.792	*6.227.621.002*
Trừ: Thu nhập không chịu thuế (Cổ tức)	1.875.551.866	*1.791.991.966*
Trừ: Thu nhập đã chịu thuế năm trước	-	*361.476.900*
Cộng: Chi phí không được trừ	939.223.900	*563.443.931*
Trừ: Chi phí đã chịu thuế năm trước	-	*543.677.694*
Trừ: Chênh lệch giảm TSTC FVTPL được tính chi phí được trừ	200.009.268	-
Thu nhập chịu thuế	**275.694.792.077**	**174.274.837.371**
Thuế suất thông thường	20%	*20%*
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm nay	**55.138.958.415**	**34.854.967.474**
Thuế TNDN bị truy thu	-	*297.252.142*
Số thuế TNDN hiện hành năm nay	**55.138.958.415**	**35.152.219.616**

Trong năm, Công ty xác định thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở đánh giá không có sự khác biệt đáng kể giữa lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập doanh nghiệp ngoài các khoản thu nhập không chịu thuế và chi phí không được trừ nêu trên. Tuy nhiên, việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

46. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí Thuế TNDN hoãn lại phát sinh trong năm (i)	3.157.291.612	1.245.524.200

Ghi chú: (i) Chi tiết xem tại Thuyết minh số 28.

47. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	234.121.328.076	146.238.417.186
Trong đó, lợi nhuận đã thực hiện	221.692.170.896	141.256.320.384
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(10.074.638.998)
Số lượng cổ phần phổ thông lưu hành bình quân	108.000.000	108.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (tính trên tổng lợi nhuận kế toán)	**2.168**	**1.261**
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (tính trên lợi nhuận đã thực hiện)	*2.053*	*1.215*

Công ty chưa có kế hoạch trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2020, theo đó Chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 chưa tính ảnh hưởng của việc điều chỉnh quỹ khen thưởng phúc lợi. Số quỹ khen thưởng phúc lợi được chia từ lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2019 được loại trừ khi xác định lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả năm 2019.

48. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Thuê hoạt động là các khoản thuê văn phòng làm việc của Công ty. Chi phí thuê hoạt động đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trong năm là 13.293.830.305 VND (năm trước là 12.015.289.256 VND).

Tại ngày 31/12/2020, Công ty có khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm tới	13.515.834.480	12.790.567.796
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	13.927.918.040	20.048.618.240

49. THÔNG TIN BÁO CÁO BỘ PHẬN

Công ty đã thực hiện theo dõi doanh thu và chi phí theo bộ phận lĩnh vực kinh doanh chính. Tuy nhiên, các khoản chi phí khác trong năm không tách riêng được, do đó Công ty không trình bày thông tin báo cáo theo bộ phận và cho rằng việc không trình bày nội dung này không ảnh hưởng trọng yếu tới việc trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

50. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các khoản lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc và thù lao Hội đồng Quản trị trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc	16.682.355.107	11.253.000.000
Thù lao Hội đồng Quản trị	696.000.000	600.000.000
Cộng	**17.378.355.107**	**11.853.000.000**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *Tiếp theo*

51. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

QUẢN LÝ RỦI RO VỐN

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản vay	840.000.000.000	757.000.000.000
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	748.692.894.968	400.406.701.930
Nợ thuần	91.307.105.032	356.593.298.070
Vốn chủ sở hữu	1.556.441.244.283	1.332.394.555.205
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	**6%**	**27%**

CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

CÁC LOẠI CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	748.692.894.968	400.406.701.930
Tài sản tài chính FVTPL	299.179.695.285	340.187.326.545
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	183.759.277.302	176.140.671.793
Các khoản cho vay	2.505.876.740.026	1.234.489.387.526
Các khoản phải thu, phải thu khác	21.905.010.129	9.170.400.213
Các khoản ký quỹ	2.214.814.135	2.439.734.510
Cộng	**3.761.628.431.845**	**2.162.834.222.517**
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	840.000.000.000	757.000.000.000
Các khoản phải trả	1.274.242.002.060	4.428.882.072
Chi phí phải trả	8.813.581.413	9.611.075.273
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	5.273.121.466	4.922.282.592
Cộng	**2.128.328.704.939**	**775.962.239.937**

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của công nợ tài chính tại ngày 31/12/2020 theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 06 tháng 11 năm 2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của công nợ tài chính. Thông tư số 210/2009/TT-BTC yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công nợ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công nợ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

MỤC TIÊU QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty. Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản cho vay, các khoản đi vay chịu lãi suất, các khoản tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi có kỳ hạn đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Tại ngày 31/12/2020, giá thị trường của các chứng khoán vốn niêm yết, đăng ký giao dịch của Công ty là 67.690.075.960 VND. Nếu giá thị trường của các chứng khoán này tăng hoặc giảm 10% tại ngày 31/12/2020 với tất cả các biến số khác không thay đổi, lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ tăng hoặc giảm 5.415.206.077 VND.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bổ ở các khu vực địa lý khác nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *Tiếp theo*

Quản lý rủi ro thanh khoản

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó (nếu có) và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	748.692.894.968	-	748.692.894.968
Tài sản tài chính FVTPL	299.179.695.285	-	299.179.695.285
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	183.759.277.302	-	183.759.277.302
Các khoản cho vay	2.505.876.740.026	-	2.505.876.740.026
Các khoản phải thu, phải thu khác	21.905.010.129	-	21.905.010.129
Các khoản ký quỹ	-	2.214.814.135	2.214.814.135
Cộng	**3.759.413.617.710**	**2.214.814.135**	**3.761.628.431.845**
Số cuối năm			
Các khoản vay	160.000.000.000	680.000.000.000	840.000.000.000
Các khoản phải trả	1.274.242.002.060	-	1.274.242.002.060
Chi phí phải trả	8.813.581.413	-	8.813.581.413
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	5.273.121.466	-	5.273.121.466
Cộng	**1.448.328.704.939**	**680.000.000.000**	2.128.328.704.939
Chênh lệch thanh khoản thuần	**2.311.084.912.771**	**(677.785.185.865)**	**1.633.299.726.906**

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	400.406.701.930	-	400.406.701.930
Tài sản tài chính FVTPL	340.187.326.545	-	340.187.326.545
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	176.140.671.793	-	176.140.671.793
Các khoản cho vay	1.234.489.387.526	-	1.234.489.387.526
Các khoản phải thu, phải thu khác	9.170.400.213	-	9.170.400.213
Các khoản ký quỹ	-	2.439.734.510	2.439.734.510
Cộng	**2.160.394.488.007**	**2.439.734.510**	**2.162.834.222.517**
Số đầu năm			
Các khoản vay	447.000.000.000	310.000.000.000	757.000.000.000
Các khoản phải trả	4.428.882.072	-	4.428.882.072
Chi phí phải trả	9.611.075.273	-	9.611.075.273
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	4.922.282.592	-	4.922.282.592
Cộng	**465.962.239.937**	310.000.000.000	775.962.239.937
Chênh lệch thanh khoản thuần	**1.694.432.248.070**	**(307.560.265.490)**	**1.386.871.982.580**

52. SỐ LIỆU SO SÁNH

ố liệu so sánh trên Báo cáo tài chính là số liệu báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán. Một số chỉ tiêu của năm trước đã được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh của năm nay, cụ thể:

Chỉ tiêu	Mã số	Số trên báo cáo	Số trình bày lại	Chênh lệch
Báo cáo kết quả hoạt động				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/ 1 cổ phiếu)	501	1.354	1.261	93

S.G.P: 40 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT
Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Tiến Thành
Tổng Giám đốc

Bùi Thị Thanh Hiền
Kế toán trưởng

Phí Thị Bích Ngọc
Người lập biểu

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2021

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

NORTHERN

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ	Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel	(024) 3728 0921
Fax	(024) 3728 0920
Website	www.tvsi.com.vn
Email	contact@tvsi.com.vn

CN. HÀ THÀNH

Địa chỉ	Tầng 3, số 33 Lê Thánh Tông, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel	(024) 3717 3248
Fax	(024) 3717 3250

CN. MỸ ĐÌNH

Địa chỉ	Tầng 2 tòa nhà AP, số 87 Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà Nội
Tel	(024) 3792 5181
Fax	(024) 3792 5180

CN. NGỌC KHÁNH

Địa chỉ	Tòa nhà Ngọc Khánh Plaza, Số 1 Phạm Huy Thông, Ba Đình, Hà Nội
Tel	(024) 3237 3090
Fax	(024) 3237 3092

CN. HẢI PHÒNG

Địa chỉ	Tầng 3 tòa nhà Akashi, số 10 Lê Hồng Phong, TP. Hải Phòng
Tel	(0225) 375 7559
Fax	(0225) 375 7560

CENTRAL

CN. ĐÀ NẴNG

Địa chỉ	Số 115 Lê Lợi, Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Tel	(0236) 375 2282
Fax	(0236) 375 2283

CN. QUY NHƠN

Địa chỉ	Số 115 Lê Lợi, Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Tel	(0256) 381 8840
Fax	(0256) 381 8820

SOUTH

CN. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ	STầng 3-4-5, số 66 Phó Đức Chính, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. HCM
Tel	(028) 3838 6868
Fax	(028) 3920 7542

“LAN TỎA GIÁ TRỊ”

Như hoa hướng dương - biểu trưng của tinh thần trong sáng, thủy chung, trường tồn, linh hoạt, và lạc quan - TVSI, với niềm tin vững chắc vào tương lai, luôn kiên định phát triển bền vững, không ngừng đổi mới từ chính mình, tạo nên sản phẩm dịch vụ ngày càng hoàn hảo, những giá trị vượt trội cho Khách hàng, Đối tác, Cổ đông.

TVSI
CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Địa chỉ | Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại | (024) 3728 0921 **Fax** | (024) 3728 0920
Website | www.tvsi.com.vn **Email** | contact@tvsi.com.vn